

những
nhân vật

ĐỐI

VN.71

10.807
55 531
642 +



71

ĐỜI

71

CHỦ ĐỀ: NHỮNG NHÂN VẬT LỚN CỦA NĂM 1971

● NHỮNG NHÂN VẬT LỚN CỦA VIỆT NAM 1971 của uyênthao

2

CHÁNH TR

- TC TRONG TÌNH THỂ MỚI TẠI ĐÔNG DƯƠNG của lýđạinguyên.
- VỤ LÍNH MỸ HẠ SÁT GIÁO VIÊN HỒ PHÊ của lêvân bằng.
- CHƯƠNG TRÌNH HOẠT ĐỘNG 71 CỦA NHÓM H T.N. VÀ BẢO ĐỜI của đời.
- DẦU HỎA V.N. của hạquyên.
- 30 NĂM NỮA ĐỜI SỐNG SẼ RA SAO ? của đời
- NHỮNG HỒ XUÂN HƯƠNG CỦA MIỀN NAM HÔM NAY của đời
- THỂ HỆ YÊU MUỘN của lêđê

3

VĂN NGHỆ

- RUỒI XANH của nguyênthuylong
- LUỒNG CẢI VÀNG của cungtíchbiển.
- BẦY THÚ của lýphậtson.

4

CÁC M ẠC THƯỜNG XUYỀN

- NÓI VỚI ĐẦU GỐI ● THƠ ĐỜI ● SINH TỬ PHỦ ● TRANG THƠ
- DÒNG ĐỜI ● TÍNH SỐ ĐỜI ● ĐỜI MUỘN MẶT.

ĐỜI ● NĂM THỨ HAI ● SỐ 71 ● TUẦN LỄ TỪ 25-02-1971 ĐẾN 04-03-1971

Tòa soạn
143-145 Cống Quỳnh
Saigon
Đ.T. 22.323

▼
Chủ nhiệm
Bà Trần thị Anh Minh

Chủ trương biên tập

CHU TỬ
và nhóm Sống

GIÁ 40đ

Giao dịch quảng cáo
Hội ông Linh
143-145 Cống Quỳnh
SAIGON

đầu tranh cho đời

Chương trình hoạt động 1971 của nhóm HTN và tuần báo Đời

Qua cuộc trưng cầu ý kiến bạn đọc tổ chức trước đây, nhiều bạn đã cho rằng nội dung tuần báo Đời nặng đã phá hơn là xây dựng. Nhưng chính các bạn trên lại phát biểu thêm: đã phá cũng là một khía cạnh thể hiện ý hướng xây dựng. Muốn xây dựng điều tốt thì trước hết phải đã phá điều xấu. Ý niệm trên cũng là ý niệm của nhóm chủ trương tuần báo Đời, tuy nhiên, phải thành thực nhận rằng đó là một ý niệm thiếu tích cực.

Để thể hiện tích cực hơn, tôn chỉ xây dựng của tờ báo là để đáp ứng những yêu cầu chính đáng của bạn đọc, tòa soạn đã quyết định phối hợp với nhóm Hà thục Nhơn ấn định một chương trình hoạt động cho năm 1971 gồm các điểm sau:

● Về chính trị, nhóm Hà thục Nhơn và tòa soạn Đời đã đồng ý trên nguyên tắc là sẽ ủng hộ một số ứng cử viên trong cuộc bầu cử Quốc Hội vào cuối năm nay. Chúng tôi nhận định rằng sự hiện diện của những phần tử xứng đáng về khả năng, tư cách trong tòa nhà Lập Pháp sẽ tạo một phương thế thuận lợi cho những công cuộc đấu tranh xây dựng cần thiết. Hết thảy mọi người hẳn đã hiểu rõ khi tòa nhà Lập Pháp còn bị chiếm ngự bởi đa số các phần tử đầu cơ thời thế, buôn bán chính trường thì nếp sinh hoạt chính trị dân chủ của quốc gia chưa thể lợi đủ điều kiện để hình thành và mọi nguyện vọng của người dân sẽ còn tiếp tục bị coi thường, bị chà đạp. Mặt khác, nhóm Hà thục Nhơn và tòa soạn Đời cũng đồng ý sẽ vận động một cuộc liên kết chặt chẽ giữa các cá nhân, tổ chức theo đuổi chung mục tiêu kiến tạo một miền Nam vững mạnh về mọi mặt để góp phần tích cực hơn vào việc xây dựng một lực lượng dân tộc có đủ khả năng, thiện chí hầu đương đầu hữu hiệu với mọi thế lực phản động, phản quốc và Cộng sản xâm lược.

● Về xã hội giáo dục, Nhóm Hà thục Nhơn và tòa soạn Đời đã quyết định thực hiện một loạt công tác đại cương như sau:

(XEM TIẾP TRANG 47)

CHỦ ĐỀ SỐ 72
35 NGƯỜI SẠCH
VIỆT NAM

Từ khung cảnh mới của tình hình ĐNÁ

Sáng 17-2-71, một cuộc họp báo bất thường đã được tổ chức tại Bạch Cung. Trong cuộc họp báo này, Tổng thống Mỹ Nixon đã nêu kín nửa hờ cho biết là Mỹ có thể yểm trợ vô giới hạn về không lực cho VNCH nếu VNCH quyết định hành quân Bắc tiến.

Cùng ngày đó, vào buổi tối, đài phát thanh Hà Nội loan báo các đơn vị phòng không lưu động và không quân BV đã sẵn sàng làm chiến. Đồng thời nguồn tin từ H. Công tiệt lộ TC đã quyết định gửi thêm sang BV 2 ngàn cố vấn và huấn luyện viên quân sự trong khi Nga sẽ đột nhiên mở một cuộc thao diễn đại qui mô tại vùng Baikal giáp biên giới TC. Tướng Nga Tikhonov tuyên bố rằng «cuộc thao diễn quân sự được thực hiện trong những điều kiện giống như có chiến tranh thật».

Những sự việc dồn dập này khiến mọi người không thể dễ dàng loại bỏ ý nghĩ cho rằng chiến tranh có thể bộc phát lớn trên toàn bộ bán đảo Đông Dương và có thể còn được mở rộng hơn nữa. Một lo ngại còn nặng nề hơn trước vẫn tượng sẽ có những cuộc giao chiến ác liệt trong ít ngày tới đây tại mặt trận Hạ Lào. Trái với dự đoán của nhiều người là Cộng quân sẽ né tránh lực lượng hành quân VNCH, tin tức ghi nhận được trong những ngày gần đây cho biết nhiều đơn vị Cộng quân đang được điều động tới vùng phi quân sự về phía Nam và quanh cao nguyên Bolovens. Như thế nếu không có đột biến vào phút chót, phe CS hẳn nhiên đã chọn lựa sự tử chiến để hy vọng duy trì hệ thống tiếp vận hầu giữ nguyên cục diện quân sự đã có. Nói một cách vắn gọn thì những ngày đầu của năm 1971 này, tình hình Việt Nam đã bị bao ghệt bởi không khí chiến tranh.

Đến viễn tượng của công cuộc văn hồi hòa bình

Nhưng thực ra, mối lo ngại vì ám ảnh chiến tranh đe dọa cũng không loại bỏ hoàn toàn hy vọng tình hình có thể dẫn tới một bài toán chính trị cho toàn bộ Đông Dương. Nhiều quan sát viên tin

NHỮNG nhân vật lớn CỦA Việt Nam 1971



UYÊN THAO

hình vẫn tin tưởng rằng trong năm 1971 này, hòa bình rất có thể sẽ được văn hồi. Cuộc thao diễn quân sự của Nga Xô tại Baikal đã được xem như một lời cảnh cáo nhắm thẳng vào chế độ Bắc Kinh để ngăn ngừa một hành động phiêu lưu nào đó chứ không hẳn có một ý nghĩa thực sự đối với các hoạt động quân sự của Việt Mỹ tại Đông Dương. Trong vấn đề Đông Dương, người ta đã hơn một lần thấy rõ sự đồng tình của hai cường quốc Nga Mỹ và người ta cũng thấy rằng nếu Bắc Kinh bị Mỹ đe dọa thì không hẳn là Nga không có lợi. Cho nên, dù không thể nói ra miệng, Nga vẫn có thể có những hành động buộc Bắc Kinh phải dè dặt trước mọi hành động lấn chận của Mỹ tại Đông Dương và cuộc thao diễn quân sự vừa diễn ra có thể là một trong số các hành động thuộc loại đó. Riêng những cuộc chuẩn bị lực lượng của các quốc gia nằm trong bán đảo Đông Dương dù cho thấy một viễn tượng chiến tranh bùng nổ lớn lại không phải là những yếu tố nguy hiểm tột độ. Nhiều quan sát viên đã khẳng định ý nghĩa của những cuộc chuẩn bị này chỉ nhằm gây vẩn cho một

cuộc hòa đàm nghiêm chỉnh đã tới lúc phải có. Cả hai phe dù có dồn ra ngoài mặt trận những lực lượng lớn lao đều sẽ không chọn sự tranh hùng về quân sự làm phương thế kết thúc chiến tranh. Như vậy, viễn tượng chiến tranh bùng nổ sẽ chỉ mang một ý nghĩa đơn giản đã hơn một lần được nhắc tới: đó là đã tới lúc một giải pháp chính trị cho toàn bộ Đông Dương nói chung và cho miền Nam VN nói riêng, thực sự hình thành.

Cho tới nay, giải pháp chính trị mà phe cộng sản muốn có cho miền Nam VN vẫn là giải pháp liên hiệp giữa các khuynh hướng bao gồm cả Cộng Sản. Tại hội đàm Ba Lê, các phái đoàn cộng sản đòi phải có sự chấp nhận giải pháp này trước rồi mới bàn đến chuyện ngưng các hoạt động quân sự. Ngược lại, Mỹ và VNCH chỉ đồng ý dành cho dân chúng miền Nam quyết định thể chế chính trị của mình trong một cuộc bầu cử tự do, sau khi đã có ngưng chiến. Cuộc mặc cả giữa hai phe vẫn chưa đi tới một kết quả cụ thể nào và chắc chắn còn phải kéo dài ít nhất cũng tới cuối năm nay. Tuy nhiên triển vọng diễn ra một cuộc bày xếp lại

các vai trò trong chính trường miền Nam hiện nay, nhiều người đều đồng ý rằng cuộc bày xếp trên, nếu có, sẽ không phản ánh những thắng lợi lớn lao của phe cộng sản. Nói khác đi thì những vai trò lớn trên chính trường Việt Nam 71 khó có thể rơi vào tay bất kỳ một nhân vật cộng sản nào đã lộ diện trong hàng ngũ Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam. Cũng theo những người trên thì thủ lĩnh của MTGPMN là Nguyễn hữu Thọ, dù được một số dư luận nhắc nhở tới như một đối thủ trong tương lai của TT Thiệu khi khai diễn các cuộc bầu cử, đã chỉ còn là một chiếc bóng mờ từ sau khi có hội đàm Ba Lê. Bởi vai trò mà Nguyễn hữu Thọ được chọn chỉ đơn giản là vai trò của «một lãnh tụ kháng chiến» cho nên nó đã mất hẳn quan trọng khi cuộc kháng chiến chuyển sang giai đoạn ngoại giao chiến. Khi đề cập đến một giải pháp liên hiệp cho miền Nam, có người đã nghĩ rằng Nguyễn hữu Thọ có thể được đẩy lên địa vị của Souphanouvong và TT Thiệu sẽ phải lui xuống địa vị của tướng Phoumi

Nosavan tại Ai Lao. Nhưng giả thuyết trên khó thể xây ra vì ảnh hưởng khác biệt giữa Souphanouvong và Nguyễn hữu Thọ cũng như Phoumi Nosavan và TT Thiệu. Mặt khác, người ta còn phải nhìn nhận rằng cựu đại tướng Minh chưa hội đủ những điều kiện để trở thành một lãnh tụ vượt trên mọi phe phái như hoàng thân Phouma của Ai Lao. Thêm vào đó, thể cờ Nam VN cũng khác với thể cờ Ai Lao trong cục diện tình hình ĐNÁ nên giải pháp liên hiệp kiểu trên sẽ chỉ là một giả thuyết. Trong tình huống này, N.h. Thọ chắc chắn sẽ khó có vai trò quan trọng trong năm 71, từ khi TC dám nhập cuộc một cách quyết liệt để chuyên chiều hướng diễn biến tình hình sang phía khác so với hiện nay.

TT Thiệu và PTT Kỳ

Sự xuống thang vai vế của Ng. hữu Thọ tất nhiên sẽ khiến vai trò của TT Thiệu được tăng thêm phần quan trọng, mặc dù phe Cộng sản đang đặt điều kiện tiên quyết cho một cuộc hòa đàm nghiêm chỉnh là bộ ba Thiệu—Kỳ—Khiêm phải rời khỏi giường máy lãnh đạo VNCH. Vai trò của TT Thiệu còn lớn lao hơn nữa sau quyết định đưa quân đội VNCH sang chiến trường Ai Lao. Người ta có thể hiểu rằng qua quyết định trên, ngoài những lý do về quân sự, người Mỹ đã gián tiếp tuyên bố là vấn đề nhiệm vụ và hỗ trợ ít nhất là cho cá nhân TT Thiệu trong mọi giải pháp chính trị về miền Nam VN. Sau khi quân đội VNCH tiến vào Hạ Lào, nhiều viên chức tại tòa Bạch Ốc đã tiên đoán rằng TT Thiệu sẽ đắc cử Tổng thống VNCH vào tháng 10 tới đây. Như thế, dù bị áp lực nhiều phía phải nhượng bộ CS để chấm dứt chiến tranh VN, chánh quyền Hoa Thịnh Đốn vẫn không muốn đảo lộn toàn bộ các vai trò trong chánh trường miền Nam hiện nay. Tất cả những nỗ lực về quân sự cũng như chánh trị của Mỹ suốt từ tháng 7-70 cho tới nay đều hướng vào việc củng cố vai trò của TT Thiệu. Nói khác đi thì kể từ giờ này, người Mỹ vẫn cho thấy họ sẽ chỉ chấp nhận một cuộc bay xếp ở phạm vi các cục bộ thôi. Thành ra, nhân vật lớn của VN 71 mà người ta phải kể tới trước tiên vẫn là Tổng thống

Ng. văn Thiệu, một nhân vật đã thực sự sắm vai trò lớn trên đất nước này từ 4 năm nay. Nhưng trong chiều hướng nhận định này, không phải người ta đã loại bỏ hết mọi khó khăn mà việc duy trì vai trò lớn của TT Thiệu sẽ gặp phải.

Trước hết, như người ta đã biết đó là đòi hỏi loại bỏ bộ ba Thiệu, Kỳ, Khiêm của phe Cộng Sản. Kế tiếp, việc khôi Phật Giáo Ấn Quang chống lại cá nhân Thống Thiệu là một thực tế hiển nhiên. Khối này với một ảnh hưởng tương đối lớn trong quần chúng chắc chắn sẽ là một trở lực gay go cho chủ trương duy trì Tổng Thống Thiệu. Thêm vào đó, đời sống khó khăn tại miền Nam hiện nay hẳn đã tạo một ảnh hưởng tâm lý tai hại không nhỏ cho vai trò của Tổng Thống Thiệu. Ngoài ra, người ta có thể tự hỏi trong trường hợp vai trò TT. Thiệu vẫn được duy trì thì một giải pháp chính trị cho miền Nam VN sẽ phải như thế nào? TT. Thiệu hiện vẫn là hiện thân của một lập trường chống Cộng, tuy không quyết liệt như Phó TT Kỳ, nhưng sẽ tạo khó khăn không nhỏ cho sự chấp nhận một giải pháp liên hiệp hay nhượng bộ Cộng Sản quá nhiều. Một giải pháp không nhượng bộ CS quá nhiều và vẫn bảo đảm các cơ cấu chống Cộng chắc chắn sẽ không thể được Cộng Sản chấp nhận. Như thế, Mỹ sẽ phải chọn lựa giải quyết bằng chiến tranh hoặc ít nhất là phải hỗ trợ đầy đủ cho VNCH theo đuổi giải pháp đó. Hiện nay người ta thấy chính quyền Nixon đã chọn lựa như thế, nhưng sự chọn lựa này liệu có được duy trì cho tới ngày quyết định thành tựu không? Theo các quan sát viên thì TT. Thiệu sẽ được khối quần chúng Công giáo ủng hộ một cách tích cực cùng với khối quân nhân. Các quan sát viên cho rằng điều này sẽ củng cố lòng tin cho chính quyền Nixon trong ý hướng duy trì vai trò lãnh đạo miền Nam của TT. Thiệu trong mọi giải pháp chính trị có thể đạt tới với Cộng sản. Tuy nhiên, nhiều người cũng đã nghĩ tới một bất ngờ là các hoạt động chính trị chưa thể tiên đoán nổi của Phó Tổng thống Kỳ. Phó TT Kỳ là người có thể chia rẽ sự ủng hộ trong giới quân nhân với TT. Thiệu đồng thời cũng là người có thể làm

cho lập trường chống Cộng của TT Thiệu bị lu mờ phần nào. Mặc dù hiện nay, Phó TT Kỳ chưa xác nhận có tham dự vào cuộc biểu cử tháng 10-71 tới đây không nhưng ông sẽ là nhân vật có thể làm phân tán hậu thuẫn của TT Thiệu. Như vậy, khi xác nhận T.T Thiệu tiếp tục còn là nhân vật lớn của Việt Nam 71, người ta lại phải xác nhận thêm rằng Phó Tổng Thống Kỳ cũng sẽ chấm dứt vai trò người chơi xơi nước trong năm nay để xuất hiện trở lại như một minh tinh. Điều đáng nói là sự thăng tiến vai trò của 2 nhân vật cùng chung một giới tuyến này lại không hứa hẹn một tương lai chính trị tốt đẹp cho quốc gia, nếu không có một sự điều hợp thận trọng. Bởi vì trong trạng huống này sự lung củng sẽ xuất hiện ngay trong hàng ngũ những người chống Cộng và như thế lại tạo hững kị thành chắc chắn sẽ phải là kẻ địch. Nhưng dù sao, trong phạm vi một bài báo tìm hiểu xem đầu là những khuôn mặt lớn của VN 71, người ta vẫn phải bảo :

Hai khuôn mặt lớn đã được nhìn thấy là TT Nguyễn Văn Thiệu và Phó T.T Nguyễn Cao Kỳ.

Cựu đại tướng Dương văn Minh

Một nhân vật lớn khác người ta cũng đã nhìn thấy là cựu đại tướng Dương Văn Minh, người hùng của cuộc đảo chính 1-11-63 và cũng là quốc trưởng bùng xung của thời kỳ chính trị nhổ nhàng cuối năm 1964. Sau một thời gian lưu vong, tướng Dương Văn Minh đã được phép trở về VN vào năm 1970 và hiện đang là lãnh tụ của khối đối lập chủ trương hòa giải với cộng sản để chấm dứt chiến tranh. Theo nhận định của nhiều người thì sự xuống giá của Nguyễn hữu Thọ làm lợi cho tướng Minh nhiều hơn là làm lợi cho TT Thiệu. Vì dù Nguyễn hữu Thọ xuống giá nhưng CS vẫn kiên thủ các đòi hỏi liên hiệp và trung lập của họ. Các đòi hỏi này còn được tán đồng một phần nào qua lập trường của khối Phật giáo Ái quang là khối lực thực sự có mặt ảnh hưởng quần chúng lớn hiện nay. Do đó, Nguyễn hữu Thọ có

...già TT Thiệu sẽ vẫn bị
...sản làm khó như thường.
...lại, tướng Dương văn Minh
...về nước đã được khỏi Ấn
...đón rước và đặt vào
...lãnh tụ số một. Trong gần
...năm nay, khối này đã không
...vận động để củng cố và phát
...uy tín của tướng Minh như
...lãnh tụ đứng trên mọi phe
...tranh chấp hiện nay. Nhìn
...đề một cách ngổ ngáo hơn,
...ta nghĩ rằng tướng Dương v.
...chính là hiện thân 1 kế hoạch
...ngự CS của Mỹ. Nam được sự
...thăng vai trò của Nguyễn hữu
...thọ, người Mỹ đã thôi phỏng
...đạo DV Minh thành lãnh tụ trung
...lập số 1 đưa về VN để cầm đầu mọi
...khuyến Cộng hoặc có xu
...khuyến Cộng. Sự xuất hiện
...nay của tướng Minh đã làm xoay
...chuyển thế lực mà CS đã nỗ lực
...đưa ra trong nội bộ miền Nam
...VN. Mặt khác, người ta cũng nhìn
...qua sự xuất hiện của tướng Dương
...v. Minh, hình dung của 1 giải
...pháp chính trị khác mà cả hai phe
...có thể đạt tới để chấm dứt cuộc
...tranh VN. Người Mỹ hiểu hơn ai
...đều rằng họ không thể bỏ rơi miền
...Nam VN vào tay CS. Vì thế, ưu
...không thể duy trì được thể chế
...chính trị hiện nay với một vai
...thần hơi nhỏ nhặt có tính
...đáp ứng các đòi hỏi vừa phải
...của phe bên kia thì họ cũng chỉ
...có thể chấp nhận một thể chế mà
...người cầm đầu tuy mang tiếng là
...trung lập nhưng vẫn chịu sự chi
...phối của Mỹ. Tướng Dương văn
...Minh là nhân vật đã được chọn lựa
...cho giải pháp này. Bề ngoài với chủ
...tướng trung lập, hòa giải Quốc
...Dương, tướng Minh sẽ là người thỏa
...mãn được nhiều yêu sách của CS.
...Đệ trong, vì do Mỹ tiến dẫn và hỗ
...trợ, tướng Minh sẽ không thể không
...là Mỹ chi phối dù ở địa vị nào.
...Thần ra, có thể nói tướng Minh là
...thần của TT Thiệu trong trường
...hợp người Mỹ không buộc được CS
...phải chấp nhận giải pháp chính trị,
...đề nêu trên và không thể kết thúc
...chiến tranh trong nam nay. Một
...quan sát viên cho rằng trong
...hiện tình, giữa tướng Minh và TT
...Thiệu, người ta chưa thể đoán
...chắc ai sẽ là người nắm được vai
...trò vào cuối năm nay. Tuy nhiên,
...của cuộc hành quân Hạ Lào hòa

toàn thắng lợi thì tướng Minh đã yếu thế nhiều lắm. Bởi điểm tựa của tướng Minh chỉ là lập trường của Cộng Sản. Nếu quân đội VNCH đánh thắng ở Hạ Lào thì lập trường trên phải lung lay và như thế, tướng Minh sẽ khó lợi giềng nước ngược, dù có được các khuynh hướng đối lập ở trong nước hỗ trợ.

Thượng Tọa Thích trí Quang

Núi và tướng Minh, người ta lại không thể không nói tới một số nhân vật khác trong khối Ấn Quang như các Thượng Cọa Tri Quang, Thiện Hoa và Thiện Minh. Bởi uy tín mà tướng Minh đang có thực ra đã được xây dựng một phần lớn do bàn tay khối Ấn Quang tức phải liên hệ với các nhân vật trên. Hiện nay, người ta nhìn thấy khối Ấn Quang đang nằm trong sự điều động của Thích Thiện Minh. Chính Thích Thiện Minh đã tạo cho khối này một màu sắc chính trị trung lập và là người đã có công lớn nhất trong việc vận động cho uy tín của tướng Minh. Lập trường chính trị của khối Ấn Quang dưới sự điều động của TT Thích thiện Minh trong suốt hai năm qua đã hỗ trợ rất nhiều cho sự chuẩn bị một giải pháp dự phòng của Mỹ. Với chủ trương khuyến Cộng, TT Thiện Minh đã đưa khối Ấn Quang lên hàng đại diện đấu tranh chính trị cho MR-GPMN tại Saigon và cuối cùng đặt tướng Dương v Minh lên ngôi một lãnh tụ được Cộng sản mặc nhiên công nhận. Phải thành thực mà nhận rằng TT Thiện Minh đã lập được một công trạng hết sức lớn lao đối với Hoa Thịnh Đốn, nhưng có nhiều dư luận cho biết giữa bộ ba lãnh tụ khối Ấn Quang là Tri Quang, Thiện Hoa và Thiện Minh không có sự đồng nhất về chính kiến. Và nhiều người cho rằng trong năm 71 này, TT Tri Quang có thể là một ngôi non lớn của miền Nam VN, nhất là trong trường hợp cuộc hành quân Hạ Lào thất bại. Hiện nay TT Tri Quang vẫn chỉ đóng một vai rất lu mờ trong khối lãnh tụ Ấn Quang, nhưng uy tín của ông đối với quần chúng Phật tử toàn quốc còn là một uy tín nguyên vẹn. Vì thế, nếu ông muốn xây dựng một khối Phật giao ngoại sự chi phối của

Một thì ông không thể không hành động trước tháng 10 năm nay, trong trường hợp tướng Dương Văn Minh có triển vọng được chọn làm nhân vật chính của một giải pháp chính trị cho miền Nam VN. Có thể bảo T.T Tri Quang cũng như Phó TT. Kỳ hứa hẹn là những nhân vật có thể tạo bất ngờ. Nói một cách khác thì nếu các ông Thiệu, Minh là những nhân vật đã được an bài cho một số giải pháp thì T.T Tri Quang và phó T.T Kỳ sẽ là những nhân vật có thể làm cho các giải pháp trên đảo lộn.

Trong trường hợp sự việc diễn ra một bất ngờ như thế, người ta có thể ước lượng là sẽ có nhiều nhân vật bất ngờ khác lại trở thành nhân vật lớn của VN 71, thay thế cho T.T. Thiệu, đại tướng Minh trong một bài toán rắc rối khác.

Tuy nhiên, cho tới giờ này, người ta chỉ có thể ghi nhận các nhân vật lớn như trên và chờ đợi.

ĐÓN ĐỌC
Vô Môn Quan

VŨ THỂ NGỌC
TRẦN TUẤN MẪN
dịch và chú giải

một tác phẩm cốt tủy của
Thiêntông cùng in với nguyên
tác Hán văn các bản dịch của
Nguyen - seuzaki, Paul - Reys,
Horace-Blyth và D.T. Suzuki.

Krishnamurti

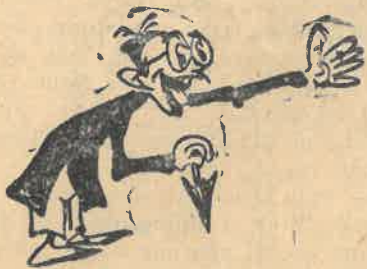
**CHIẾN TRANH, TÌNH YÊU
và GIẢI THOÁT**

NHẬT LUÂN trình bày

Kinh Ngọc

**KIM-CANG-BÁT-NHÃ
BA-LA-MẬT-KINH**

PHẠM THIÊN NHƯ thi hóa
3 tác phẩm do NHÓM VĂN
HỌC NHÂN VĂN chọn và
giới thiệu trong năm 1971



BÚT THÉP

TÍNH SỐ ĐỜI

Từ Hạ Lào về Khe Sanh

Các nguồn tin quân sự vào giữa tuần qua cho biết quân số VNCH tham chiến tại Hạ Lào đã lên 16 ngàn người. Tuy nhiên, ngoài những đưng độ lẻ tẻ, một cuộc giao tranh ác liệt như nhiều người dự đoán vẫn chưa xảy ra. Lực lượng BV hoạt động quanh cao nguyên Bolovens được ước lượng vào khoảng 30 ngàn người vẫn tiếp tục né tránh đưng độ đúng như dự tính của một số chuyên gia tình hình tại Anh quốc. Ngày 17.2, lối 2 tiểu đoàn Dù VNCH đã được thả xuống vùng Houei Mune để chặn đường rút lui của cộng quân Houei Mune nằm trong một thung lũng dưới chân núi Houane nằm giữa biên giới Thái Lan và căn cứ Saravane của cộng quân. Trước đây, TT. Thiệu tuyên bố rằng cuộc hành quân Hạ Lào của VNCH là một cuộc hành quân có giới hạn về thời gian và không gian. Nhưng một ngày trước khi có cuộc di động 2 tiểu đoàn Dù kể trên, tướng Hoàng xuân Lâm, tư lệnh quân khu 1 lại nói rằng quân đội VNCH sẽ ở lại Hạ Lào cho tới khi đường mòn Hồ chí Minh hoàn toàn bị tê liệt. Cũng theo tướng Lâm thì Cộng quân vẫn tiếp tục tiến theo đường mòn Hồ chí Minh để xâm nhập miền Nam.

Về phản ứng của Cộng quân thì trong những ngày cuối tuần người ta được biết đã có một số hoạt động nhắm vào nhiều hậu cứ của quân đội VNCH và Mỹ quanh cao nguyên Bolovens cũng như trong vùng phi quân sự phía Nam. Theo tin AP thì một vị trí của quân đội Mỹ nằm về phía Đông Bắc Khe Sanh đã bị tấn công dữ dội suốt đêm thứ ba. Nhiều quan sát viên cho rằng Cộng quân có thể tránh đưng độ tại Hạ Lào nhưng sẽ tăng áp lực tại vùng phi quân sự để đẩy các lực lượng nhanh quân VNCH ở bên kia biên giới vào thế bị cựa nhẹt đường lui. Nhưng cũng trong những ngày cuối tuần người ta được biết quân đội VNCH vẫn tiếp tục tiến theo quốc lộ 9 lên nương Bắc và có thể sẽ cuộc đánh Cộng quân ngay sát cửa xuất phát các cuộc xâm nhập từ Bắc Việt sang Hạ Lào. Cuộc chiến tuy diễn biến chậm chạp nhưng đã cho thấy những dấu hiệu có thể bùng nổ một trận đánh khốc liệt.

BV lên cơn sốt

Hậu quả của cuộc hành quân Hạ Lào đối với cục diện tình hình Đông Nam Á cũng được ghi

nhận qua thái độ hung hăng của TC được ghi lại vào ngày cuối tuần qua. Theo các nguồn tin báo chí Bắc Kinh đã nói thẳng là sẽ can thiệp để tiếp ứng cho Công Sản Bắc Việt. Các nguồn tin cho biết TC đã gửi thêm sang BV lối 2000 cố vấn quân sự. Trong khi đó, Cộng đảng và Nhà Nước BV đã chuẩn bị lực lượng tới tấp với lời báo động được nhắc lại không ngừng là lãnh thổ BV sắp bị tấn công. Tại Hà Nội đêm 17-2 đã loan tin các đội phòng không lưu động và không quân BV đang ở trong tình trạng sẵn sàng ứng chiến. Trước đó, Lê Duẩn đã hạ lệnh cho đơn vị Công an Tân Trào «phải bảo vệ Đảng và chính phủ bằng bất cứ giá nào» đồng thời quân đội CSBV cũng đã nhận được chỉ thị phải duy trì trực lộ thông liên nối liền BV với chiến trường miền Nam qua ngã Ai Lao. Riêng các đơn vị cộng quân tại Quảng Bình, Nghệ an đã được điều động bố trí tại các vị trí ứng chiến. Không khi chiến tranh rõ ràng đang bao trùm toàn bộ lãnh thổ miền Bắc. Tuy vậy, nhiều quan sát viên vẫn nghĩ là CSBV sẽ không chọn lựa giải pháp tranh hùng bằng súng đạn. Cuộc chuẩn bị toàn diện trên hầu như chỉ được đưa ra như một hành động cảnh cáo một cuộc tiến binh ra Bắc của VNCH mà thôi. Về một cuộc Bắc tiến của VNCH, hôm 17-2-71 Tổng Thống Nixon đã tuyên bố với báo giới là hoàn toàn tùy thuộc chính quyền Saigon, nhưng nếu xảy ra, Mỹ sẽ yểm trợ vô giới hạn về không lực. Lời tuyên bố trên của T.T Nixon đã khiến nhiều người suy luận rằng có thể một cuộc Bắc tiến sẽ vẫn xảy ra, dù thái độ BV như thế nào.

Và như thế, cuộc hành quân Hạ Lào quả đang đặt toàn bộ BV trước cơn sốt bị chiến tranh đe dọa.

Nga — TC và cuộc Bắc tiến của VNCH

Trong cùng ngày TT Nixon họp báo để nói về việc Bắc tiến của VNCH, nguồn tin từ Mạc Tư Khoa cáo biết Nga sẽ đang mở một cuộc thao diễn quân sự lớn tại sát biên giới TC. Tương Nga Tibilik đã mở ta cuộc thao diễn này là một cuộc thao diễn gây go vì diễn ra trong những điều kiện như có chiến tranh thực sự. Hành động trên của Nga sẽ tất nhiên không thể không liên hệ tới cục diện mới của tình hình Đông dương. Người ta tự hỏi ý nghĩa sự liên hệ trên sẽ như thế nào? Áp lực với Mỹ? Hay áp lực

với TC? Nhiều quan sát viên đã không loại bỏ ý nghĩ cho rằng có thể Nga sẽ đang kiểm cách nhắc khéo TC là đừng có liều lĩnh xua quân xuống miền Nam. Vì, một cuộc xua quân xuống miền Nam vào lúc này đồng thời với tác dụng ngăn chặn sự lấn chân của Mỹ cũng còn có tác dụng đập tan hủo ảnh hưởng của Nga tại bán đảo Đông Dương. Dù muốn dù không, Nga sẽ không thể khoanh tay chấp nhận thua thiệt như thế nhất là trong trường hợp hai quốc gia trên đã hơn một lần nói chuyện với nhau bằng súng đạn. Các quan sát viên nhận định như trên còn nhấn mạnh rằng họ không tin Nga Xô muốn tạo một áp lực đối với Mỹ bằng cách thao diễn quân sự ngay sát nách Trung Cộng. Trong trường hợp nhận định này phù hợp với thực tế có lẽ người ta sẽ được thấy một pha ngoạn mục chưa từng có trong lịch sử là Mạc Tư Khoa động binh để giúp Mỹ. Nhưng pha ngoạn mục này nếu có xảy ra thực sự thì chắc chắn cũng không thể xảy ra trước khi bùng nổ chiến tranh Mỹ Trung Cộng tại bán đảo Đông Dương. Điều này đa số vẫn tin là khó xảy ra dù TC đã tuyên bố là sẽ can thiệp vào Đông Dương bởi lẽ TC đã hơn một lần vẫn nói như vậy trong khi họ chẳng làm gì cả.

Thượng Nghị Sĩ Kennedy buồn

Riêng hậu quả chính trị của cuộc hành quân Hạ Lào thì đang được ghi nhận qua cơn sốt bang giao Pháp—VNCH. Phản đối cuộc hành quân trên, một nhóm người Pháp đã tổ chức biểu tình đập phá tòa Tổng lãnh sự VNCH tại Balè. Chính phủ VNCH cho rằng hành động đó chứng tỏ chính phủ Pháp đã không giữ được thái độ vô tư cần thiết của một quốc gia cung cấp địa điểm hòa đàm. Do đó, ngoại trưởng Trảo văn Lâm đã chính thức tuyên bố là VNCH có thể rút phái đoàn hòa đàm ra khỏi lãnh thổ Pháp và đề nghị đưa địa điểm hòa đàm về một quốc gia Á Châu. Ý kiến này đã bị CS bác bỏ và các nguồn tin ngoại giao cho biết phái đoàn CS sẽ chống đối quyết liệt mọi đề nghị dời địa điểm hòa đàm, nếu đề nghị này được nêu ra. Về phía Mỹ, phái ngôn viên bộ ngoại giao Mac Closkey cho biết Mỹ không được tham khảo ý kiến về lời tuyên bố của ngoại trưởng VNCH đồng thời cũng xác nhận là Mỹ chưa thấy cần phải hành động như thế. Nhưng dù sao người ta cũng thấy là cuộc hành quân Hạ Lào đã gây ra cho VNCH một số khó khăn trong cuộc bang giao vốn dĩ đã có nhiều khó khăn đối với Pháp.

Riêng tại Mỹ, trái với dự đoán của một số người đa số dân Mỹ lại có vẻ hỗ trợ cuộc hành quân của Việt Nam Cộng Hòa. Do đó, Thượng nghị sĩ Ted Kennedy trong một cuộc nói chuyện với một phóng trào đòi hòa bình tại Mỹ đã tỏ ý thất vọng về việc dân chúng Mỹ không chịu chống đối mạnh mẽ cuộc hành quân kể trên. Theo Thượng nghị sĩ Kennedy cuộc hành quân kể trên chỉ là cơn đé của chánh sách Việt hóa chiến tranh, một «chiến tranh và chiến tranh và chiến tranh thêm nữa» mà thôi.



NHỮNG... NHÂN VẬT

— Các nhân vật miền Nam yêu qui
Theo ý ông những vị nào ngon?
Hay là tất cả đều «non»
Nói chung chỉ đáng bán «son» lẽ đường?

— Đâu có được! Dễ thương hết ráo
Toàn mấy ông hiểu thảo với dân
Quốc gia đang lúc rất cần
Nếu không có họ muôn phần nguy to!
Tổng thống Thiệu trời cho «đức tính»
Tính gan lì cố định đáng yêu
Dù cho tóc đã bạc nhiều
Vẫn luôn tâm niệm một điều: hy sinh
Tái ứng cử thực tình vì nước
Ngồi trong Dinh mưu chước lo toan
Nhờ Người, khắp cả dân gian
Ấm no, hạnh phúc, bình an trong ngoài...
Phó Tổng thống biệt tại ăn nôi
Dầu ngày ngày nước với cầm hơi
Thế nhưng... phúc đức nhờ trời
Khiến ngài tuyên bố nhiều lời rất hay.
Riêng thủ tướng, một cây trầm lặng
Chứng tỏ ngài lo lắng biết bao
Ngài lo cơm áo đồng bào
Ngài lo quốc sự, xanh xao cả người.
Theo ý kiến, ba ngôi đầu nào
Đều dốc lòng lãnh đạo nhân dân
Cả ba tài, trí tuyệt luân
Thương dân, yêu nước tinh thần vút cao.

TU KẾU



KHA TRẦN ÁC

Mất trừng, gửi mộng qua biên giới

Một chiến sĩ từ mặt trận Hạ Lào trở về cho Đầu Gối biết ở Hạ Lào khúc đường mòn Hồ Chí Minh do quân đội Việt Nam đang hành quân lúc này rết như cắt, và những gian lao cực khổ của người chiến sĩ vượt ra ngoài óc tưởng tượng... Nghe người chiến sĩ kể, lòng Đầu Gối se lại, thấy thẹn cho mình, thẹn cho mọi người.

Người lính vô danh hành quân Hạ Lào chịu cực khổ, chịu chết mất xác để chúng ta ở Saigon được ăn tuc nói phét, để ông Thiệu ông Nixon được tái đắc cử Tổng Thống, ông dân biểu lãnh lương 135 ngàn một tháng rồi ngoác mồm chữi lính của ta là lính danh thuế, sự đời có thể chó đẻ đến thế sao? Làm Đầu Gối chợt nhớ bài thơ Tây Tiến của Quang Dũng. Tuần trước, Đờn có đăng tải bài thơ Tây Tiến của Tú Kieu. Bài đó tuy hay, tuy thấm thía vẫn không làm Đầu Gối quên được bài Tây Tiến bất hủ của Quang Dũng, tuy chỉ nhớ lõm lõm:

Sông Mã xa rồi, Tây Tiến ơi
Nhớ về rừng núi, nhớ chơi vơi
Mường Khao mây lấp đoàn quân
mỗi
Bản Hết xuân về trong đêm hơi.
... (quên một đoạn)...
Ngàn thước lên cao ngàn thước
xuống
Heo hút cồn mây, súng ngửi
trời
Anh bạn dãi dãi không bước nữa
Gục trên súng mũ, bỏ quên đời
... (quên một đoạn)...

Mất trừng gửi mộng qua biên
giới
Đêm mơ Hà nội giăng kiêu thơm
... (quên một đoạn) ...
Ai đi Tây Tiến, mùa xuân ấy
Hồn về Xăm Nứa chẳng về xuôi
Sông Mã gầm lên khúc độc hành.

Quang Dũng

Chủ tâm của Đầu Gối khi viết bài này là nói lên sự biết ơn của Đầu Gối đối với những chiến sĩ vô danh đang «gầm khúc độc hành» đang «bỏ quên đời» tại Hạ Lào, nhưng có lẽ Đầu Gối là đứa khỉnh bạc, quen viết cái động sô là ba que, nên khi phải ca ngợi, đề cao cái gì thì vụng về, lúng túng như chó ăn vụng bột.

Dư luận vốn khắt khe đối với quân đội VN. Nhất là dư luận quốc tế lại càng ít có thiện cảm với quân đội VNCH. Nhưng từ ít lâu nay, gió đã xoay chiều. Gần đây trong số báo ngày 13-2-71 của tuần báo Paris Match, phát hành tới 3 triệu số mỗi tuần, Raymond Cartier chủ bút tuần báo P. Match, ký giả nặng «kỳ» nhất có uy thế quốc tế nhất, đã viết một bài dưới nhan đề: Le mythe du Viet cong invincible est vaincu (cái huyền thoại Việt cộng bất khả chiến bại đã tan rã). Bài báo có một nhận định rất đứng đắn, khách quan về thành tích của quân đội VN. Đầu Gối xin trích dịch một đoạn dưới đây:

Đặc phái viên Jean Mézerette của chúng tôi vừa đi một vòng dài miền Nam. Theo lời ông thuật lại, mọi con đường đều bình an vô sự. Người ta có thể đi Vũng Tàu chiều thứ bảy. Ban ngày và

cả ban đêm, trên một vài chặng đường, người ta có thể đi khắp miền Nam, ra cả miền Trung không lo ngại. Miền Huế trước kia là một nơi rung rợn. Bây giờ thì Huế bình an hết sức. Xe lửa từ Đà Nẵng ra Huế hàng ngày vượt đèo Hải Vân mà nhiều người khác chưa quên kỷ niệm. Saigon quên chiến tranh, chỉ say sưa mần chính trị. Khủng bố cũng tan rã: năm 1969, 2458 viên chức xã bị ám sát, năm 1970 chỉ còn 465. Mezerette kết luận: Huyền thoại Việt Cộng bất khả chiến bại đã tan như mây khói.

Đừng tưởng rằng sự thay đổi kể trên là thành tích của quân đội Mỹ. Tưởng như vậy là lầm lẫn lớn. Ngoại trừ ở Saigon mà không quân Mỹ và các cơ sở Mỹ còn hoạt động, không còn một người lính Mỹ vào ở miền Nam. Ngoại trừ Đà Nẵng, miền Trung cũng không còn lính Mỹ.

Công cuộc xây dựng một quân đội Việt Nam chống Cộng, khởi sự từ thời De Lattre de Tassigny, đã gặp những thất bại ê chề. Người Mỹ đã thành công rực rỡ ở Cao Ly, đã gặp những thất bại đau đớn ở Việt Nam, trước khi thành công.

Quân đội Việt Nam Cộng Hòa hiện nay là một sự thực. Với 1.098.000 quân dưới cờ, hơn 80.000 cảnh sát viên, 60.000 cán bộ bình định, 500.000 tự vệ. Tuy nhiên, những con số tự nó chẳng có ý nghĩa gì, nếu không có tinh thần.

Trong một thời gian khá dài, quân đội Việt Nam chẳng lấy gì

lành mạnh, vững. Người ta đưa nhau đào ngũ. Nhưng một sự thay đổi lớn lao đã thực hiện. Mười sư đoàn, trong đó có 4 sư đoàn tinh nhuệ đã được thành lập. Năm tới, sẽ có 20 sư đoàn. Nhiều người nghĩ như tướng Kỳ rằng chỉ bảo vệ miền Nam chưa đủ, phải tái chiếm miền Bắc. Vì «thủ» hoài thì quân đội mòn mỏi, mất tinh thần, phải tấn «công» thì quân đội mới lên tinh thần. Về điểm này, sự can thiệp ở Kampuchea mang nhiều ý nghĩa lắm. Những đoàn quân VN hành quân ở Kampuchea đã lập tức có điệu bộ, tinh thần của kẻ xâm lăng: Những con cừu đã trở thành những con hổ. Đây là một bài học cho các chiến lược gia và rất có thể, sự can thiệp ở Lào cũng do bài học này mà ra. Ông Laird không nói dối khi ông tuyên bố không có quân đội Mỹ trong cuộc hành quân Hạ Lào. Chỉ có một vài ngàn người Mỹ bảo vệ hậu cứ và lo tiếp vận. Ngoài ra, việc hành quân là do hoàn toàn quân đội VN đảm nhận. Đó là một sự kiện mới mẻ.

Kể ra thì chả có gì mới mẻ. Người lính Việt Nam, từ trước tới nay, già cầm, già điếc vì không thêm chiến đấu dấy thôi. Người Mỹ hãy rút về nước hết, sẽ thấy quân đội VN ra sao.

Núi Ốc ! Ôi Núi Ốc !

Đời số 70 đã bị tịch thu và truy tố ra tòa vì lý do (nguyên văn): Bài Nói Chuyện Với Đầu Gối đoạn «Vụ Núi Ốc» trang 27 đã phỉ báng tin tức thất thiệt và luận điệu xuyên tạc có tác dụng phương hại đến an ninh quốc gia.

Vậy xin báo tin buồn cho các bạn ở núi Ốc biết. Đời còn đó, Núi Ốc còn đó. Giang sơn này còn đó. Đầu Gối có loan tin thất thiệt hay không thì chỉ Núi Ốc biết, các bạn biết. Đầu Gối viết thêm e bị tịch thu lần nữa thì chẳng cần chính quyền đóng cửa báo, Đờn cũng sẽ tự ý cho sập tiệm.

Tuân theo lời dạy của T. Thống

Vừa đây, Tổng Thống có ban lời dạy dỗ cho các người đối lập, cho các chính khách sa lòng rằng, nên góp phần khiêm nhường vào công cuộc xây dựng đất nước, hơn là làm chính trị suông. Tuy không

phải đối lập, không phải chính khách, Đầu Gối và nhóm Hà thức Nhơn, nhóm Đờn cũng tuân theo lời dạy dỗ của Tổng Thống, góp phần «khiêm nhường» vào công cuộc xây dựng đất nước, bằng cách đề ra chương trình hoạt động 71 của báo Đờn và nhóm H.T.N. (coi mục Đấu Tranh Cho Đờn số này). Chương trình cụ thể này gồm ba điểm là:

— Thành lập 200 học bổng cấp cho học sinh nghèo và đỡ đầu các cuộc xã hội như Quảng Ngãi nghĩa thực.

— Ủng hộ một số ứng cử viên Hạ viện.

— Thành lập giải thưởng văn chương v.v...

Vậy xin thưa trước với Tổng Thống: Bọn này chỉ tuân theo lời dạy của Tổng thống mà mần việc nghĩa, chứ không có ý chọc tức hoặc thách thức Tổng thống. Tổng thống đừng hiểu lầm, ngầm ngầm cho người phá tội này, mà tội nghiệp!

Và Cút

Đời số trước có loan tin hai người trở thành tỷ phú vì Cút là bà Thắng và Hà thượng Nhân. Đờn chưa nhạt vừa qua, một bọn cướp tướng bở, đã xông vào nhà bà để làm một mẻ, không ngờ tiền không thấy, chỉ thấy toàn chổi cùn rế rách. Bọn cướp đem bà Thắng ra tra khảo, bà Thắng lay như té sao, vừa khóc vừa kể lẽ rằng: «Báo Đờn báo hại tôi, tôi có kiếm được chút tiền cơm vì nuôi Cút thực, nhưng trả nợ, sấm sủi hết ráo rồi, có còn gì nữa đâu. Nếu kiếm bạc tỷ thật, thì vợ chồng con cái tôi đã mang nhau lên Saigon đại gi ở chốn hẻo lánh này cho các ông tới làm thịt...»

Nhưng bà Thắng cũng chưa đau bằng Hà thượng Nhân hiện đương méo mặt vì Cút. Lúc đầu, anh cũng kiếm khá bộn về Cút, nhưng nếu anh khôn ngoan, anh rút vốn về, thì Cút xuống giá, cũng chả sao. Đờn này, anh tính chuyện làm ăn lớn, giữa lúc Cút lên giá cao nhất, không những anh tập trung vốn liếng, anh còn vay thêm tiền của mọi người, mua gần một ngàn Cút mang về. Thì đừng một cái, Cút xuống giá... Anh nhìn một ngàn con

chim cút, ngao ngán như đi thấy cha, tâm sự với Đầu Gối:

— Khi phong trào cút nổi như điên, giá Cút lên cao từng giờ, từng phút, nghe Cút gáy, Cút hót, tôi thấy nó thành thót, du dương như một bản nhạc hòa tấu của Schubert lúc này, nghe Cút gáy, vẫn khúc nhạc cũ mà sao nghe như ngâm đang nuốt cay. Tôi thấy điên đầu muốn liệng cha chúng đi cho khuất mắt. Cút Cút trước kia thơm bao nhiêu, thì bây giờ, thối nồng nặc bấy nhiêu...

Người không nuôi Cút, mà kiếm bạc tỷ vì Cút là linh mục Trần Du, chủ nhiệm báo Hòa bình, đã kiếm khá bộn vì chiến dịch hạ bệ cút của báo Hòa bình. Một bạn đọc của báo Hòa bình đã gửi bài đăng tải trên Hòa bình rằng, ông «không tin một linh mục chủ nhiệm gì có thể bán rẻ lương tâm làm tay sai cho bọn Ba Tàu để hạ bệ Cút...» Ông đọc giả này quả có hơi thơ ngây. Về cái «lương tâm» của vị linh mục nọ, thì Đầu Gối có kinh nghiệm bản thân là lương tâm ông thường đi vắng. Bằng cứ rõ ràng nhất là ông đã từng bán cái mạng xét tờ Hòa bình cho Kha Trần Ác lấy 120 ngàn một tháng. Kha Trần Ác bèn mần báo Hòa Bình thì bị chính quyền khủng bố, Kha Trần Ác đành rút lui, ông bèn mần tờ đánh lộn con đen, lợi dụng cái tên của Kha Trần Ác, đã được quảng cáo trên báo Hòa bình để độc giả tưởng lầm rằng Kha Trần Ác mần báo Hòa bình. Thế là báo Hòa bình đang ngoác ngoài đột nhiên bán chạy như tôm tươi và ông hốt bạc các bằng thích.

Lúc này linh mục nhiều tiền, đâm rửng mỡ, định lấy vợ. N-u linh mục Trần Du, tính chuyện lấy vợ thực sự, thì Đầu Gối làm mai cho một người thật xứng đáng đó là kiều nữ Kiều mộng Thu, lòng nách dài đúng 1 thước, vừa tạo được 1 thành tích sáng chói ở Hạ viện là cạo sữa văn thư xuất ngoại, đi 30 ngày thành 90 ngày để được quyền chuyển ngân nhiều tiền. Bà là một cây đối lập, tuân chay nào của khối Phật giáo Ấn Quang cũng có nước mắt của bà. «Cây «Công giáo» Trần Du mà đẹp duyên với cây «Phật giáo» K. mộng Thu thì đời.. nét chó đẻ.

Sắp giàu to hay sắp khốn khổ ?



DẦU HỎA VIỆT NAM

● HẠ QUYÊN

Các nhật báo tuần qua xôn xao về tin sảng nhót sắp lên giá. Vài tỉnh xa Saigon, dân đã phải mua chợ đen mới có dầu lửa mà xài.

Đó là ảnh hưởng dây chuyền từ việc 6 nước ở quanh vịnh Ba Tư tăng thuế lợi tức đánh vào các công ty khai thác dầu hỏa. Sáu nước này là các xứ có giếng dầu, hội viên của tổ chức OPEC (organization of the Petroleum Exporting Countries).

Tổ chức OPEC bắt đầu tranh đấu từ tháng 12 năm 70, và thỏa ước tăng thuế được ký kết ngày 14-2-1971. Các công ty dầu hỏa đã nhượng bộ và tuyên bố sẽ tăng giá bán dầu cho giới tiêu thụ. Đó là lý do tại sao chúng ta sắp phải chi thêm chút đỉnh về xăng nhớt.

Cùng thời gian này, báo chí trong và ngoài nước đăng tải nhiều nguồn tin về dầu hỏa VN.

Chúng ta hy vọng ban nhiều phần trăm có dầu hỏa. Mỏ dầu hỏa của VN nằm ở miền nào ? Và khi có dầu hỏa chúng ta sẽ có liên hệ gì với tổ chức của các xứ xuất cảng dầu chẳng ?

Áo vụng hay thực tế

Từ năm 1966, hãng Coastways, do một công ty quốc tịch Anh bảo trợ, đã xin phép chính quyền VN đề nghị cứu vãn về địa chất quanh bờ biển và nội địa xứ ta.

Sau đó, nhiều tổ chức và công ty nghiên cứu khác đã bỏ hàng trăm triệu đồng VN vào việc khảo sát các tầng đất đá, để đi tới kết luận rằng VN rất nhiều hy vọng có dầu hỏa ở thêm lục địa.

Năm 1969, ít nhất cũng có 9 C. ty quốc tịch Mỹ (6), Nhật (2) và Gia Nã Đại (1) muốn xin đầu tư vào việc tìm kiếm mỏ dầu ở vòng bờ biển quanh miền Nam VN. Và hiện nay, tất cả có tới 27 công ty các nước. Công cuộc đầu tư này rất tốn tiền. Muốn đào một giếng dầu ngoài khơi người ta phải chi chừng 1 triệu rưỡi tới 2 triệu mỹ kim — Và trong nam qua, công ty American Oil Co. đã đào ở Nam

Dương 14 giếng mà không tìm thấy 1 giọt dầu nào. Tỷ lệ trung bình của họ là cứ đào từ 8 tới 12 giếng, thì kiếm được một giếng có dầu. Vậy thì chúng ta có quyền hy vọng nhiều. Các công ty dầu không ngại mà bỏ hàng trăm triệu mỹ kim để tìm cái không đâu.

Chính quyền VN cũng đã sửa soạn cho mỗi hy vọng đó.

Ngày 1 tháng 12 năm 1970, Tổng thống đã ban hành luật số 011/70 về dầu hỏa, quy định thể lệ khai thác cùng điều kiện thuế khóa về dầu. Sắc luật 03/SLKT ký ngày 7-1-71 cho thành lập Ủy ban Quốc Gia Dầu hỏa (UBQGDH) để chuẩn bị các văn kiện lập quy và sửa soạn gọi thầu.

Theo kỹ sư Trần Văn Khởi, Giám đốc Văn phòng UBQGDH, chỉ một vài tháng tới đây, các công ty sẽ được phép bỏ thầu xin «tìm kiếm» dầu hỏa. Điều kiện cho thầu rộng vào khoảng 350 000 cây số vuông, phân ra từng lô, tối đa một lô là 20.000 km², và không được phép thầu quá 5 lô.

Sau khi cho thầu rồi, nếu không có gì cản trở, trong vòng từ 12 tới 15 tháng, các công ty có thể xác định được địa điểm cho đào dầu. Và chỉ 2 tháng sau, giếng có thể phun những tia cầu vồng nhánh đầu tiên, hoặc sẽ bị bỏ rơi vĩnh viễn. Rất có thể chỉ trong 2 năm chúng ta sẽ đón những tin vui của các giếng dầu, hoặc sẽ dài cổ ra chờ mười, mười lăm năm nữa với niềm hy vọng mong manh. Theo luật Dầu Hỏa, thời gian nhượng quyền tìm kiếm cho các công ty là 10 năm. Nếu 5 năm họ không thấy dầu, chính phủ sẽ lấy lại một nửa diện tích đã nhượng. Hết hạn 10 năm, công ty tìm dầu phải trả lại tất cả diện tích, trừ các vùng họ đã tìm ra dầu hỏa và được cấp quyền khai thác.

Mỗi công ty chỉ được quyền KHAI THÁC nhiều nhất là 10 lô, mỗi lô 500km² diện tích. Tuổi thọ chính phủ nhượng quyền khai thác dầu hỏa cho họ là 30 năm, và có thể gia hạn thêm 10 năm nữa.

Quyền lợi của xứ có dầu hỏa

Phần lớn các nước có mỏ dầu lại là những xứ nhỏ bé, kém tiến bộ. Ngoài Mỹ, Nga, Pháp và Úc, họ có mỏ nhưng vẫn nhập cảng dầu; các nước xuất cảng dầu hỏa gồm: Venezuela (Nam Mỹ) Algérie (Tun Châu), Nam Dương, Iran (Á châu), và các nước ở Trung Đông, trên bán đảo Ả Rập (Iraq, Kuwait, Libya, Qatar Saudi Arabia...)

Tùy theo hợp đồng, mỗi nước cho các công ty khai thác dầu hỏa, thu vào một số thuế. Trong luật dầu hỏa của VN, chính quyền đã ấn định hai loại thuế chính mà các công ty khi khai thác được dầu sẽ phải đóng: một là thuế «khoáng nghiệp nhượng bộ» tính bằng 12.5% trên tổng số lượng dầu hỏa và các chất liên hệ, đóng bằng tiền hay bằng dầu. Loại thuế thứ hai, «thuế lợi tức», được dự liệu từ 45% tới 55% số lợi tức chịu thuế của công ty.

Theo một giới chức bộ kinh tế, thì việc tăng thuế của OPEC vừa rồi, sẽ khiến cho VN sau này có thể thu được thêm tiền của các công ty, vì «tổ chức quốc tế dọn đường rồi mà».

Ngay khi các công ty bỏ thầu để xin khai thác tìm kiếm các giếng dầu hỏa, họ đã phải đóng «lệ phí nộp đơn» từ 1000 tới 10.000 mỹ kim. Và trong thời gian tìm dầu, chính phủ sẽ thu thêm một số «tiền mua hồng» mỗi công ty từ 500 ngàn tới 3 triệu Mỹ kim.

Ước lượng về các loại thuế mà VN có thể thu được, khi giếng dầu đầu tiên được khai thác, chuyên viên bộ KT cho biết:

Chúng ta nhiều hy vọng có dầu hỏa, nhưng mỏ có nhiều dầu hay ít thì chưa ai tiên đoán được. Thí dụ một giếng dầu do Công ty A khai thác, cung cấp mỗi năm là 100 triệu thùng, chính phủ sẽ ấn định giá dầu họ bán (như cách định của các nước trong tổ chức OPEC). Trừ chi phí đi, ta sẽ lấy các loại thuế, tổng số vào khoảng 120 triệu Mỹ Kim đối với giếng dầu của công ty A kể trên.

Tương lai một nước VN xuất cảng dầu hỏa

Ngoài các số tiền lớn do thuế má đem lại, nếu VN có nhiều dầu hỏa, xứ ta sẽ trở nên giàu có nhờ nhiều kỹ nghệ khác, nhất là kỹ nghệ lọc dầu.

Trên thế giới hiện nay, ngay cả những nước không có mỏ dầu hỏa, cũng đã thiết lập các nhà máy lọc dầu để tiết kiệm ngoại tệ. Gần cận nhất, chúng ta có thể kể Đại Hàn.

Mỗi năm VN phải chi một số ngoại tệ khá lớn để nhập cảng xăng nhớt và dầu hỏa v.v... Từ 16 triệu Mỹ kim mua dầu năm 1958, con số này đã lên tới gần 70 triệu Mỹ Kim năm 1970. Giới kinh tế cho rằng, dù có dầu hỏa hay không, Việt Nam rồi sẽ phải thiết lập các xưởng lọc dầu trong một tương lai gần đây. Ta sẽ chỉ mua dầu thô (chưa biến chế) và số chi ngoại tệ giảm xuống, giá xăng nhớt sẽ rẻ hơn, nhân công VN sẽ có việc làm. Ngoài ra, các phó sản của sự lọc dầu có thể giúp ta làm kỹ nghệ phân bón và các hóa chất khác dùng cho nội địa.

Nếu VN có dầu hỏa, theo ông giám đốc văn phòng UBQGDH, chính phủ chắc sẽ nghĩ tới việc lập một công ty quốc doanh để khai thác dầu hỏa. Nước ta sẽ giàu mạnh và dân có nhiều việc làm hơn. Ông hy vọng theo các địa chất gia, dầu hỏa xứ ta sẽ có phẩm chất tốt, vì không có Lưu Huỳnh (sulfure) một hóa chất khiến xăng nhớt gây khói độc làm ô nhiễm bầu không khí. Ai cũng biết dầu hỏa là huyết mạch của nền văn minh cơ giới. Không có xăng nhớt một ngày, chúng ta sẽ mất hết phương tiện di chuyển ngoại trừ cái xe đạp và ghe, tàu trên sông biển. Khi đó, Saigon sẽ hết cảnh kẹt xe, và cây cối xanh tươi trở lại !)

Chúng ta cũng không quên các xứ bé nhỏ bên Trung đông, nơi hiện sản xuất 80 phần trăm dầu hỏa của thế giới, đã bao lần khốn khổ vì bị các cường quốc tranh danh. Vì dầu hỏa, mà xứ Iran (quê hương của bà hoàng Soroya nổi tiếng) năm 1941 bị Anh và Nga hợp tác tấn công cướp nước trong vài ngày. Họ truất ngôi vua Pahlevi, đưa lên một ông Tổng thống bù nhia, dễ dãi bề thao túng các mỏ dầu, lấy nhiên liệu mà chống phe Trục (Nhật, Ý, Đức).

VN hiện đang là một tiểu nước quốc, chiến tranh cũng chưa ngưng. Liệu khi có dầu hỏa rồi, nước ta có được yên thân mà khai thác nguồn lợi lớn lao đó chăng ? Kinh tế sẽ phồn thịnh, dân giàu nước mạnh ? Hay sẽ chỉ có một thiểu số do ngoại bang đỡ đầu hưởng lợi dùm chúng ta ? Và người dân đen vẫn đầu tắt mặt tối...

HẠ QUYÊN



ĐO QUẦN

Cả Thộn vào tiệm may, cắt cái quần mới để mặc mấy ngày Tết Ông thợ may đi vắng. Còn người vợ ở nhà.

— Thưa ông may gì ạ ?

— Tôi may quần.

— Mời ông lại đi.

Người vợ hí hoáy đo chiều dài, bề rộng. Còn một đường từ rốn xuống đáy, người vợ ngưng lại và bảo:

— Còn đường này ông cảm phiền chờ nhà tôi về đo nốt.

Chia buồn

Hay tin:

THÂN PHỤ

cô Nguyễn thị Lan đã từ trần ngày 16-2-1971

Chúng tôi toàn thể anh em thợ may nhà in Hợp Châu chia buồn cùng cô Nguyễn thị Lan và tang quyến. Xin cầu chúc Hương Hồn Cụ sớm được tiêu diêu miền cực lạc.

ANH EM THỢ MÁY
Nhà in Hợp Châu

Truyện ngắn

BẦY THÚ

Lý Phạt Sơn



1

«Những nốt dương cầm âm đục rơi liên tiếp trong gian phòng mờ tối. Người đàn bà thẫn thức. Quên em đi, em van anh. Em phải trở về. Tiếng khóc tuyệt vọng chìm lẫn vào tiếng gió và tiếng sóng biển. Không, em không trở về. Chúng ta không xa nhau được nữa, dù ở trong cõi chết. Gã đàn ông có giọng nói khàn khàn. Người đàn bà khóc lớn hơn. Tiếng động soãi vỡ trong cổ họng nàng, mặn chát như muối biển, rồi bập bênh. Sóng chồm lên dữ dội, dưới bầu trời mù mịt mây đen. Những hạt mưa rơi nổ bùng bùng trên cánh bướm. Không em van anh, em lạy anh. Giữa chúng ta không còn gì nữa. Em làm rồi, anh yêu em mãi mãi.

Những tiếng nói nghiêng đảo, bạt đi trong mưa gió. Bóng tối dày đặc nuốt chửng những tia sáng cuối cùng và bầu trời ngập nước. Những luồng sóng khổng lồ rùng rúc chuyển mình, ào đổ hàng nghìn khối đá xuống biển đen như mực. Người đàn bà kêu rú. Người đàn ông la lên thất thanh. Một tia chớp loáng ngoằn rực sáng trên khuôn mặt bết máu. Tiếng sấm nổ liên hồi và gió rít hăng hăng, con thuyền chúi mũi, lật nghiêng vỡ

tan như củi mục.

Sáng hôm sau một đàn cò trắng bay ngang mặt biển, chỉ nhìn thấy sóng bạc rì rào chạy lên bờ cát trắng. Và ngoài xa, giữa những mảnh vân trời bập bênh là một đóa hoa màu đỏ thắm. Không biết đóa hoa từ đâu trôi đến nhỉ?»

Một tiếng nấc nhỏ bật lên trong cổ họng Thúy. Nàng đưa tay tắt cụp máy thu thanh.

— Vở kịch buồn quá.

Nàng nói thì thào, một giọt nước mắt lăn dài xuống thái dương.

— Ừ, buồn quá.

Tôi đáp khẽ, cổ nén tiếng khóc trong cổ họng.

Tôi gục trán vào ngực Thúy, im lặng vuốt ve nàng. Con vật nhỏ dịu dàng nằm dưới bàn tay tôi. Tôi thấy đau trong cổ họng. Anh ru em ngủ, tôi nham mắt nghĩ thầm. Chúng ta đang giương buồm đi ra biển lớn.

Thúy bỗng bật tiếng cười, một nắm tay đưa lên dụi mắt. Nụ cười sáng ngời như ánh nắng trong bóng tối mờ của gian phòng. Những ngón tay nàng luồn vào tóc tôi, mềm mại và tinh nghịch.

— Này Vi, nàng nói khẽ. Tiếng

nói rung động như một chuỗi cười. Em biết chính anh viết vở kịch đó.

— Phải. Anh viết.

Nàng cười thành tiếng:

— Vì làm bộ tịch cơ mở máy thu thanh.

Tôi mím chặt môi, cảm thấy nóng ran đến tận chân tóc. Thúy bật kêu ái một tiếng lớn, người giắt cong lên như một cái cầu vồng.

— Sao anh cấu em? Nàng hỏi và lại cười. Tôi nằm im. Em biết ngay từ đầu là anh viết vở kịch đó.

— Anh biết là em biết. Tôi đáp và thở dài.

Thúy vuốt ve đầu tôi.

— Vở kịch tuyệt đẹp nhưng đọc ác quá.

— Chính anh muốn thế.

— Em biết.

— Cái gì em cũng biết, tôi cầu nhau. Thúy lại cười:

— Anh mưu mô giết em như thế à?

Tôi lắc đầu nghiêm trọng:

— Không. Anh không giết em. Chính đời sống giết chúng ta. Cái đời sống thối mục, độc ác, và đạo đức giả hình. Chúng ta không còn lối thoát nào ngoài sự chết. Tôi nham mắt, tiếng nói nhỏ xuống. Thật

là tuyệt diệu, một cái chết ngọt ngào. Chúng ta cùng bay vào cõi chết như một đôi bướm trắng. Đó là lời nguyện rửa cuối cùng mà chúng ta có thể ném vào mặt của cuộc đời này.

Thúy giữ im bàn tay tôi một giây trên ngực nàng.

— Anh mơ mộng lắm. Mơ mộng vì quí quái.

— Anh yêu em.

Thúy thở dài. Những ngón tay nàng nắm chặt tóc tôi, đau điếng vì tất cả thân thể nàng rợn gai ốc. Tôi nhắm mắt, không muốn nghĩ gì hết.

— Tình yêu, tình yêu... Thúy rên xiết và nước miếng vắt vãi. Nàng kéo bàn tay tôi lên miệng, hôn thật dài: «Chúng ta sẽ sung sướng. Phải không anh, chúng ta đã sung sướng?»

Tôi rút tay xuống, vuốt ve nàng. Tôi không muốn nói truyện đó. Không nói truyện đó nữa.

— Em phải về với Định. Tiếng nói của nàng rung lên như tiếng khóc. Anh phải hiểu cho em.

— Anh hiểu. Tôi đáp sảng.

— Anh hãy hứa là sẽ quên em.

Tôi mở mắt:

— Không. Anh không thể hứa. Em biết là anh không hứa được.

— Đừng nói thế. Thúy khép mắt lại. Anh về đồn điền cả phê của anh Thành ít lâu rồi sẽ quên em.

— Phải, anh sẽ về đồn điền cả phê. Nhưng anh không quên em.

— Anh sẽ quên.

— Không.

Thúy bịt tay lên miệng tôi, rúc rích cười:

— Chúng mình diễn lại vở kịch. Im một lát, nàng cười lớn hơn, rung động cả người. Nhưng đừng đi ra biển. Và đừng ai chết cả.

Tôi lặng người đi, lạnh giá tất cả ruột gan. Sự chết, cái chết trong vạt và buồn rầu như hạt lệ, tôi luồn luôn ủ kín như một ước vọng cuối cùng... Ma Thúy cười? Tình yêu của tôi, vở kịch của tôi nữa.

Vở kịch tôi viết trong cơn say đau đớn, đó là tiếng kêu điên dại bật lên từ ruột gan tôi, đó là đóa hoa đẹp nhất của cõi người, trôi dạt trên biển lớn của tôi lỗi và hận

thù — tôi muốn gửi cho nàng như một thông điệp đầy máu và nước mắt, trên bờ cõi chết. Ma Thúy cười? Thúy cứ cười mãi. Tình yêu, sự chết, đóa hoa tuyệt vọng và thống khổ. Té ra đó chỉ là màn kịch độc thoại. Những kêu rên quá đáng của một thằng hề, đối với Thúy khôi hài thật. Tôi muốn vùng dậy, lao đầu chạy ra đường nện mả cả ruột gan xuống đất. Chúng tôi đã đóng kịch với nhau. Một tấn kịch méo mó và quái gở. Tôi đóng vai bi cảm. Tôi đóng tuồng Oedipus. Một mình Thúy thì nhảy nhót, giở một giọt nước mắt như một nàng tiên bị giam cầm. Rồi cất tiếng cười lạnh lốt. Nàng đóng tuồng ca vũ nhạc!

— Vì sao thế?

Thúy sờ mặt tôi, hỏi khẽ.

Tôi gạt tay nàng nhẹ nhàng. Tôi muốn nói:

— Không không sao cả. Anh chỉ hơi choang váng. Anh chưa quen sân khấu ca vũ nhạc.

Nhưng cổ họng tôi thắt lại. Và mắt tôi nóng bỏng, phồng lên như hai mảnh sắt nung. Tấn kịch đã chấm dứt, tôi nghĩ thầm. Đó là một chuyện hiểu lầm, thật thế. Anh xin lỗi em đó chỉ là chuyện hiểu lầm.

2

...Sung sướng? Phải không anh, chúng ta đã sung sướng?

Có một lúc, chúng tôi được vui đùa. Như hai đứa trẻ con reo vui trên bãi cát. Nhưng tôi chưa bao giờ cảm thấy mình sung sướng trong cuộc «vui chơi». Vì tôi yêu Thúy. Tôi yêu nàng mê cuồng như một kẻ tuyệt vọng, trong khi Định nằm vô vô một mình ngoài Côn Đảo.

Sự kinh ngạc, sự hổ thẹn làm tôi đau đớn bàng hoàng, nhưng tôi không cưỡng nổi. Phải không Thúy? Chúng ta đã bị xô đẩy vào tay nhau? Chúng ta bị sắp bầy như hai con thú rừng...

Một ngày trời mưa. Có phải không? Một ngày đầu mùa mưa ở SG, đường phố đầy những chùm bóng tối ướt át dưới các tàn cây. Từ bên xe, tôi xách va li đi bộ về nhà anh Thành. Lúc ấy là buổi tối và mưa rơi lộp độp bên ngoài

khung cửa kính vàng mầu của gian phòng khách.

Tôi đứng sững lại trên thềm. Một thiếu phụ lạ mặt đang ngồi cúi đầu, mũi giấy nhón cảm sâu xuống tấm thảm nâu. Mái tóc vắn trần, khuôn mặt u buồn và thanh tú, nàng có vẻ đẹp vừa mê đắm vừa xa vời, như 1 công nương thời Trung Cổ. Trước mặt nàng, anh Thành ngồi im sững, nét mặt hốc hác. Hai tay anh đặt trên thành ghế, khô cứng, và đôi mắt trống rỗng nhìn về phía bình hoa nhỏ trên hộp dương cầm.

— Còn Đào có xa không anh? Tiếng thiếu phụ thỏ thẻ.

— Xa. Anh Thành đáp, giọng mệt nhọc. Cũng không xa lắm.

Thiếu phụ nhìn lên. Mặt nàng tuyệt đẹp và tràn đầy oán hận.

— Đêm nào tôi cũng nằm mơ thấy Côn Đảo. Nàng bật cười khẽ. Một hải đảo đầy tiếng sóng vỗ và những đàn cò trắng bay ngang. Như trong bài hát ngày xưa của Đỗ Nhuận.

Im một lát:

— Tôi muốn gửi quà ra cho anh Định. Một bài thơ. Vâng, tôi sẽ gửi cho anh Định bài Chanson de Bernadette.

Anh Thành nhắm mắt lại một lúc. Mặt anh tái xanh như người bị sỉ nhục.

— Chị đừng làm thế. Anh nói chậm chạp.

— Tôi bắt buộc phải làm thế. Thiếu phụ đáp. Các anh là đàn ông các anh tự cho mình cái quyền xem nhẹ gia đình, để chạy theo những mộng tưởng ghê gớm. Các anh chẳng cần biết vợ con các anh phải chịu đựng đau khổ âm thầm như thế nào. Nàng bật tiếng cười khan, hai mắt hồng đầy nước. Tôi không thể im lặng chờ đợi Định cho đến khi biến thành tượng đá. Tôi cũng không muốn làm vợ 1 pho tượng đồng đen ở công viên.

— Chị bắt công lắm, chị Thúy.

Tiếng anh Thành lạnh lẽo, như kim loại.

— Bất công. Thúy cười rữ Vâng có lẽ tôi bất công thật đấy. Nhưng tôi là đàn bà. Tôi đòi phần hạnh phúc bình thường của một người đàn bà. Anh Định phải hiểu như thế.

— Anh Định là 1 chiến sĩ cách mạng.

— Định là một người bệnh. Sự đau mê cách mạng của các anh là 1 thứ bệnh.

Tiếng nói của Thúy rung lên 1 đau đớn dữ dội làm tôi bàng hoàng cả người. Anh Thành nhìn thấy tôi lúc ấy, vội vàng đứng dậy. Tôi tiến vào bắt tay anh, tôi mới ở Cao nguyên về, tôi ghé thăm anh trước khi về nhà, ở ngoại ô. Anh Thành bảo tốt lắm, cậu với chị Định về chung 1 đường, chị ấy có thể cho cậu đi nhờ xe.

Cơn sốt của tôi bắt đầu từ đó. Trong đêm khuya, trong mưa gió, tôi bay lên, nấc nở như một thiên thần tội lỗi, tìm kiếm một vì sao. Hình ảnh một bãi đảo đầy tiếng sóng vỗ, với những đàn chim bay ngang, phản xạ tôi như móng vuốt của một loài chim lớn. Prometheus, Prometheus bị moi ruột gan trên đỉnh núi, vì đã trộm cắp linh hồn của thần linh. Đã thôi sự sống vào đất sét làm ô nhục sự sống. Tình yêu của tôi đó Thúy. Anh yêu em như thế đó, Thúy. Tình yêu nức nở, rên xiết như tiếng xiềng xích kéo trên đá lạnh. Ngày và đêm. Ngày và đêm. Ngày và đêm. Chúng ta đã sống trong hạnh phúc kinh hoàng của mẹ và con Oedipus.

Sung sướng? Em gọi thế là sung sướng? Có thể nào tưởng tượng được không? Trong khi tôi rẩy rụa, hấp hối, bị ném đá và nguyên rủa thì Thúy nhảy nhót, vui tươi. Nàng chơi ca vũ nhạc. Và cuối cùng nàng cười.

Nàng ngửa cổ trắng nuốt dưới ánh đèn lồng lầy, và những tiếng cười nổi tiếp nhau bay ra như nước suối...

Tôi bật tiếng cười lớn, ôm lấy Thúy.

— Vì điên à? Điên à? Nàng kêu lên, hốt hoảng.

Tôi nín cười:

— Em nên về với Định.

— Vì làm em điên mất.

— Em nên về với Định. Em phải ra đón Định ở bến tàu. Với một vòng hoa. Em phải choàng vòng hoa lên cổ người anh hùng.

— Đừng nói nữa. Đừng nói nữa Vi.

3

... Người đàn bà bây giờ nằm im, tóc xõa như hồ nước đen.

Hơi hương nàng đầy miệng tôi, tràn ngập ừng thớt thịt, ngọt ngào như nọc độc.

— Tình yêu... Tình yêu.

Tôi nhắm mắt, cười một mình khế khàng. Bông hoa đỏ thắm bập bềnh trôi trên biển sóng. Những làn sóng không lồ, ngu tối, cuồng bạo, chạy rào lên bãi cát, cuốn trôi các ghềnh đá. Và bông hoa xa dần, mất hút dưới ánh sáng mặt trời. Ánh sáng đang thành vùng lớn, gợn chảy theo sóng...

Tôi nghĩ thấy mùi cỏ xanh, mùi phân chim, trên đồn điền cà phê của anh Thành.

— Vì này, Thúy nói thì thầm gối đầu vào ngực tôi, Còn đảo có xa không?

— Xa.

— Em tưởng rằng xa lắm. Tiếng Thúy rung lên như khóc. Nhiều lúc em tưởng rằng xa lắm, Định không bao giờ trở về được nữa.

Sao bây giờ Thúy khóc? Mặt nàng đầy nước. Ngực tôi đầy nước mắt của nàng.

— Em yêu anh. Em yêu anh. Nàng nức nở.

— Không, em không yêu anh. Em chỉ cô đơn quá đấy thôi.

Thúy lắc đầu mạnh mẽ.

— Em sẽ nói với Định. Nói hết với Định.

— Em nói gì?

— Em yêu anh.

Tôi mím môi. Một luồng hơi nóng chạy qua ngực tôi, rực rỡ như ánh sáng mặt trời. Nàng lại bắt đầu nhảy nhót, tôi nghĩ thầm. Nàng lại bắt đầu biểu diễn ca vũ nhạc. Tôi vuốt tóc nàng. Không. Nàng sẽ không nói gì hết. Vở kịch đã hạ màn. Tôi sẽ lên đồn điền cà phê của anh Thành, trả lại tất cả cho Định.

— Định đã khổ sở nhiều. Định cần có em.

— Không. Định không cần em bằng sự vinh quang. Những vòng hoa vinh quang của cách mạng.

— Định cần có em nữa. Định cần một người vợ để triển lãm trong những cuộc tiếp tân. Một

người bạn để chia sẻ đắng cay, sau cuộc triển lãm. Vì Định sẽ tham chính, em cũng biết đấy.

Thúy nằm im. Đường như nàng lặng đi vì nỗi chua chát trong những lời nói của tôi.

— Định sẽ tham chính. Nàng nhắc lại, một cách vô nghĩa.

Tôi vuốt ve nàng. Thật dịu dàng. Vì lạnh lẽo, hay vì hoảng sợ—tôi không biết—Thúy rung lên như giẻ, những ngón tay bám vào mình tôi như bám vào một tấm ván thuyền. Tôi không muốn nghĩ gì nữa. Không muốn nhớ gì nữa. Mọi người đều nhảy nhót. Thúy với tình yêu của nàng. Định với những vinh quang cách mạng. Định và anh Thành... và chuỗi dài những mặt mũi hơn hử. Sân khấu Vaudeville đầy nhóc.

— Anh Vi, tiếng Thúy run rẩy, em sẽ lên đồn điền thăm anh.

Im một lát:

— Anh Vi.

Tôi đặt tay lên miệng nàng. Đừng nói nữa. Đừng nói nữa, Thúy. Chúng ta đã giương buồm ra biển lớn. Con thuyền đã vỡ tan như củi mục. Chỉ còn lại một đóa hoa, trôi giạt dưới trời xanh. Không còn hy vọng gì nữa, em cũng biết mà. Đừng làm anh hy vọng. Như g hy vọng chỉ kéo dài đau đớn.

Thúy vịn tay tôi, trước người lên. Nàng nhìn vào mắt tôi:

— Anh Vi. Hãy trả lời em. Chúng ta đã sung sướng? Phải không anh, chúng ta đã sung sướng?

Tôi gạt đầu:

— Đúng thế. Chúng ta đã sắp bầy.

— Sắp bầy. Như Định. Như tất cả mọi người. Em có tin ở định mệnh không? Những sức mạnh đen tối không ngừng xô đẩy, vùi dập con người. Chúng ta phản ứng, mỗi người một cách. Có kẻ gào thét đòi chém giết, đòi quyền lực. Có kẻ thối mục và sa ngã. Trong khi đó thì thần thánh nhìn xuống chúng ta, mỉm cười khoan khoái như một bầy sa địch.

— Thần thánh! Em không hiểu anh nói gì hết.

— Thần thánh tạo ra định mệnh của chúng ta. Thần phạt của chúng

(Xem tiếp trang 49)

DÔNG ĐỜI

NHỮNG VÌ SAO...

Theo một câu thơ lục bát thì trong năm 1971, Saigon sẽ có cái phong vị của một Thăng Long thành xưa xưa. Cũng « Lối xưa xe ngựa hồn thu thảo » và nhất là « Cảnh cũ lầu đài bóng tịch dương ». Và:

« Bao giờ ba tháng đủ liền,
Vua quan xuống hết, đồn điền bỏ hoang »

Ba tháng đủ liền, theo lịch ta năm Tân Hợi, là các tháng 7, 8 và 9 liền nhau. Hơn nữa, năm nay còn nhuận tháng 5. Năm Ất Dậu 1945 cũng có 3 tháng đủ liền, tình cảnh thật là thảm thương: chiến tranh và đói kém. Số thầy ma chết đói ước lượng gần 1 triệu.

Nhưng câu thơ có thực đúng là một điềm chẳng lành, và năm Tân Hợi, hơi có tận hay không, thì hãy đợi thời gian trả lời. Nhưng một câu thơ lục bát khác, của Nguyễn Du, lại nói rằng « Xưa nay nhân định thắng thiên cũng nhiều ». Cho nên, nói về tương lai VN năm 1971, cũng nên bàn về những nhân vật trực tiếp hay gián tiếp gây ảnh hưởng, hay xoay vần thời cuộc.

Trước hết, phải nói ngay rằng « nhân vật » là một từ ngữ có tính cách phật cảnh, chỉ diễn tả tình trạng một người đang xuất hiện trên sân khấu chính trị, khác hẳn với chữ « lãnh tụ » tự nó đã bao hàm một phán đoán về giá trị, là những người xuất chúng và được kính nể. Nhân vật, trái lại, có thể hay nhưng cũng có thể dở, có thể tự lập thân nhưng cũng có thể may mắn gặp thời trở thành một Xuân tóc đỏ. Đối với các nhân vật gặp thời vận, chính là thời thế đã tạo nên anh hùng. Những Xuân tóc đỏ thời nay là những cánh diều nhờ làn gió cuốn làm bay bổng, bỗng dưng trở thành người của thời cuộc! Nhưng nếu bị là diều, thì cũng mang thân phận lệ thuộc vào người thả diều bằng một sợi giây nỉu kéo. Người thả diều chính là ông đại sứ, các thượng tọa đại đức, các linh mục giám mục v.v...

Nếu xét về lượng thì các nhân vật chính trị VN cũng đông như các cô gái ngày ngày đi chợ, Thị trường chính trị cũng phủ phàng như chốn chợ đông người. Vẫn có thì chợ vẫn đông, cô đi lấy chồng thì chợ vẫn vui. Các nhân vật này là Tổng thống, Phó TT, và các định chế quốc gia: Thượng Hạ Viện, Tối cao Pháp Viện, là thủ tướng và các ông tổng trưởng, giám sát viện v.v... Còn các nhân vật hoạt động riêng rẽ hay đối lập, thấp xuống nữa là các nghị viện... Một

đêm nào, ngược lên là một trời sao: thật nhiều và thật điệu vơi. Các nhân vật VN cũng đông, và cũng kiểu kỳ như trời sao. Nếu nhà báo nào lần thân lần lượt kê hết từng ấy nhân vật, các độc giả sẽ lim dim con mắt, không phát cảm động vì thấy có nhiều người đứng ra gánh vác việc nước, việc triều đình, mà đi dần vào giấc ngủ, không hiểu có phải vì chán ngán với người ngợm không? Cho nên, Độc Thủ đã làm một tính trừ triệt để, chỉ còn giữ lại 3 nhân vật để làm bàn: ông Nguyễn văn Thiệu; ông Nguyễn cao Kỳ và ông Dương văn Minh.

Cả ba, đối với Độc Thủ đều là những người không quan thiết nên thái độ cũng thật đứng đưng: không yêu mà cũng chẳng ghét. Cho nên sẽ không có sự khen chê vì thành kiến. Các ông, không hiểu có do tiền định không, đều là các ông tướng ng, những vì sao, và có thể sắp theo thứ tự cấp bậc nhĩ binh: ông Kỳ 2 sao, ông Thiệu 3 sao, ông Minh 4 sao. Nhìn sự sắp hàng theo số thứ tự vừa kể, ông Thiệu đứng ngay giữa. Ông Kỳ đứng bên phải, cánh hữu: thần chính quyền chống cộng triệt để, còn ông Minh thì đứng bên tay trái, cánh tả: lập trường có vẻ lơ mơ, dễ ihoà hiệp. Vị trí của ông Thiệu ở ngay chính giữa, « chính nhân » và đóng vai một ông Chef d'Etat. Nhưng đó chỉ là nói chơi cho vui. Trong thực tế, ông Thiệu có là chính nhân hay không, ông Kỳ có thần chính quyền. Theo nghĩa chính quyền là tổng thống — v.v... thì còn phải xét lại. Tất nhiên xét lại là một chủ trương nghiêm chỉnh, không thể đem ra kể phiếm ở mục này được. Cho nên, mỗi một nhân vật vừa kể, Độc Thủ chỉ đi tìm một đặc điểm có có tính cách tiêu biểu để thấy nhất, nghĩa là không có chuyện bối lông tìm vết.

Xin hãy bắt đầu bằng ông Nguyễn văn Thiệu, một tờ báo Xuân đã tặng cho ông Thiệu biệt danh đông ruộng là « Cậu Bảy Mỹ Tho » cũng như « Cậu Sáu Long An » là tên của một dân biểu có biệt tài đồ vật đã hy sinh cho chính nghĩa một chiếc đồng hồ Omega. Mỹ Tho là quê vợ của ông Thiệu. Gọi ông Thiệu là « Cậu Bảy Mỹ Tho » e có thể khiến cho các nhà xã hội và nhân chủng cho rằng chế độ hiện tại là chế độ mẫu hệ. Ông Thiệu có nhiều đặc điểm, như thói quen làm dáng, Trước khi xuất hiện nhất là xuất hiện trên màn ảnh truyền hình, ông Thiệu sửa lại nhiên làn chiếc áo veste, vuốt đi vuốt lại mái tóc. Nhưng nổi bật nhất phải kể là cái tính lì của ông. Chính ông Thiệu đã một lần thổ lộ: « làm chính trị thì phải lì ». Sự nghiệp chính trị của ông Thiệu được xây trên một chữ lì và có thể thâu tóm cũng vào một chữ lì. Mới rồi, ông cho thủ tướng rút lại sắc lệnh 006 cũng chỉ là một sự « thối nhất bộ » cho một... là lâu dài hơn. Nguyễn

(XEM TIẾP TRANG 49)

THỂ HỆ YÊU MUỘN

TÊ ĐỀ



Phải nói thể hệ này yêu sớm mới đúng. Với ảnh hưởng của phim ảnh, sách báo và cuộc sống lớp trẻ sớm biết chuyện là lướt hơn thể hệ cũ. Nếu ta đứng ở trước cửa các trường nữ trung học vào lúc tan học ta sẽ thấy rõ điều này. Có rất nhiều học sinh ở cái tuổi choai choai đã biết đào đào rít rít! Trên mặt báo hàng ngày những chuyện dâm dăng ở lớp tuổi nhỏ cũng không phải là ít. Đó là chưa kể những vụ làm tình tập thể mà tiếng lóng gọi là «bê hội đồng». Nếu ta dự một buổi dạ vũ ta sẽ thấy những cô 15 17 ôm nhau, sờ nhau, hôn nhau mùi mẫn chẳng kém gì cha anh chúng. Họ cũng phì phèo thuốc lá và nói những chuyện chỉ dành cho lớp tuổi trưởng thành.

Nhưng ở đây tôi muốn viết về lớp tuổi từ 25 trở lên, lớp tuổi lã ra trên nguyên tắc là phải già từ hội độc thân, lã ra đã phải lên xe hoa về nhà chồng... hay về nhà vợ cũng vậy!

Ta cứ tạm gọi lớp người này thuộc thể hệ yêu muộn cho có vẻ hay bướm một chút.

Lớp người này dù ta không có một con số thống kê chính xác như các con số thống kê của HK (Giao chỉ làm gì có số thống kê! thì ta cũng có thể nói mò mò một chút).

Sự thực đáng buồn là càng ngày chủ nghĩa độc thân càng chưa từng xẹp lặn. Không, trái lại càng ngày càng có nhiều ông đến 40 tuổi, 50 tuổi vẫn cho mình là trai tơ (chứ không phải trai tảo!) và đểch thêm về nhà vợ hoặc đểch thêm về em nào về nhà mình, về phóng mình làm vợ!

Sự thực đáng buồn: trang cuối của các nhật báo

ta thấy «cáo phó», «hy sinh vì tổ quốc» của lớp người trẻ thuộc thể hệ yêu muộn nhiều hơn là «tin mừng».

Sự thực đáng buồn là những ông hết xi quách nhưng có tiền lại lấy được vợ non còn các thanh niên đây sinh lực thì lại đang mãi yêu không gian, yêu sinh lý, yêu rừng rậm, yêu biển cả, yêu dăng ka ki, yêu tổ quốc, yêu ngày, yêu đêm, yêu tháng yêu năm và yêu cả đời cho đến khi về «nhà vĩnh biệt» hoặc vào Mạc Đĩnh Chi, nghĩa trang quân đội mới thôi yêu!

Sự thật đáng buồn là lớp người già lại đi theo sau xe tang khóc lớp người trẻ, lớp người lã ra không có chiến tranh đã có thể có vợ có con để cho lớp già bế cháu, để có thể mỉm cười được trước khi gần đất xa trời!

Những lớp người còn lại không phải đi lính thì hoặc là những ông bá già run rẩy hoặc những anh choai choai làm NDTV. Lớp người có thể sản xuất được tí nhưu thì hoặc đang lội ruộng, xuống sinh, lên núi đi biển, sang Ai Lao, Kampuchea hoặc đã nằm xuống vĩnh viễn.

Kết quả là những thanh niên trở thành những «giang hồ quái khách» «Đằng gò muôn năm», coi đàn bà con gái như những người tình trong một tháng trong một năm hoặc ngắn hơn trong một giờ trong một ngày. Họ không còn tin tưởng, không còn dám nghĩ tới một cuộc tình dài hạn, đang đàn vì không phải họ là những chàng sở khanh, Don Juan chỉ khoái điệu «quất ngựa tuy phong» mà vì họ không có tiền, có xe, có nhà, để theo đuổi một cuộc tình kiểu «trường kỳ kháng chiến»! Thế là họ bèn đi chơi điếm hoặc tán tào để dãi

chơi để đỡ bấn loạn sinh lý còn chuyện vợ con chỉ cho là chuyện «tiền tiền Tầm cam» hoặc «khóa học giả tưởng» ngoài tầm tay của họ!

Có nhiều cô, nhiều em gái hậu phương bảo lính đều là vì thế, họ đâu có chịu tìm hiểu đề thông cam! Còn về phía lính thì sau khi làm lâu chỉ nghe rằng cả câu «lính mà em!» các cô không chịu biết cho là lính dù là đến cấp mai bạc, cấp sao mà không có những mục làm tiền làm cam khác thì cũng dơi, cũng rách như nhau cả. Đó là lính thứ thiệt lính không tham những thì phải là những người «trên răng dưới lựu đạn»!

Mà trên răng dưới lựu đạn thì làm thế nào đủ «địa đê đất em đi ciné (300đ một vé) đất em đi phòng trà (1000đ 1 chai coca) đất em đi nghe nhạc trẻ (350đ), đưa em đi may roke (bét nhất 5000đ một cái) và vân vân, những mục vào vắn này thì trong đầu óc các cô có rất nhiều vô cùng.

Đối với lớp công chức trẻ, công chức đến tuổi yêu đến tuổi lập gia đình thì cũng không hơn gì lính chỉ ở chỗ được ở nơi tương đối an toàn đểch sự mặc sơ mi gỗ phủ cơ vàng ba sọc đỏ, hơn lính ở chỗ có thì giờ của đào của vợ, nhưng có hai yếu tố này cũng chẳng nước non gì bởi «Trần hưng Đạo» quyết định hết! Rồi thì ngày tháng trôi qua, mặt mờ dần, đầu gối mỏi dần, lưng cong dần các ông mới cuống cuống lên vợ vội lấy một cô vợ dù mặt lã rãng hồ, đi chân chữ bát!

Lớp người này ở giới khác chịu ảnh hưởng của thời buổi kiếm ước cũng không khá hơn.

Kết quả là về phía liên bà con gái, con số ế chồng càng ngày càng gia tăng khủng khiếp (thế mà họ vẫn vênh mặt làm cao!).

Kết quả là các cô mắc bệnh «mọt chồng», bệnh «tựa cửa nhìn xa nghĩ ngợi gì», rất nặng. Các cô không có chồng các cô bấn loạn, các cô bấn loạn các cô đi học giải trí mà càng học thì lại càng khổ kếm chồng bởi đàn ông con trai lính đểch được họ: nên dốt, dốt nên đểch đàn lấy vợ học cao, thế nên các cô đã ế lại càng ế! Có nào không học thì lại đi lang bang lêu lổng chơi bởi có khi đến chỗ bụi đời làm đồ chơi cho đàn ông và hồng cả một đời vì đi hoang. Có nào không chịu đi chơi thì sinh ra bấn loạn trong người bức dọc, tâm hồn không mấy vui biến thành bệnh chửi chửi mắng mềo, vào than ra thở, mặt lúc nào cũng nhăn như khổ ải gừng!

Cũng vì hai giới này không thông cảm nhau nên bên có một sự chướng tai gai mắt trái đạo trời đất âm dương xẩy ra. Bước ra ngoài đường chỉ thấy đàn ông đi chơi với đàn ông, đàn bà đi chơi với con gái, lính dực với lính dực, dực rửa với dực rửa, xỉ gà với xỉ gà, lá đa với lá đa!

Có một hôm một nữ kỹ giả Thụy Điển nói với tôi là ở nước có đồng tính luyến ái đã nổi tiếng thế giới rồi mà không ngờ Việt Nam lại chịu chơi hơn cả Thụy Điển vì có nhiều người mắc bệnh đồng tính luyến ái quá! (hôm đó nàng ngồi uống nước với tôi ở Pagode, mà Pagode chỉ toàn dực rửa ngồi uống với dực rửa!). Tôi phải vội vàng cải chính ngay là không phải thanh niên Việt

Nam bị bệnh đồng tính luyến ái mà vì con gái VN đòi hỏi ở con trai quá nhiều nào phải có scooter, xế hộp, có tiền để ăn chơi nên họ không bao nổi, không bao nổi nên phải anh nọ đi anh kia đi chơi, ngồi uống cà phê chờ đợi chờ mà cho đỡ cô đơn, bực trống rỗng để giết thời giờ chờ đi lính, hoặc đã đi lính rồi thì ngồi chờ đợi bất công vì khoác bộ áo rừng!

Tại sao mà các đồng mây rân lại chẳng anh nào nghĩ tới chuyện vợ con như vậy. Có thể có những lý do cá nhân nhưng đa số kẹt không nhúc nhích được vì:

1.— CHIẾN TRANH CÒN TIẾP DIỄN: Khi chiến tranh còn tiếp diễn thì họ còn phải đi hành quân nay đây mai đó. Họ tùy thuộc vào quân đội không thể làm chủ lấy cuộc sống mình. Họ sợ lấy vợ, vợ sẽ cô đơn. Họ cũng không dám lấy vợ vì không muốn vợ trở thành một góa phụ lỡ dở cuộc đời. Những thanh niên chưa đi lính thì cũng nghĩ tới 1 ngày nào đó mình sẽ đi lính nên vẫn luẩn quẩn không thoát khỏi lưới chiến tranh.

2.— ĐỜI SỐNG QUÁ ĐÓI RÁCH: Nuôi một thân một mình còn chưa xong làm sao lấy vợ nổi. (Thuê nhà: 5000đ, quà sáng: 1000đ, cơm 6000đ). Tiền kiếm được hoặc tiền chính phủ trả chưa đến cuối tháng đã sạch trơn còn lấy đâu tiền mua sữa cho con, mua áo cho vợ. Mà sống với nhau không lẽ chỉ ăn, uống, còn ciné, còn quần áo, còn chửi nhau khóc cười linh tinh khác nữa chứ!

3.— KHÔNG CÓ MỘT NGHỀ VỮNG CHẮC: Khi có một nghề đủ bảo đảm tương lai cho vợ cho con, một thanh niên mới hừng lấy vợ. Nhưng thử hỏi bao thanh niên có nghề vững chắc? Mà nghề gì vững chắc có đồng lương nuôi nổi vợ nổi con? Làm lính, giáo sư, viết báo, làm sở Mỹ? Đa số thanh niên phải đi lính học hành dở dang, khi trở về đời sống dân sự ngất ngư chơi với. Toát mồ hôi mới kiếm được số làm voi đồng lương vừa đủ ăn cho chật dạ dày!

4.— CHỖ Ở KHÔNG CÓ: Ngay nay lớp người trẻ có khuynh hướng không thích cho vợ ở cùng bố mẹ mình. Họ thích ở riêng nhưng ở riêng thì phải có tiền, mà tiền thì làm gì có (trừ buồn lậu, áp phe, tham nhũng, có vốn làm ăn buôn bán không kể!). Một chỗ ở được cho một vợ chồng trẻ thuê cũng phải từ 5 ngàn tới 10 ngàn mới gọi là ở được! Số tiền này đã chiếm 1/3 lương của một người trung bình rồi. Còn tiền ăn, tiền sống lấy đâu ra?

5.— CÁC BÀ MẸ HAM TIỀN: Đã có rất nhiều bà mẹ thống cảm cho các ông ngập nghề con gái mình vì là thời buổi chiến tranh. Họ đã không đòi hỏi bày vẽ gì. (Thế mà còn chơi với đấy!). Còn đa số các bà mẹ VN hầy còn tham giàu, ham lấy le với bà con họ hàng lối xóm, muốn các ông con rể phải là những tay có xế thùng, vi la, building, thì làm sao lính dực và những anh dân ngu ku đen, sinh viên rách lấy được vợ. Mà các em thì cũng ham tiền chẳng kém gì các bà mẹ «mê hơi đồng»!

(Xem tiếp trang 48)

ĐỜI LẬP HỒ SƠ NHỮNG VỤ THẨM SÁT DO CÁC QUÂN NHÂN MỸ CHỦ ĐỘNG



VỤ LÍNH MỸ HẠ SÁT GIÁO VIÊN HỒ PHÊ

LTS.— Những ngày cuối cùng của năm Canh Tuất lại ghi thêm một sự việc bi thảm giữa tình thân hữu Mỹ—Việt do một quân nhân Mỹ vô kỷ luật chủ động. Nạn nhân của vụ này là ông Hồ Phê, giáo viên trường Tiểu học Cộng đồng Hoài Đức tại Bồng Sơn. Ông Hồ Phê sinh ngày 6-12-1932 tại xã Hoài Đức, quận Hoài Nhơn, Bình Định, 1 vợ 8 con, dạy học tại vùng này từ năm 1955. Vụ 1 lính Mỹ vô cớ bắn hạ ông Hồ Phê đã gây một xúc động tâm lý mạnh mẽ tại đây. Đời tóm thuật trong số này đầy đủ mọi chi tiết liên hệ tới «vụ Hồ Phê» để công luận phán xét.

Trường hợp nằm xuống của một giáo viên

Ngày 20.1.71 Hội đồng giáo viên Trường Tiểu Học cộng đồng Hoài Đức (Bồng Sơn) họp để cử giáo viên Hồ Phê về Ty Tiểu Học Bình Định công tác,

Sáng ngày 21.1.71 trên đường về Qui Nhơn giáo viên Hồ Phê ghé vào quán hớt tóc của ông Nguyễn đình Phúc ở ấp Văn Cang xã Hoài Đức cách Bồng Sơn 3km.

Tại đây giáo viên Hồ Phê bị 1 tên lính Mỹ đi trên một chiếc xe Dodge di chuyển theo hướng Phù Mỹ- Bồng Sơn bắn trúng đầu chết

tại chỗ. Lúc đó đúng 15 giờ 30 phút. Một chiếc xe hàng chạy rượt theo chiếc xe Dodge của kẻ sát nhân nhưng bị bắn cản nên không thể truy tầm được.

Được biết quân nhân Mỹ vô kỷ luật này thuộc Lữ Đoàn 173 Dù Hoa Kỳ đóng tại Bồng Sơn.

Ngay sau đó toàn thể học sinh và giáo viên xã Hoài Đức cùng với thân nhân nạn nhân và đồng bào địa phương đã cực lực phản đối hành động phi pháp, dã man của quân nhân Mỹ đó, đòi hỏi giới chức thẩm quyền Việt—Mỹ truy tầm và truy tố thủ phạm.

Thi hài của cố giáo viên Hồ Phê được khiêng để trên 1 chiếc băng ca để ngang quốc lộ số 1, Dân chúng, đa phần là phụ huynh học sinh, thân quyến tụ tập và viết những khẩu hiệu lên án hành động dã man của quân nhân Hoa Kỳ kia.

Những câu khẩu hiệu đó là :

— «Đả đảo hành động sát nhân, dã man nhất lịch sử nhân loại của người Mỹ».

— «Yêu cầu chính phủ Mỹ đưa tên lính Mỹ dã man đã cố sát thầy chúng tôi đến tại đây để nghiêm trị».

— «We request the americans to solve immediately their actions of assassinating».

Và vân...

Bà Hồ Phê bụng chứa gần ngày sanh cùng 7 con thơ khóc thảm thiết.

Đưa con lớn của cố giáo viên Hồ Phê mới học đệ thất, một tay bồng đứa em gầy ốm tượng trưng cho đời sống kinh tế kiệt

trước của giáo chức thanh bạch, một tay cầm tờ truyền đơn kêu gọi chính phủ Mỹ phải đền mạng cho cha chúng tôi».

Đưa con kế lên 8 tuổi cõng phía sau lưng một đứa em cũng ốm teo chẳng khác nào con chàng hui diu chàng cô, tay nó cũng cầm tờ đơn kêu gọi «chính phủ Mỹ phải đền mạng cho cha chúng tôi».

Thi hài cố giáo viên H. Phê được phủ thêm tấm vải trắng. Chiếc mũ nylon cuối cùng của người xấu số cũng được nhặt để lên trên thi hài.

Trước một cái chết phi lý, trước một tai nạn đáng chú ý, đồng bào xã Hoài Đức và phụ cận đã ùn ùn kéo đến chia buồn cùng gia đình nạn nhân và chia buồn cùng xứ sở. Máu đã chảy, ruột đã mềm...

Từ trước tới nay, quân đội đồng minh, nhất là HK ở VN đều được hưởng quyền đặc miễn tài phán. Họ có phạm pháp họ cũng không bị chi phối bởi luật pháp của VN. Nhưng từ trước những vụ phạm pháp của quân đội đồng minh tại VN không đến nỗi ghê như bây giờ nên việc hưởng quyền đặc miễn tài phán đó ít gây xúc động trong dân chúng.

Ngày nay trước những hành vi tàn sát lương dân của một số quân nhân vô kỷ luật của đồng minh đã làm cho dân chúng cảm thấy việc để quân đội đồng minh hưởng quyền đặc miễn tài phán trên một nước độc lập, một nước bạn là phi lý.

Do đó học sinh và dân chúng tại đây đã đòi hỏi sự hủy bỏ quyền đặc miễn tài phán đó qua câu khẩu hiệu :

«Yêu cầu chính phủ Mỹ đưa tên lính Mỹ dã man đã cố giết thầy giáo chúng tôi đến tại đây để nghiêm trị».

Phía trước là quốc kỳ VN, theo sau là tấm biểu ngữ cùng học sinh và đồng bào mọi giới, họ lặng lẽ đi trên QL số 1, nơi xảy ra vụ thẩm sát.

Những mảnh khăn xô được quấn vội trên đầu thân nhân người xấu số. Những đứa em thơ khóc tức tưởi. Ôi đoạn trường chi lắm!

Sáng ngày 22-1-71 toàn thể giáo chức quận Hoài Nhơn đã họp lập 1 bản kiến nghị 3 điểm như sau :

THỨ 1 : Yêu cầu chánh phủ HK đưa tên lính Mỹ đến tại nơi xảy ra vụ thẩm sát để trừng trị.

THỨ 2 : Chính phủ HK phải giải quyết thỏa đáng tất cả các nguyên vọng chính đáng của gia đình nạn nhân và của giáo chức quận Hoài Nhơn.

THỨ 3 : Thỉnh cầu Tổng thống Việt Nam Cộng Hòa can thiệp ngay với chính phủ Hoa Kỳ để có biện pháp mạnh đối với một số quân nhân Mỹ vô kỷ luật, hiếu sát khát máu, đã man hầu để tránh những vụ cố sát lương dân vô tội tương tự xảy ra.

Bản kiến nghị gồm 33 chữ ký.

Ngay khi đó, giáo chức Hoài Nhơn kéo kềm gai ngang qua QL 1 làm chướng ngại vật.

Tám biểu ngữ «Giáo chức Hoài Nhơn lên án hành động sát nhân của lính Mỹ» được giăng ngang qua đường.

Khi người lớn tính chuyện của người lớn thì các em thơ cũng tỏ vẻ ưu tư.

Trên những khuôn mặt sạm nắng ngáy ngời người ta cũng đọc được đôi nét ưu phiền.

Nhìn xác chết của thầy, các em làm sao khỏi buồn người !

Hàng ngàn xe dừng lại trước

LÊ VĂN BÀNG trình bày

chướng ngại vật, thi hài người xấu số. Hàng vạn người bầu quanh, ngăn ngời. Nhưng họ chỉ là những khách qua đường !

Thiếu tướng Mac Farlane Tư lệnh Lữ đoàn 173 Dù Hoa Kỳ vội vã xuất hiện.

Một rừng người vây quanh Thiếu tướng Mac Farlane để đòi hỏi.

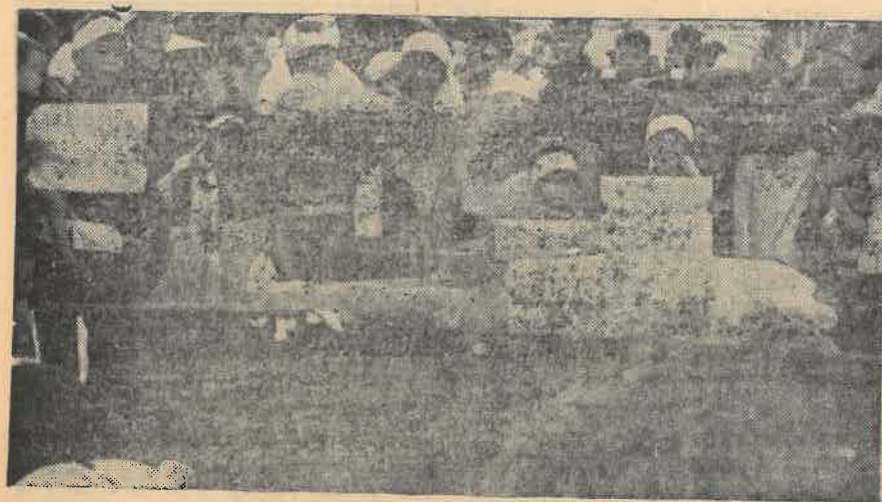
Thiếu tướng Mac Farlane và người Mỹ nghĩ gì khi trông thấy cảnh tang tóc của gia đình cố giáo viên Hồ Phê ?

Trước những đòi hỏi chính đáng của dân chúng và gia đình nạn nhân, trước cuộc tranh đấu bất bạo động, Thiếu tướng Mac Farlane đã hứa hẹn. Lời hứa này có sự chứng kiến của Đại Tá Nguyễn duy Bách, tỉnh trưởng Bình Định và dân chúng.

Đại tá Nguyễn duy Bách đề to lòng xúc động khi đứng trước thi hài cố giáo viên Hồ Phê. Đại tá Bách đã đốt 3 cây hương và vái người xấu số.



Chết không nhắm mắt



Vợ con và thân quyến của nạn Nhơn

Ngày chiều 22-1-71 thi hài cố giáo viên Hồ Phê được đưa lên xe chở về nhà để liệm và chôn cất.

Như vậy là tam êm xuôi, không có biểu tình vĩ đại xảy ra như người Mỹ lo sợ.

Những lý do khiến không có biểu tình vĩ đại xảy ra là : Thứ nhất ở Hoài Đức là một nơi thôn quê. Thứ hai là lúc đó các trường học đều nghỉ Tết, giáo chức và học sinh về quê ăn Tết. Tất cả mọi người đều lo cúng ông bà.

Tên lính Mỹ đã man kia về đơn vị khoe với một cô gái bán bar rằng « Tao mới giết một thằng VN ». Nhờ đó mà việc truy tìm được dễ dàng. Y đã bị bắt sau đó.

Những việc sau đó

Ngày ngày 21-1-71 Tỉnh Hội Giáo Giới Tỉnh Bình Định gửi văn thư số 05/TH/GG/BĐ cho Thủ Trưởng Chính phủ VNCH và ông Đại sứ Mỹ tại VN, nguyên văn như sau :

Kính thưa Quý vị,

Vào lúc 15 giờ 00 ngày 21 tháng 01 năm 1971, một quân nhân Hoa Kỳ từ trên xe nhả tâm xả súng bắn chết Giáo viên Hồ Phê trong khi tiếp chuyện cùng vài người bạn đồng nghiệp tại một tư gia.

Sự kiện bi đát này đã xảy ra liên tiếp tại tỉnh Bình Định, không đầy 2 tháng, sau 3 vụ giết người đã man do lính Mỹ và Đại hân gây ra :

1) Học sinh NGUYỄN V MINH,

Trường Trung học Tây Sơn, chết trước cổng trường ngày 7-12-1970.

2) Học sinh NGUYỄN THỊ BÉ bị lính Đại hân bắn chết tại xã Nhơn Thọ ngày 9-12-1970.

3) Em DƯƠNG VĂN LŨN bị lính Mỹ bắn chết tại Ấp Hải Minh ngày 16-1-71.

Với những hành động giết người đã man do những quân nhân Mỹ và Đại hân gây ra tại tỉnh Bình Định, Tỉnh Hội Giáo giới chúng tôi, cũng như tập thể SVHS và toàn thể quần chúng rất xúc động nên đã cực lực phản đối bằng những văn thư chính thức, những cuộc biểu tình đòi hỏi các giới chức có thẩm quyền giải quyết thỏa đáng.

Nhưng trong những vụ đó, chính quyền VN chưa có tích cực bảo vệ sinh mạng đồng bào VN. Giới chức HK chỉ hện suông để xoa dịu dư luận quần chúng VN rồi tìm cách ngụy tạo lý do để chạy tội, cố tình dung dưỡng những quân nhân phạm pháp, nên những hành động đã man càng ngày càng gia tăng tại miền Nam VN.

Nay lại 1 hành động vô nhân đạo nữa xảy ra, nạn nhân là một Giáo chức, được mọi người cảm mến, một đồng nghiệp khả kính của Tỉnh Hội Giáo giới chúng tôi. Trạng huống đau thương trên đây buộc Tỉnh Hội Giáo giới Bình Định phải lên tiếng :

1- Cực lực phản đối hành động đã man của một số quân nhân Hoa

Kỳ đã vô cơ thẩm sát đồng nghiệp Hồ Phê.

2- Yêu cầu Chính quyền Việt Nam phải có hành động thích đáng 'rước vạ này bằng cách can thiệp Tòa Đại sứ Hoa Kỳ để đưa phạm nhân ra xét xử tại Tòa án Quân sự Việt Nam.

3- Giới chức Hoa Kỳ phải trưng trực nhìn nhận tội lỗi do các quân nhân phạm pháp gây ra. Nghiêm trị những kẻ giết người vô cơ mà lương tâm nhân loại không thể tha thứ được.

Để ngăn chặn những hành động đã man có thể tiếp diễn, Tỉnh Hội Giáo giới Bình Định khẩn đề nghị :

— Chính quyền VN và giới chức HK phối hợp thiết lập ngay QUI CHẾ cho quân đội đồng minh đồn trú tại VN.

— Bãi bỏ quyền đặc miễn tài phán cho quân nhân ngoại quốc trên lãnh thổ VN.

Kính mong Thủ tướng chính phủ và ông Đại sứ HK lưu tâm giải quyết thỏa đáng để xoa dịu sự đau khổ của gia đình nạn nhân, để giảm bớt sự xúc động mãnh liệt của tập thể giáo giới, sinh viên, học sinh và nhất là để tránh những phản ứng không lường của quần chúng.

Thay mặt

Tỉnh Hội Giáo giới tỉnh Bình Định
Chủ tịch
Gs LÊ VĂN BA
(Ấn ký)

Sáu dân biểu đơn vị Bình Định tuyệt đối không thấy có mặt và lên tiếng hay phúng điếu.

Ngày 28.1.71 tức ngày mùng 2 Tết một đại diện tòa đại sứ Hoa Kỳ đi với cố vấn Hoa Kỳ tại Bình Định, đại tá Nguyễn duy Bách Tỉnh Trưởng Bình Định tới tận nhà trao số tiền 772.641đ,00 bồi thường.

Tại đây đại diện Hoa Kỳ đã tỏ lòng phân ưu gia đình nạn nhân và ca tụng tài đàn xếp của chính quyền địa phương.

Bức thư cảm ơn được phổ biến trên TV và truyền thanh Qui Nhơn

Đêm 30.1.71 Đài Truyền hình và Truyền thanh Qui Nhơn phổ biến bức thư của gia đình nạn nhân như sau :

Việt Nam Cộng Hòa

Hoài Đức ngày... tháng... năm 1971

Kính gửi : Đại Tá Tỉnh Trưởng Bình Định, — Ông cố vấn Hoa Kỳ tại BD — Ông Thiếu tướng Tư lệnh... — Thiếu tá quận trưởng quận Hoài Nhơn.

Chúng tôi đại diện gia đình ông Hồ Phê đã tử nạn tại ấp Văn Cang cũng đa số đồng bào Hoài Đức, trân trọng gửi đến Đại Tá tỉnh trưởng Bình Định để nhờ chuyển đến Đại tá cố vấn Hoa Kỳ, Thiếu Tướng MAC FARLANE tư lệnh lữ đoàn 173 Da Hoa Kỳ những cảm nghĩ sau đây :

Trước tai nạn đau xót của gia đình chúng tôi, Đại Tá và quý vị đã đến tại chỗ với niềm ưu ái vô biên, chiếu cố tận tình và đều bù xưng đáng.

Trong cơn bi thảm và eăm phần hành động bạo tàn của một quân nhân vô kỷ luật mà khi trông thấy kết quả vị tử về mặt đến cử chỉ đã làm cho gia đình chúng tôi, cũng như nhân dân có mặt tại chỗ cảm động đến nỗi mũi lòng mà quên hết hận thù, dịu niềm đau khổ.

Chúng tôi cũng không quên ông quận trưởng quận Hoài Nhơn đã tận tình giúp đỡ chúng tôi trong cơn tai biến và đưa linh cửu người quá cố đến nơi an nghỉ cuối cùng.

Chỉ một lời hứa hẹn đáng tin cậy và vài câu an ủi ân cần là chúng tôi bình tâm lần lượt ra về.

Đến nay mọi nguyện vọng đã được giải quyết thỏa đáng. Chúng tôi trân trọng gửi đến quý vị Thiếu Tá Quận Trưởng, Đại Tá Tỉnh Trưởng, Thiếu Tướng Tư lệnh Hoa Kỳ, ông cố vấn Trưởng Tiểu Khu lời cảm ơn thật tình của chúng tôi. Một ngày chúng tôi còn được an cư lạc nghiệp tại địa phương này, là một ngày chúng tôi không quên ơn quân đội đồng minh và quý vị đã giúp chúng tôi để bảo vệ an ninh cho quê hương chúng tôi.

Một lần nữa chúng tôi xin gửi đến quý vị lời cảm ơn về sự tận tình chiếu cố vừa qua.

Kính

Nguyễn thị Phó
(tức là bà Hồ Phê)

Lê truy điệu cố giáo viên
Hồ Phê

Sáng ngày chủ nhật 7-2-71 lúc 9g tại Trung tâm Văn hóa Qui Nhơn Tỉnh Hội giáo giới tỉnh Bình Định đã tổ chức truy điệu cố giáo viên Hồ Phê.

Buổi lễ được cử hành theo nghi thức cổ truyền. Hơn 200 giáo chức Trung Tiểu học Công lập, Tư thực tham dự. Thành phần quan khách gồm có các vị đại diện tôn giáo, thân hào nhân sĩ. Người ta thấy có sự hiện diện của cụ NGÔ KHUÔNG thân phụ thiếu tướng Ngô Du tư lệnh QĐ 2. Không có vị dân biểu nào của đơn vị Bình Định có mặt để phân ưu cùng gia đình nạn nhân và tập thể giáo giới.

Tại đây giáo sư Lê văn Ba, chủ tịch tỉnh Hội Giáo giới Bình Định đọc bản kháng thư số 8/TH/GGBĐ như sau :

Việt Nam Cộng Hòa

QUI NHƠN, ngày 7-2-1971

TỈNH HỘI GIÁO GIỚI BÌNH ĐỊNH

Kính gửi

— TỔNG THỐNG VNCH

— Ông ĐẠI SỨ HK tại VN

(Kính qua : Đại tá Tỉnh trưởng Tỉnh Bình Định

Ông Cố vấn Trưởng HK tại Bình Định)

TRÍCH YẾU v-v Kháng thư về một số quân nhân Hoa Kỳ vô cơ giết hại đồng bào Việt Nam.

Kính thưa Quý vị,

Lúc 15 giờ ngày 21-10-71 một quân nhân Hoa Kỳ đã vô cơ bắn chết ông Hồ Phê, Giáo Viên Trường Tiểu học Cộng đồng Hoài Đức Quận Hoài Nhơn Tỉnh Bình Định.

Lại thêm 1 hành động dã man khác do quân nhân ngoại quốc gây ra trong những ngày gần đây tại Tỉnh Bình Định đã làm xúc động mãnh liệt lòng người dân Việt.

Sáng nay, ngày 7-2-71, trước sự hiện diện của Quý vị Quân Dân Cán Chính, Quý vị Đại diện Tôn Giáo, các Đoàn thể, các Tổ chức Nghiệp đoàn, hơn 300 Giáo chức thuộc các ngành Sư phạm, Kỹ thuật, Phổ thông Công Tư Trung Tiểu học trong tỉnh, đã nhóm họp tại Trung tâm Văn hóa Qui Nhơn, cử hành lễ tưởng niệm Cố Giáo chức Hồ Phê. Trong bầu không khí trang nghiêm và eăm phần, chúng tôi ngậm ngùi thương tiếc cố đồng nghiệp Hồ Phê đã tử nạn một cách đau thương oan uổng, chúng tôi thành kính chia buồn cùng tang quyến. Đồng thời, chúng tôi đồng tâm bày tỏ nỗi bất bình của tập thể Giáo chức tỉnh Bình Định :

— Sinh mạng con người vô giá phải được bảo vệ và quý trọng không ai được quyền khinh thường, không có khoản tiền bồi thường nào có thể tương xứng được.



Giáo Chức Hoài Nhơn bày tỏ thái độ



Đám tang nạn nhân

Ôn hòa nhưng quyết liệt, chúng tôi đòi hỏi các giới chức Hoa Kỳ có trách nhiệm tại Miền Nam Việt Nam phải khẩn cấp ban hành các biện pháp hữu hiệu để chặn đứng tức khắc các hành động dã man của 1 số quân nhân các cấp thuộc quyền đã xem thường sinh mạng người dân Việt Nam.

Chúng tôi ghê tởm và cực lực phản đối những hành động phi nhân của một số lính Mỹ vô kỷ luật đã bôi lọ thanh danh nước Mỹ và làm tổn thương cho tình hữu nghị giữa các dân tộc.

Chúng tôi đòi hỏi chính quyền Việt Nam phải cương quyết bảo vệ sinh mạng người dân Việt, phải cứng rắn dành quyền áp dụng luật pháp dân tộc, trừng trị xứng đáng những kẻ vô cớ sát nhân bằng cách :

— Chính quyền Việt Nam và Giới chức Hoa kỳ phối hợp thiết lập ngay 1 Qui chế cho quân đội Đồng minh đồn trú tại Việt Nam.

— Bãi bỏ quyền đặc miễn tài phán cho những quân nhân ngoại quốc phạm pháp trên lãnh thổ Việt Nam.

— Thiết lập Tòa án quân sự tại những địa phương mà thủ phạm đã gây ra tội lỗi.

Với tinh thần bất khuất của dân tộc, với quyền sống và danh dự của Quốc gia, toàn thể Giáo chức Tỉnh Bình Định lớn tiếng tố cáo trước dư luận Quốc nội và Quốc tế những hành vi tàn bạo của những quân nhân ngoại quốc vô kỷ luật đã gây ra oán hận, đã tạo nhiều cái chết thê thảm cho đồng bào VN mà cái chết của giáo viên Hồ Phê, một đồng nghiệp khả kính của chúng tôi là một vụ điển hình trong muôn một.

Kính mong Quý vị lưu tâm giải

quyết thỏa đáng các vấn đề nêu trên.

Trân trọng kính chào Quý vị,

Làm tại Qui Nhơn, ngày 7-2-1971

Đại Diện Giáo Giới Tỉnh Bình Định

Chủ Tịch

Tỉnh Hội Giáo giới Tỉnh Bình Định

LÊ VĂN BA

BẢN SAO KÍNH GỬI :

- Ông Tổng Thư Ký LHQ
- Ô. Chủ Tịch Liên Hiệp Nghiệp Đoàn Giáo chức Thế giới
- Nhị vị Chủ Tịch Lương viện Quốc Hội
- Ô. Chủ tịch Tối Cao Pháp viện
- Phó Thủ Tướng Kiêm Tổng trưởng Giáo Dục
- Ô. Chủ tịch Tổng Hội Giáo giới VN «Kính thăm tường và kính nhờ đồng can thiệp»
- Ô. Chánh Án Tòa Sơ thẩm B. Định.
- Ô. Chủ tịch Hội Đồng Tỉnh B. Định
- Quý vị Chủ tịch, Hội Trưởng các Hiệp Hội và Đoàn thể.

KÍNH TƯỜNG

Đồng sao kính gửi

- Nhị vị Cố vấn Tỉnh Hội Giáo giới Bình Định.
- Ông Chủ Tịch Ban Bảo trợ Tỉnh Hội GG/BD.
- Quý Cơ quan Thông tin và Ngôn luận Quốc nội và Quốc tế.

«Kính thăm tường và kính nhờ hỗ trợ tinh thần».

— Các Quận Hội Giáo giới và toàn thể Giáo chức trong Tỉnh «đề tường».

— Các Tỉnh Hội, Đô Thành Hội ban trong nước «Kính tường và hỗ trợ».

Phủ nhận bức thư phổ biến trên đài Truyền hình và Truyền thanh Qui Nhơn

Tại đây gia đình cố giáo viên Hồ Phê đã lên máy vi âm phủ nhận bức thư cảm ơn không ngày tháng đã được phổ biến lần nhiều trên đài Truyền hình và Truyền thanh Qui Nhơn từ hôm 30-1-71.

Theo lời của gia đình cố giáo viên Hồ Phê thì đây chỉ một bức thư ngụy tạo của người trục lợi mà thôi.

Vì nguyện vọng của gia đình nạn nhân không phải đòi hỏi vấn đề tiền bạc thành ra không có chuyện đã được bồi thường thỏa đáng. Nguyện vọng của gia đình nạn nhân cũng như của tập thể giáo giới và phụ huynh HS tại đây là sớm có một qui chế cho quân đội đồng minh đồn trú tại VN và sự hủy bỏ quyền đặc miễn tài phán của họ trên xứ sở ta.

Khi nào nguyện vọng này được giải quyết mới gọi là thỏa đáng được.

LÊ VĂN BẮNG



Nỗi tình đầy cho rừng Chí Linh

về các bạn khóa 1-70 CBUT

NGÀY KHAI KHÓA

Về đây hồn ngàn ngư nhìn
Cây giờ nhánh rũ tự nghìn tuổi xưa
Đời yên giấc ngủ ngày trưa
Tình ai nương cánh gió đưa vào đời ?
Ấp ôm trong nỗi nghẹn lời
Vai mang hành lý bước rời rạc chân
Thôi giờ chấp nhận căn phần
Dù vinh nhục cũng một thân phận người

NHỮNG NGÀY Ở CHÍ LINH

Vuốt ve từng nụ cười tươi
Giữa trưa cát bỏng, chân lười biếng đi
Trong cơn mỗi một thăm thì
Ta nghe tuổi hạ xuân thì qua mau
Nàng niu từng ánh mắt chào
Từng lời tâm sự dạt dào tình sâu
Cùng ngồi đang nắng bên nhau
Cùng trao đổi những niềm đau nỗi mừng

NGÀY MÃN KHÓA

Rời mai cách trở muôn trùng
Bạn bè chia lối bốn vùng quê hương
Hẹn ngày kết nối tình thương
Bắc — Nam chung một con đường tương lai
Và đây giờ phút chia tay
Sao ta lưu luyến, người hoài đứng trông
Bước đi từng bước ngập ngừng
Mang trong lòng nỗi nhớ rừng Chí Linh.

VŨ THY LĂNG TƯỞNG

NGƯỜI NGƯỜI ĐỂ QUÁ

Hăm dĩ vãng đưa bàn tay hứng mãi
Ôm nàng xuân đau thắt cả tim này
Ôi ngày tháng bụi thù bồi lên mặt
Như sừng sờ, như máu đỏ trên tay

Voan khăn đó, xin choàng im tưởng nhớ
Và trầm hương, cứ đốt khói nên buồn
Tình cảnh ấy sao không buồn Huế hờ ?
Dân tộc mình qua mấy bận trầm luân ?

DƯỞNG SINH TỪ HUẾ AN LÀNH

Huế này Huế, nay xa miền áp khổ
Đề em tôi từ Huế trở về yên
Sau năm học hết chương trình cán sự
Dưỡng sinh người và Huế hết oan khiên
Tôi sẽ đứng từ cuối miền nước Việt
Mở vòng tay chờ xuân thấm vào thấm
Tuổi hy vọng hồng lên ngày giáp Tết
Hoa huy hoàng, đã nở buổi đầu năm.

NỤ CƯỜI CỦA HUẾ

Ừ, Huế thăm, môi hồng xuân một nụ
Nàng Đông Ba tròn xoe mắt ướm tình
Xuân dừng lại, hay dần ra An Cựu
Ồ Huế cười, cho Huế mãi nên xinh ?

THU QUẾ 1969

MƯA TRẦM LUÂN

Hạt trầm rơi nặng trong tôi
Đã nghe trùng lạnh giọt trời chưa qua
Chiều sương kín bước quan hà
Mưa hàng thập tự người xa xa người
Giọt đen đình đọng xuống đời
Những vong linh mới ngậm cười lang thang
Tóc sầu lười nhện mưa đan
Mất thao thức vọng hàng hàng mộ bia

LỜI XA CHO H.T.D.

Áo vàng phơi lạnh hoàng hôn
Chiều sương mù xuống giữa hồn tịch liêu
Mất sâu đời nhạt theo chiều
Biết mai một cung tiêu điều bữa vầy
Qua người hồn bỗng mưa bay
Chim xa núi cũ tình cây đứng sầu
Đưa người tôi trở về đâu
Bước quan san sừng gối đầu tri âm
Lửa hồng ai nhóm vừa tàn
Cơn băng giá vội xuống trầm thiên thu
Rời thôi phút chốc mặt mù
Trong trầm luân đó mình ru tuổi mình...

NHẬT ĐÀN

Dilinh tháng 11-69

PHONG NGŨA

Chê chốc, lờ lỏi, gái tới đầu ăn lan tới đó
Không phải thoa phết sơ sài ngoài da mà hết
uống : **Giải phong Sát Độc Hoàn**

ÔNG TIÊN

GẦN 40 NĂM DANH TIẾNG

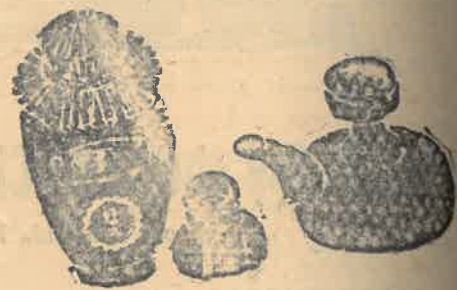


Hỏi các tiệm thuốc Hoa — Việt (có bán lẻ)

Nhà thuốc **ÔNG TIÊN**

Phủ Lam — CHOLON — KBNBT số 3 — 9-5-63

TRUNG CỘNG trong tình thế mới tại ĐÔNG DƯƠNG



LÝ ĐẠI NGUYÊN

Sau khi quân đội Việt nam tiến vào hạ Lào, đột nhiên vai trò của Trung Cộng tại Đông Dương trở thành chủ chốt. Nói như vậy có nghĩa là vai trò của Nga bị lu mờ tại đây. Từ trước tới nay, Bắc Việt vẫn đi hàng hai trong thế tương quan với hai nước đàn anh Nga Tàu, nhưng tình hình mới đã đẩy Bắc Việt vào thế phải đi vào quỹ đạo của Tàu, một cách không cưỡng nổi.

Suốt ba năm nay, Nga cố gắng chuyển Bắc Việt vào thế hòa nghị với Mỹ, với ba năm dài đó, cuộc hội nghị tại Ba Lê không hề có một bước tiến nào cụ thể cả. Có nghĩa là uy thế của Nga đối với Bắc Việt đã suy giảm rõ rệt. Thêm vào đó tình trạng nội bộ khối cộng sản Đông Âu càng ngày càng trở thành nguy hiểm.

Vì phải viện trợ quá nhiều cho Bắc Việt trong việc theo đuổi chiến tranh, nên mức viện trợ cho các chư hầu Đông Âu giảm đi, đến độ hiện nay tình trạng Balan bị lâm nguy các cuộc đình công của công nhân xảy ra liên miên làm cho các đảng cộng sản Đông Âu hết sức lúng túng.

Tình trạng đó kéo dài thêm nữa thì quả là một nguy biến không nhỏ cho Nga. Để cứu vãn tình thế ấy Nga phải rút sự viện trợ chiến tranh tại BV mới lấp nổi lỗ trống kinh tế tại Đông Âu. Nhưng trên thực tế thì Nga đã cố gắng rất nhiều mà cuộc chiến VN vẫn không thể kết thúc nổi. Phải chăng Nga đang rơi vào cái bẫy của Mỹ, Tàu.

Thật vậy, cuộc chiến tranh VN khởi thủy là do Nga thúc đẩy BV phải cấp thời nâng lên hàng kỹ thuật chiến, để cho kỹ thuật của Nga lấn vượt ảnh hưởng của Tàu tại BV, đồng thời đưa Mỹ vào cuộc chiến trực diện với Tàu, mưu đồ là làm cho Tàu, Mỹ sa lầy trong chiến tranh Á Châu.

Trong nhất thời Tàu đã phải cố gắng tránh không để cho cuộc chiến Tàu Mỹ nổ ra. Họ phải dùng đến biện pháp là Cách mạng văn hóa để hạ bệ

cho bằng hết những lãnh tụ thân Nga tại Tàu, đồng thời chỉ giúp cầm chừng cho BV, không chịu trực tiếp đứng ra gánh vác cuộc chiến tranh VN như Nga mong muốn.

Mỹ từ lâu muốn đi với Tàu nhưng còn ngại nhất là Nga, thế nên Mỹ buộc phải liên tay với Nga để tạo ra cuộc chiến Việt Nam, đồng thời áp dụng chính sách giới hạn chiến tranh tới mức tối đa tuy có khiêu khích Trung cộng, nhưng không để cho cuộc chiến Tàu Mỹ nổ ra.

Biết rõ thái độ đó của Tàu Mỹ, Nga thấy rằng nếu còn tiếp tục cuộc chiến tranh Việt Nam thì Nga thiệt hại nặng vì phải tiếp tế quá nhiều cho Bắc Việt mà mục tiêu dự liệu không đạt được. Thế nên Nga gấp rút lôi Mỹ và Bắc Việt vào cuộc hội nghị Ba Lê để sớm kết thúc chiến tranh, trong khi ảnh hưởng của Nga còn mạnh tại Bắc Việt, mong cứu vãn nỗi phần nào ảnh hưởng tại đó sau khi chiến tranh chấm dứt.

Nhưng dù vậy, chịu đến bàn hội nghị theo sáng kiến của Nga, Bắc Việt vẫn không tài nào thoát khỏi sự thao túng của Tàu, nhất là khi Mỹ chính thức ngưng oanh kích Bắc Việt. Đồng thời Mỹ cũng chung một quan điểm là phải đá bật Nga ra khỏi Á Châu với Tàu, nên hội nghị Ba Lê không thấu đạt được bất cứ một kết quả nào như Nga mong muốn.

Tạo chiến tranh Nga đã thất bại, tạo hòa bình Nga lại cũng thất bại nốt, tạo chiến tranh Mỹ cũng đi theo sách lược Nga, tạo hội nghị Mỹ cũng chiều theo Nga, như vậy trên mặt ngoại giao và giao hảo Nga-Mỹ, Mỹ hoàn toàn đã thủ tin với Nga. Vấn đề còn lại là Nga phải chủ động đối với BV để giải quyết vấn đề mà thôi. Nhưng như đã thấy Nga không làm chủ nổi BV, vậy việc giải quyết chiến tranh ở giai đoạn chốt Nga phải đề cho Mỹ nói chuyện thẳng với TC.

Mặt khác Mỹ luôn luôn chứng tỏ với Nga cũng như thế giới rằng Mỹ đang bị đăm đuổi trong chiến

tranh VN. Dân chúng Mỹ rầm rộ phản đối chính sách chiến tranh của Mỹ tại VN, không những ở Mỹ mà cả thế giới đều nhắm vào Mỹ để tấn công. Mỹ không thể làm khác được là phải Việt hóa chiến tranh, đưa dân quân đội Mỹ ra khỏi VN.

Mỹ đã khơi mào với Nga rằng phải có một hội nghị để giải quyết toàn bộ vấn đề ĐD, trong đó sự có mặt Tàu hết sức cần thiết. Tuy với đề nghị đó để mở lối cho Nga và TC cùng có ảnh hưởng tại Á Châu, mà vẫn không được phe Cộng đáp ứng. Qua đề nghị trên ta thấy vai trò chủ chốt của Nga tại Á Châu đã bị giảm đi một nửa. Cho đến nay, sau cuộc binh quân lại hạ Lào của VN thì Nga hoàn toàn bị mất thế chủ động, vai trò chính tại đây đã sang tay Trung Cộng.

Mỹ và Trung Cộng trong tình thế mới

Việc Tàu-Mỹ phải trực diện để giải quyết toàn bộ vấn đề Đông dương, dù giải quyết bằng chân trị hay quân sự hiện nay đã mặc nhiên Nga đành phải chấp nhận. Nga chỉ hy vọng rằng việc giải quyết đó bằng quân sự sẽ lợi cho Nga hơn là giải quyết bằng chân trị. Vì bằng quân sự thì Nga sẽ là nước đứng ngoài để nhìn hai nước đối thủ của họ là Mỹ Tàu cùng sụp đổ. Bởi vậy, trong thế đó chúng ta có thể thấy chắc chắn rằng, dù tình hình Đông dương có hiểm nghèo tới mấy, cũng khó có thể đưa tới cuộc chiến tranh Mỹ Tàu được.

Khi Mỹ quyết định đi vào thế giải quyết với Tàu tại Đông dương, họ cũng đã rất khôn ngoan trao lá bài Sihanouk vào tay Nga. Nhưng Nga cảm thấy mình bất lực không thể nuôi dưỡng nổi cuộc chiến tranh Đông dương nữa, họ đành phải trao Sihanouk qua tay Tàu.

Chúng ta còn nhớ khi Mỹ chưa tạo ra biến cố Cam bốt, Sihanouk từ Pháp qua Nga, đúng lúc ông hoàng này sắp từ già đi Tàu, thì cuộc đảo chính nổ ra tại Cam bốt. Nếu Nga thấy mình đủ sức nuôi dưỡng cuộc chiến tranh Đông dương thì họ bám lấy Sihanouk mới phải.

Đang này họ để Sihanouk sang Tàu, rồi từ Tàu Sihanouk cho ra đời một chính phủ lâm binh phong cho những hành động quân sự của cộng quân tại Cam bốt.

Từ đó vấn đề Cam bốt đã liên quan trực tiếp với Trung cộng rồi. Đến nay Việt nam đem quân vào Lào, ngoài công việc gọi là chặn đứng con đường xâm nhập của Bắc Việt vào nam phần bán đảo Đông dương nó còn là một hành động là tiêu hủy hiệp định Genève 62 về Lào trong đó Nga giữ vai trò chính.

Chiến tranh Việt nam tràn qua Cam bốt vào Lào đã trực tiếp khiêu khích Trung cộng. Tại Cam bốt Trung cộng đang cầm trong tay lá bài Sihanouk. Tại Lào, vì Lào đang tiếp giáp với lãnh thổ Trung cộng và nằm bên hông Bắc Việt nên không lý gì Trung cộng còn có thể đứng ngoài cuộc được nữa.

Trung cộng đang gia tăng tiếp tế cho Bắc Việt và Trung cộng đã đưa Sihanouk xuống miền Nam

Trung hoa để chuẩn bị thiết lập những đoàn quân cứu nguy Đông dương, đương nhiên đại quân là của Tàu.

Bắc Việt hiện nay không thể làm khác hơn là phải tự buộcmình vào với TC và phải đứng chung trong mặt trận CS Đông Dương do Tàu điều khiển. Cuộc chiến tranh Đông Dương càng kéo dài tư thế của Tàu tại BV càng gia tăng. Thế nhưng phe thân Tàu cũng không dễ gì hất nổi phe thân Nga, vì rằng chiến tranh đang ở sát nách BV, hơn nữa đã một lần Mỹ đã thực hiện một cuộc đổ bộ chớp nhoáng xuống BV rồi, nếu tình hình nội bộ BV bị lộn sộn thì BV rất dễ bị Mỹ thanh toán cấp kỳ.

Bởi vậy cảnh thân Nga dù có bị phe thân Tàu lấn nhường vẫn giữ được cân cân lực lượng còn khá lâu, cho tới khi, một là Trung Cộng trực tiếp mang quân vào BV để chống đỡ với mặt trận Đông Dương hai là Mỹ Tàu đạt được sự thỏa thuận ngầm nào đó về Đông Dương thì phe thân Nga tại BV mới thực sự sụp đổ.

Hiện nay hầu như Tàu chưa có khuynh hướng đem quân đội vào BV, mà chỉ tiếp tục viện trợ cho BV để buộc BV phải theo đuổi chính sách chiến tranh nhân dân lâu dài của họ. Tàu sẽ nhờ ở viện trợ ấy để lấn ảnh hưởng của Nga lần lần.

Với chủ trương đó, Tàu sẽ cố gắng nhằm vào việc làm cho Mỹ không đủ kiên nhẫn để theo đuổi cuộc chiến tại Đông Dương. Nhưng Tàu đã đi chậm hơn Mỹ một bước. Mỹ đang thực hiện công cuộc Việt hóa chiến tranh Việt Nam và Đông dương, đẩy Việt Nam cộng hòa lên thế đối đầu với Bắc Việt tại vùng này. Ở cả ba nước Việt Mên Lào, hai lực lượng Nam Bắc Việt Nam sẽ sấm đúng vai trò chiến đấu tương đương nhau. Mỹ lùi hẳn về phía yểm trợ như Tàu đang bắt đầu yểm trợ cho Bắc Việt.

Như vậy cuộc chiến ở đây sẽ còn kéo dài chưa biết tới bao giờ.

Tất cả đều biết nếu đứng vào thế yểm trợ không thôi thì hiện nay cả thế giới không một nước nào có thể qua mặt được Mỹ hết, bởi đó Trung cộng sẽ phải tiêu mòn không nhỏ nếu họ tiếp tục chủ trương nuôi dưỡng lâu dài cuộc chiến tranh Đông dương, như Nga đã hụt hơi về cuộc chiến tranh Việt Nam hiện nay vậy.

Trước đây trong cuộc chiến Việt Nam chưa mở rộng, thật sự Bắc Việt có nhiều ưu thế hơn Việt Nam cộng hòa, vì rằng chiến tranh ngay trên lãnh thổ miền Nam. Nhưng tình thế hiện nay đã đòi chiều chiến tranh đã giảm tại Nam Việt, chiến tranh đã sang Cam bốt và tiến vào Ailao tức là tiến tới bên hông Bắc Việt.

Tình trạng chính trị tại VN tuy có rối bời, thiếu lãnh đạo, xã hội thiếu nhất tham nhũng, BV cũng không hơn gì. Phe thân Nga thân Tàu còn đó, BV cũng theo đường lối lãnh đạo duy nhất, và tình trạng kinh tế BV cũng không khá quan gì, vì họ

(Xem tiếp trang 48)

ĐỜI MUÒN MẶT • ĐỜI MUÒN MẶT

KINH TẾ

Nhật thắng trận

Xét về phương diện kinh tế, nước nào đã thắng trong cuộc chiến tranh tại Việt Nam, Tờ báo Mỹ Newsweek mới đây đã trả lời rằng nước Nhật là nước thắng trận.

Trong tám năm qua, hàng hóa của Nhật đổ tấp vào Việt Nam đã mang về cho nước Nhật 800 triệu Mỹ kim. Con số này không giúp bạn hình dung được rõ ràng? Vậy bạn hãy nhớ lại rằng ngân sách quốc gia của chúng ta trong năm 1971 cũng chỉ suýt soát bằng con số đó mà thôi.

Năm 1965 người Việt Nam mới chỉ tung ra 37 triệu Mỹ kim để mua hàng Nhật. Đến năm 1969 số tiền này tăng lên gấp 6 lần và hàng hóa Nhật đổ vào Việt Nam đã hút về cho Nhật 223 triệu Mỹ kim. Cũng trong năm 1969 này Nhật mua của Việt Nam một số hàng chỉ trị giá bằng 1,5 phần trăm số hàng VN mua của Nhật. Số hàng đó gồm có mủ cao su, sắt vụn, cát và cá trị giá 3,3 triệu Mỹ kim. Đến năm 1970 VN đã nâng số hàng xuất cảng sang Nhật lên 4,5 triệu và giảm số hàng nhập cảng xuống (128 triệu trong 11 tháng đầu năm 70) Nhưng tỷ số giữa số Mỹ kim từ VN chạy sang Nhật với số Mỹ kim chạy về vẫn là 28 trên 1.

Tám trăm triệu Mỹ kim hàng Nhật đang được tiêu thụ ở VN gồm những món gì?

Bạn chỉ cần đi dạo 1 vòng ở khu đường Tự Do, Nguyễn Huệ là bạn thấy ngay. Mười bảy triệu dân miền Nam VN đang sử dụng 1 triệu chiếc xe gắn máy Nhật hiệu Honda, Suzuki và Yamaha. Trong các tiệm thêu bằng đang ca hát om xòm, các con đường Nguyễn Huệ, Lê Lợi bạn thấy toàn máy Akai, Teac của Nhật. Trên lề đường chợ trời là máy hình, transistor và cassette của Nhật. Hiện nay có nửa triệu máy vô tuyến

truyền hình Nhật rải rác trong các gia đình Việt Nam. Ba triệu máy radiotransistor người Việt Nam đang lắng nghe, từ người nông dân ở miền Tây cho đến các anh lính chiến hành quân trong rừng núi cao nguyên, cũng của Nhật. Người ta khám phá ra cả binh sĩ Việt Cộng cũng dùng radio hiệu Soni Nhật để nghe đài Hànội. Và quý bà quý cô người Việt thì may áo dài bằng hàng Nhật đủ màu. Các hiệu vải như Teijin Tetoron quảng cáo đây trong các rạp chớp bóng, các bia báo sặc sỡ.

Nhiều viên chức Mỹ lấy làm sốt ruột lắm. Một nhân vật Mỹ kêu lên rằng: « Chúng ta bỏ ra 100 tỷ Mỹ Kim trong 9 năm trời tại đây, để bảo vệ cho dân Việt Nam được an ninh mà đóng vai khách hàng cho Nhật! Mỹ thiết lập các xa lộ để cho Nhật bán xe, Mỹ lập các đài phát hình vô tuyến để cho Nhật bán máy Tivi. Mỹ chuyên đóng vai trò dọn cỗ sẵn cho Nhật ăn! Trong khi đó thì dân Nhật biểu tình chống Mỹ can thiệp ở Việt Nam!»

Một người Nhật là ông Tetsuya Senga, giám đốc Keidanren (Liên hiệp Kinh tế Nhật Bản) cũng than phiền hộ nước Việt Nam rằng: «Thật là bất hạnh cho một nước kém mở mang như Việt Nam có bao nhiêu ngoại tệ đem mua hàng tiêu thụ hết!»

Trong thời gian từ 1964 đến 70 Nhật Bản chỉ viện trợ cho Việt Nam 9,7 triệu Mỹ Kim về được phẩm và trang bị y tế. Năm ngoái khi thủ tướng Trần thiện Khiêm sang thăm hội chợ OSAKA, ông đã yêu cầu Nhật cho vay 30 triệu Mỹ kim viện trợ kinh tế.

Đã đến lúc người Nhật biết rằng dân Việt Nam không đại độ đóng vai con mòng cho Nhật thủ lợi trên cuộc chiến của người Việt nữa. Về phía Nhật họ cũng biết muốn kiếm ăn thêm phải nghĩ đến chuyện có đi có lại.

Hiện đang có một dự án xây

cất một khu bệnh xá chưa được 700 giường bệnh trong nhà thương Chợ Rẫy, phí khoản 10 triệu Mỹ kim do các công ty Nhật trợ cấp. Một hãng Nhật, Sumitomo Shoji cũng mời trúng thầu xây cất một nhà máy điện chạy bằng diesel ở Chợ Quán trị giá 4,8 triệu Mỹ kim do Nhật cho vay. Cây cầu Mỹ Thuận mà chính phủ Việt Nam mơ ước từ hơn 10 năm nay, bây giờ đại công ty Mitsubishi đang nhắm đầu thầu thực hiện với phí khoản 25 triệu Mỹ kim.

Về phía VN, bộ Kinh tế mới đưa ra một nguyên tắc là sẽ chỉ cho nhập cảng hàng hóa của các hãng Nhật nếu họ chịu bỏ tiền vào đầu tư ở VN để phát triển kỹ nghệ xứ này. Tất nhiên các hãng Nhật cũng cảm thấy có lợi nếu họ đặt nhà máy ráp xe ở VN, một mặt thì nhiều công nhân VN có việc làm, một mặt thì nhân công rẻ hơn và bán xe dễ hơn!

HẢI LƯU

NHẠC

Tình Hồng Cho Em

Nếu chương trình Hoàng Thi Thơ số 14 chỉ gồm toàn những màn vũ và những vở kịch tiểu vô duyên như 13 lần trước thì chẳng ai muốn bàn đến làm gì. Thế nhưng ở lần thứ 14 chương trình này có cái mới lạ là màn giới thiệu tập mười bài ca «Tình Hồng Cho Em».

Mở đầu, Phương H. Quế với cái miệng rộng trịnh trọng giới thiệu 1 loạt sáng tác mới của Hoàng Thi Thơ... «Từ Tình Hồng Cho Em số một cho tới Tình Hồng Cho Em số mười», rồi trước mỗi bài hát lại có phần phi lộ do chính tác giả tả cái tình yêu thật chu đáo. Thính giả tưởng sẽ được nghe được những điệu nhạc độc đáo, vì là của một người tưng bôn soạn cuốn sách dạy sáng tác. Nhưng khi các ca sĩ lần lượt trình bày những bài đó thính giả đã

thất vọng nhiều vì phải nghe những lời ca dở khệt lập đi lập lại và những giai điệu nhạt nhẽo vô duyên, chẳng có gì rung cảm.

Bề thính giả khỏi tắt Tivi hay qua đài Mỹ, mỗi bản đem trình bày trong chương trình Hoàng Thi Thơ thứ 14 đều có phần phụ diễn! Khi Phương Hồng Quế gào «Rời xa yêu nhau», các vũ công nam nữ dùng cả chân ra mà ôm nhau hôn ra rít, rồi các cô mặc váy ngắn được lên lên lòi cả phần trong ra. Một màn phụ diễn đặc biệt nữa là màn La thoại Tân thời sáo. La thoại Tân thời như hình thời lạnh nghề lắm. Trong khi tiếng sáo ngân ở một cao độ cố định, người ta thấy mấy ngón tay La thoại Tân cứ chuyển động lia lịa, khi ngón tay La Thoại Tân nằm yên thì điệu sáo lại bay bướm lá lướt. Lần này đừng làm cái trò đánh lừa thính giả như thế nữa nhé. Đánh lừa thính giả là một cái tội không tha được.

Khán thính giả bằng tần số 9 thắc về lại sao Hoàng Thi Thơ không cho trình diễn lại những bài ca mà ông sáng tác thuở xưa như «Trăng Rụng Xuống Cầu», v.v... Những bài ca thanh tao và đầy vẻ Việt Nam đó mặc dù đã xưa cũ vẫn có thể mang lại cho Hoàng Thi Thơ cảm tình của quần chúng, vì chữ được những nét độc đáo của ông.

Khi làm xong một bản nhạc, người làm nhạc có thể biết ngay là tác phẩm của mình có hay, có độc đáo hay không. Nếu nó không có gì đặc biệt, không hay, không hoàn toàn là của mình thì thà đừng đem ra phổ biến còn hơn. Người ta nhận thấy hiện nay các nhạc sĩ đang đua nhau rận nhạc ra thành từng tập vài mươi bản, rồi đánh số mỗi bản theo kiểu mấy ông nhạc sĩ cổ điển Tây Phương, như Bài Ca số 2, Tình Khúc Số 6, v.v. Hoàng Thi Thơ bèn vội vàng đặt ra 10 bản «Tình Hồng Cho Em» để gọi là phần xây dựng nền nhạc dở.

Nam. Tại xứ Giao Chỉ này nhạc dở được Radio và Tivi phát đi nhất, còn những bài ca hay thì bị bỏ quên. Chúng ta còn nghe nhiều vì phải nghe tốt như Phương Hoài Tâm, Hoàng Oanh, Thanh Lan, Phương Hồng Hạnh v.v... toàn hát những bản thuộc loại cá uơn thối ôi như «Em không còn yêu ai nếu em không còn yêu anh», «Em tôn thờ anh suốt đời». Thính giả VN ngày nay không vừa đâu. Họ không đòi hỏi phải có những sáng tác mới mẻ rồi các nhạc sĩ vội vàng cho ra những điệu nhạc cộp nhặt của nhau hay của ngoại quốc. Họ chỉ thích nghe những bản nhạc hay và độc đáo mặc dù xưa cũ hay gần đây. Quý vị làm trưởng các ban nhạc, các ca sĩ ở đài phát thanh Saigon và Truyền hình VN nếu cứ đàn thuộc «Cho tôi được... một lần», thì nên nhớ rằng sẽ có ngày các máy bị đập bể và nhà nước lại phải cho nhập cảng thêm!

HUỲNH TRANG TỈNH

SÁCH

Thuật Trị Nước Tại Liên Xô Tác giả : MERLE FAINSOD Dịch giả : Đặng Tâm

Tên cuốn sách của Merle Fainsod được hiểu là «Nước Nga được cai trị thế nào» (How Russia is ruled) Dịch giả đã đặt một cái tên Việt Nam dễ hiểu hơn, nhưng có lẽ không hoàn toàn phù hợp với ý muốn của tác giả. Chữ «Thuật trị nước» cho chúng ta một ý nghĩa thiên về tài khéo, thủ đoạn của một cá nhân nắm quyền cai trị, và chữ «Trị Nước» vốn có nghĩa tốt, như mang lại an lạc và thịnh vượng cho quốc gia.

Vì vậy cái tên «Thuật trị nước» khiến người đọc nghĩ rằng cuốn sách có khảo hướng «kỹ thuật» nhằm mang lại cho người đọc các hiểu biết về kỹ thuật cai trị, hay nghệ thuật cai trị. Thực ra cuốn sách của Merle Fainsod đã có khảo hướng khoa học. Trong đó ông đã dùng phương pháp phân tích chính trị học và xã hội học để gỡ mối cho ta thấy guồng máy cai trị ở Nga xô đã được điều động như thế nào, đâu là tác động của những cá nhân, những tổ chức, những cơ chế tập trung quyền lực để cai trị

nước Nga. Khảo hướng khoa học này làm tăng giá trị của cuốn sách viết về một đề tài rất cũ, đã nhiều người khai thác và khai thác với chiều hướng tuyên truyền nhiều hơn là phân tích khoa học.

Tìm hiểu về quyền lực vốn là 1 đề tài lý thú cho những người học khoa chính trị. Tìm hiểu xem quyền lực đã được phân phối như thế nào, được sử dụng như thế nào, tập trung vào những địa vị và cơ chế nào, tác động hỗ tương giữa các trung tâm quyền lực ra sao và ảnh hưởng của tất cả guồng máy đó trong việc cai trị một nước, đó là một đề tài rất hay nhưng cũng rất khó khai thác.

Nhất là ở trường hợp Nga Xô.

Khi nói đến quyền lực ở Nga Xô người ta chỉ nói tới Đảng Cộng sản, nắm trọn quyền lực. Người ta lại chỉ chú ý đến một vài nhân vật chớp bu của đảng, như Staline, Khrushchev v.v.

Nhưng phân tách ra, tác giả Merle Fainsod gỡ mối giúp chúng ta để tìm thấy sự tác động ảnh hưởng lẫn nhau giữa bộ máy thứ lại đảng với bộ máy thứ lại nhà nước, ảnh hưởng của giới cán bộ chánh trị kèm cựa với giới chuyên viên các nhà độc tài như Staline đã sử dụng quyền lực trong đảng, lòng tin tưởng và trung thành với đảng như thế nào để củng cố quyền lực cá nhân của mình. Khi Khrushchev bị chủ tịch đoàn đá kích thì ông đã vận động đến Trung Ương đảng bộ để phản công ra sao.

Phần thứ nhất của cuốn sách trình bày lịch sử việc cướp chánh quyền của nhóm Bôn Sơ Vích. Trong 150 trang tác giả tóm tắt rất gọn gàng và đầy đủ quá trình thành hình của nhóm Bôn Sơ Vích trong khung cảnh nước Nga từ đầu thế kỷ 20 và chiến lược, chiến thuật của Lênine để tiến tới chính quyền. Chính các quan niệm căn bản của Lênine trình bày trong phần này đã hướng dẫn đảng CS trong việc thống trị nước Nga phân tách trong các chương kế tiếp.

Phần thứ 2 phân tách vai trò của Đảng trong nền cai trị ở Nga. Trước hết với khảo hướng lịch sử,

Tác giả trình bày diễn biến của tổ chức và vai trò của Đảng từ đời Staline đến thời sau Krushchev. Sau đó tác giả giải phẫu tổ chức Đảng và tìm hiểu sự điều động của guồng máy thống trị đó.

Phần thứ ba trình bày các bộ phận khác trong guồng máy cai trị là Quân đội, Hành chánh, Công an, Mật vụ. Mỗi bộ phận đã được phân công soát như thế nào và thay đổi quan niệm về lối kiểm soát ra sao qua các triều đại. Tất nhiên việc phân tích kỹ lưỡng cho ta thấy không phải chỉ có ảnh hưởng một chiều từ Đảng xuống các bộ máy công cụ, nhưng có cả ảnh hưởng ngược chiều.

Phần thứ tư mô tả sự điều động của guồng máy thống trị của đảng trong các vấn đề lớn của Nga Xô. Đó là các vấn đề quản trị kỹ nghệ, phát triển nông nghiệp và vấn đề thay đổi cơ cấu chánh trị của nước Nga qua các triều đại sau Staline.

Cuối cùng có chương phụ lục viết về những vấn đề của điện Cẩm Linh hiện nay như: Cải cách hệ thống quản trị kinh tế, chống Staline hay phục hồi cương vị Staline, vai trò tương quan giữa Đảng và giới quản trị gồm các chuyên viên và thư lại nhà nước. Chương cuối cùng do Sidney I Plosso viết vào giữa năm 1970.

Bản dịch của Đặng Tâm do chính tác giả xuất bản cống hiến cho chúng ta một tác phẩm mới mẻ về một vấn đề cũ. Chính khảo hướng mới mẻ và cách trình bày gọn gàng, sáng sủa và đầy đủ khiến cuốn sách trở nên hữu ích cho những sinh viên học về chánh trị, và hữu ích cho tất cả mọi người quan tâm đến đời sống chánh trị quốc gia và quốc tế. Trong thời buổi này, công trình dịch thuật và ấn hành của Đặng Tâm thật đáng hoan nghênh.

(VIIIB)

Chiến Trường Tội Tệ Tác giả: Ngô đình Vận NXB: Chiêu Dương

Những tiểu thuyết viết về chiến tranh gần đây thường pha trộn những hình ảnh mặt trận với hình ảnh các phòng trà nhà khiêu vũ và phòng ngủ. Tác giả Ngô đình Vận mới đầu cũng cho ta cảm tưởng

ông không ra ngoài thông lệ ấy, nhưng khi đọc quá nửa cuốn sách thì Ngô đình Vận chứng tỏ đã có vượt khỏi con đường mòn.

Tác giả vốn là quân nhân làm nghề phóng viên về chiến sự nên những hình ảnh về « chiến trường tội tệ » mà ông mô tả trong tiểu thuyết không phải là những hình ảnh hoàn toàn tưởng tượng. Nhưng xúc động mãnh liệt và mô tả sống động về hình ảnh chiến trường thì tiểu thuyết của Ngô đình Vận chưa đạt được tầm mức của những ký sự của nhà văn chiến binh Phan nhật Nam.

Ngô đình Vận cố gắng mô tả tình trạng chiến tranh trên đất nước ta qua quãng đời của 1 nhân vật : Phở, từ lúc làm lính cho đến lúc đi học, ra làm sĩ quan. Anh Phở « đi lính quốc gia » nhưng cả gia đình anh ta lại sống vùng xôi đậu ngày Quốc gia, đêm VC. « Có lần Phở về thăm má, nửa đêm bị du kích lừa đi đào đường. Anh vẫn nhớ rõ cái cảm giác lo sợ khi băng qua vườn trầu, chạy thoát hòng vì lính đồn bắn đuổi. Suốt đêm thức, sáng dậy Phở lại được gọi ra phụ với anh em lính đồn phá mỏ, đập lộ. Cái công tác cù cưa nhập nhằng ấy vốn là chuyện thường ngày đối với gia đình » (trang 36).

Những cảnh sống của người dân trong vùng xôi đậu được mô tả qua gia đình Phở : đêm thap đèn ngoài cửa cho lính đồn khỏi bắn lầm, ngủ trong hầm để tránh pháo kích, những trận chạy loạn, những lần đi thăm nom bà con, kẻ thì ở quân trường Thủ Đức, kẻ thì trong vùng Việt Cộng. Anh ruột của Phở muốn « sống chết với mảnh vườn ruộng quê hương » nên đã phải làm việc cho bên kia, và lần lần lên chức Xã Ủy. Khi Phở đã lên chức Thiếu Ủy, trải qua nhiều chiến trường từ miền Nam đến miền Trung, một bữa về thăm nhà thì gia đình đã tan tác. Một người cán bộ ở đó hỏi : « Sao tôi nghe nói nhà này của tên Xã ủy viên tên Huỳnh mới bị Biệt Động Quân hạ tuần trước ? » (trang 262). Đó là cảnh bạn em đã nỗ lực giết anh.

Tất nhiên bên cạnh chiến trường tội tệ và quê hương tang tóc. Phở còn có một, hai, ba, bốn người

tình đũa loại. Một nữ SV, 1 cô gái nhảy, một cô ca sĩ phòng trà v.v.

Cuốn tiểu thuyết của Ngô đình Vận đã không đạt tới tầm mức của phẩm lớn tiêu biểu cho thời đại thì cũng ghi lại dấu vết của một thời đại, cảm nghĩ của người trẻ, cuộc đời bị chia xẻ, phân tán như tình trạng quê hương của họ.

(VƯƠNG HỮU BỘI)

SINH VIÊN

Sinh viên Việt ở ngoại quốc Sinh viên ở Âu châu

« Du học sinh VN ở Pháp, dù rất đông, nhưng lại thiếu nhất trí và đoàn kết, ra đường gặp có khi chẳng chào nhau ». LM Đức Minh, nguyên là Tuyên úy của SV Công giáo tại Bắc Mỹ và Âu châu đã cho biết như trên khi tiếp xúc với PV Đời.

Theo LM Đức Minh, người đã du học và hoạt động trong giới SV ở ngoại quốc đã 10 năm nay, thì tổng số du học sinh VN ở Paris có tới 10 ngàn người. Họ khác nhau về ý kiến chính trị, mỗi nhóm thiên về 1 phe, hoặc lửng lơ đứng giữa, nên thiếu đoàn kết. Một số các lãnh tụ tinh thần như cha Nguyễn đình Thi TT Nhất Hạnh có nhiều hoạt động tích cực nên cũng ảnh hưởng trên nhiều người.

LM Đức Minh cho biết cha Thi mà một hồi dư luận ở Saigon đã cho là CS, thực ra không thiên Cộng chỉ cả. Ông sống ở Pháp đã lâu, chịu ảnh hưởng của Pháp nên ghét Mỹ, và bi quan về miền Nam VN.

Khi nói về các SV Việt ở những nước Thụy sĩ, Bỉ, cha Đức Minh cho biết, họ rất gần gũi nhau, sinh hoạt đoàn kết chứ không như ở Pháp.

Sinh viên trên đất Mỹ

Riêng về các SV Việt ở Hoa Kỳ ngày nay có tới 1500 người, không kể các quân nhân tu nghiệp. Các SV quân nhân hiện đang ở HK tới hơn một ngàn người, sang năm hình như con số sẽ lên khoảng gần 3000.

Các SV thuần túy gồm đa số là nữ, vì các thanh niên phải thi hành nghĩa vụ quân dịch, ít người được đi. Đa số họ học cử nhân

(bachelor) và ngành khoa học kỹ thuật (50%) đồng hơn ngành khoa học nhân văn (35%). Cha Đức Minh cho biết các SV Việt nam, sau 6 tháng hay một năm đầu làm quen với Anh ngữ, họ thường học rất chăm, nhất là môn toán đã có chứng chỉ bày người được ghi vào hạng xuất sắc trên toàn quốc HK. Các SV nữ là này, có thể xin học bổng đi du học tại bất cứ trường nào của Mỹ quốc. Và khi tốt nghiệp, sẽ có nhiều nơi mời cộng tác với số lương lớn.

Các nhân tài đó có được phép đi, và nếu không, thì họ làm sao đi lại đất Mỹ ?

LM Đức Minh cho biết :

Trên nguyên tắc, nếu họ là SV đi các chương trình học bổng thì họ học xong phải về nước phục vụ.

Chỉ nhất hai năm sau, họ mới có quyền sang Mỹ làm việc.

Nếu họ là SV xuất sắc, thì n là trường có thể đề nghị với các cơ quan cấp học bổng để cho họ tiếp tục học thêm.

Nhưng thực tế, thì nhiều người đi học xong, có bằng Ph.D (Tiến sĩ) rồi, cũng cố tìm cách ở lại HK, dù được phép hay không được phép. Con số người tránh né việc trở về nước này độ khoảng 50 người ở HK, còn bên Gia nã Đại thì không rõ.

« Thừa cha, đi có phải là hiện tượng thu hút chất xám chung của nước Mỹ đối với các quốc gia khác ? »

« Đúng, Mỹ có nhiều phương tiện để đãi ngộ nhân tài, cả về phương tiện làm việc lẫn sự đầy đủ vật chất, nên thu hút được rất nhiều bác học và các khoa học gia của Âu và Á châu. Các nước Nhật, Thái Lan, Phi luật Tân v.v... đã ra đi mất nhân tài, cả trên 10 năm nay, vì SV đi Mỹ không chịu về VN thì mới bị thất lạc các Tiến Sĩ, Kỹ Sư khoảng 5 năm nay thôi ! »

Đời sống SV du học

Về lối sống của SV Việt du học HK, cha Đức Minh cho biết : Nếu có học bổng, thì họ sống đầy đủ, có thể dành dụm chút ít ; nếu tự túc, thì họ thường phải làm việc khổ nhọc vào vụ hè để kiếm thêm. Chính cha Minh cũng đã từng cắt

cỏ cho các nhà đồng khi rảnh rỗi. « Cắt cỏ tuy mệt nhưng được lao động tay chân sau những giờ mệt óc, giữa khung cảnh thiên nhiên như vậy, thực cũng thoải mái lắm ! »

Ngoài việc học và kiếm tiền, các SV Việt Nam còn tham dự các sinh hoạt của những tổ chức Việt kiều ở hải ngoại nữa. Riêng tại HK, hội Sinh viên Công giáo VN thành lập từ năm 1949, tổ chức mỗi năm hai kỳ hội họp : một mùa Hè và một trong mùa Giáng sinh. Phương tiện liên lạc của hội là tờ báo Chuông Việt. Ngoài ra ở Mỹ còn có hội Việt Kiều ở Hoa Thịnh Đốn, số hội viên khoảng 500 người — và các nhóm SV lẻ tẻ tại từng tiểu bang, như New England, California v.v...

SV Y khoa đòi nội trú

« Bác sĩ ra trường đều thiếu kinh nghiệm, kém khả năng... Mảnh bảnh bác sĩ khi đặt lên đĩa cân bên này thì đĩa cân bên kia cũng đã hơn hai, ba xác chết... » Hỏi : ai dám nói thế ? Thưa : chính các SV Y khoa Saigon đã dữ dội tố cáo các bậc đàn anh trong những buổi hội thảo chống chế độ thi tuyển nội trú.

Cuộc tranh đấu phát khởi vào ngày 12-2-71 : SV Y khoa Saigon đã bãi khóa kỳ thi tuyển Nội trú và kéo nhau qua giảng đường để hội thảo nhưng các bác sĩ giáo sư đã ra lệnh khóa cửa, thế là hội thảo biến thành « họp báo đứng » tại hành lang.

Từ trước tới nay, khi học tới năm thứ 5 các SV Y Khoa muốn « nội trú » trong bệnh viện phải qua một kỳ khảo hạch gắt gao. Chỉ ai xuất sắc mới trúng tuyển, và được hưởng quy chế riêng cho SV nội trú. Họ ăn, ở ngay tại bệnh viện nhiệm sở, nên có cơ hội thực tập việc chuẩn bệnh, định bệnh và mọi việc cần tới khả năng y khoa của họ.

SV đã tố cáo chương trình học lỗi thời, các thầy dạy rất ư là cổ hủ và nói rằng « không thể sửa đổi các thầy được » nên phải đấu tranh mạnh. Họ cho rằng chế độ nội trú bệnh viện hiện nay còn được duy trì tại Y khoa Saigon làm bác sĩ VN càng ngày tồi, vì lý do là trong 200 sinh viên y khoa năm thứ 5 thì chỉ có 20 sinh viên được trúng tuyển kỳ thi nội trú tại bệnh viện. Các sinh viên này túc trực tại bệnh

viện ăn lương chính phủ để luôn luôn thực tập với các bác sĩ tại bệnh viện.

Trong lúc đó các sinh viên còn lại thì không trúng tuyển, nên làm sinh viên ngoại trú nhiều khi phải đứng nhìn các sinh viên Nội trú săn sóc bệnh nhân hoặc « lang thang ngoài hành lang bệnh viện và biến mất... » Cho nên học làm thầy thuốc mà không biết chữa bệnh nên rở vô ai thì kể ấy « vui vẻ » giữa từ mặt trời.

Chính vì lẽ đó nên sinh viên y-khoa Saigon không chấp nhận chế độ nội trú thi tuyển hiện nay và đòi hỏi thiết lập chế độ nội trú bắt buộc (Interne obligatoire)

Đến ngày hôm sau để tiếp tục (khai tử) chế độ nội trú bắt buộc, sinh viên y khoa lại tổ chức cuộc hội thảo khác. Cưa giảng đường lại đóng kín. Thế là sinh viên rủ nhau vào câu lạc bộ vừa ăn hội thảo tranh đấu. Một « Ủy ban vận động cải tổ giáo dục y khoa » được, thành lập với tuyên cáo 6 điểm. Ngoài việc đòi cải tổ, đòi nội trú bắt buộc, đòi thiết lập lại lớp APM (Dự bị y khoa) đã hủy bỏ, sinh viên còn tranh đấu quyền « bình đẳng » là được cử đại diện ngồi họp chung với các thầy trong buổi họp của Hội đồng Khoa.

SV tranh đấu âm ỹ vài ngày rồi yên lặng xả hơi và nghiên cứu kế hoạch mới. Nhưng dân chúng VN thì chắc phải lên ruột vì những lời tố cáo của các SV.

THỂ THAO

VN thế ngôi của Nhật

Làng banh nhựa quốc tế vừa có hai biến cố quan trọng. Đó là Nhật bản thất bại trong việc loại trừ Trung hoa Quốc gia ra khỏi Tổng cuộc Bóng Bàn Á châu để nhận TC thế vào chỗ đó, và việc đại diện VNCH được bầu vào chức vị cao quý nhất của Tổng cuộc này.

Ai cũng biết từ nhiều năm qua Nhật Bản đã làm mưa làm gió trong các cuộc tranh tài bóng bàn ở Á Châu và cả trên thế giới nữa. Gần đây quốc gia duy nhất xứng đáng

(Xem tiếp trang 49)

Câu chuyện tận thu

Các kế hoạch gia của bộ Tài chính nước ta rất lo lắng trước vấn đề trọng đại: Tận thu các sắc thuế.

Ông Tổng trưởng Tài chính vốn là một thi sĩ, những lúc tà tà vẫn thường vừa đi vừa ngâm nga câu thơ thuế vụ của một thi sĩ tiền chiến rằng:

« Thuế rất nhiều đâu chẳng được bao nhiêu ».

Câu thơ khêu khi đó đã diễn tả mối lo của tất cả những nhà tài chánh quan tâm đến nền văn chương thuế vụ.

Chính vì vậy các kế hoạch gia tài chánh của chúng ta đã phát động một chiến dịch Tận Thu Thuế Vụ.

Khốn nỗi cái có giới quân nhân và công chức vốn yêu nước thương nòi mới đóng thuế một cách chăm chỉ hết mình. Còn giới thương gia, nhất là các đại thương gia ở Chợ Lớn thường luôn luôn khai báo với sở thuế rằng họ làm ăn lỗ lã cả.

Các tỷ phú đại thương gia ở Chợ Lớn tháng nào cũng bị lỗ. Ông thì lỗ mấy đồng, ông thì lỗ vài các, ông nào may mắn được thần tài ủng hộ mới hy vọng có thể khai huê vốn. Vậy mà họ vẫn tiếp tục kinh doanh, tất cả chỉ vì nhiệt tâm phục vụ nền kinh tế quốc gia. Nhưng thuế của những người làm ăn lỗ lã là một điều trái với tôn chỉ nền luân lý thuế vụ nên các nhân viên sở thuế đành bó tay.

Vì vậy nên phát động chiến dịch Tận Thu Thuế Vụ.

Mở đầu chiến dịch các nhà kế hoạch đã đưa ra 5 triệu mẫu giấy tên là Kiểm Kê Thuế Vụ với mục đích giúp dân chúng biết cách khai báo tài sản và lợi tức. Tất cả các dữ kiện được khai báo đầy đủ sẽ giúp nhà nước làm kế hoạch rõ ràng. Ai có tài sản như thế nào, kiểm mỗi tháng được bao nhiêu, các dữ kiện đó đem vào máy tính điện tử thuộc «Trung Tâm điện biến dữ kiện». Máy chạy so sánh soạch một lúc là ta biết ngay ai phải đóng thuế bao nhiêu và nhà nước sẽ thu được bao nhiêu thuế.

Đó là một kế hoạch vĩ đại.

Và lại tận thu

Năm triệu bản kiểm kê thuế vụ được gửi đến tận nhà cho 5 triệu gia đình người VN.

Các nhân viên thuế vụ được gửi tới tận nơi để giải thích cách kê khai cho gia chủ.

Nhưng 2 tháng qua, 5 tháng qua, rồi 7 tháng qua, vẫn không thấy các bản kiểm kê thuế vụ được kê khai và nộp cho sở thuế.

Các kế hoạch gia bộ tài chánh vô cùng bối rối trước tình trạng trì trệ đó.

Vấn đề được đặt ra trên thảm xanh. Mọi chuyên viên tài ba được tham khảo ý kiến. Ngân hàng quốc tế cũng phái một chuyên viên tới quan sát. Quý tiên tề quốc tế thấy tầm quan trọng của vấn đề bèn cử một phái đoàn tới để theo dõi.

Sau nhiều ngày mật nghị của các chuyên viên,

ÔNG ĐẠO CẤY



một kế hoạch mới được tung ra. Đó là việc phát động chiến dịch Tận Thu các bản Kiểm kê Thuế vụ.

Như thế là nền tài chánh nước ta cũng một lúc có 2 kế hoạch vĩ đại: Kế hoạch tận thu các sắc thuế, và kế hoạch tận thu các bản kiểm kê thuế vụ.

Để phát động chiến dịch tận thu các bản kiểm kê thuế vụ, các chuyên viên đã tung ra nhiều khẩu hiệu hấp dẫn.

Thí dụ: Dân góp, dân đọc.

Khẩu hiệu đó phỏng theo câu «Dân góp, dân hưởng» và có nghĩa là dân góp bản kiểm kê thuế vụ thì sẽ có quyền đọc bản kiểm kê thuế vụ.

Khẩu hiệu thứ hai: Không góp bản kiểm kê Thuế vụ là trao phó vận mạng mình cho mấy tên thân thuế.

Câu tương tự là: Không đóng thuế là trao vận mạng vào tay ngoại bang.

Nghiep đoàn các thi sĩ Việt Nam được mời công tác để viết bản kiểm kê thuế vụ thành về lục bát. Bộ giáo dục chỉ thị các trường mang bài về kiểm kê dạy cho học sinh, Đài phát thanh dùng bài về đó đọc mỗi buổi thay cho đài hiệu. Thi sĩ có công đặt bài về kiểm kê được trao tặng giải nhất đồng hạng về thi ca trong giải văn học nghệ thuật của Tổng thống (vị thi sĩ thứ hai lãnh giải đồng hạng này là tác giả tập thơ khuyên dân nên nuôi chim cút).

Sau khi phát động chiến dịch «tận thu các bản kiểm kê thuế vụ», bộ Tài chánh đã cử 50.000 nhân viên đi thu góp các bản kiểm kê trên. Căn bản đề tính là mỗi nhân viên sẽ thu 100 bản kiểm kê. Điều khó khăn tiếp theo là người ta nhận thấy 50 ngàn nhân viên đi thu bản kiểm kê đã làm việc

quá chậm và trong vòng 6 tháng trời, sau khi làm lễ xuất quân long trọng ở Sở Thủ, các nhân viên vẫn chưa trở về.

Đứng trước tình cảnh đó, các kế hoạch gia hiện nay đang soạn thảo tiếp 1 kế hoạch vĩ đại thêm «Tận thu các nhân viên thuế vụ». Hiện kế hoạch này đang được tiến hành. Có tin gì thêm chúng tôi sẽ loan báo tiếp. Các thi sĩ muốn tham dự cuộc thi đặt về «tận thu nhân viên thuế vụ» yêu cầu liên lạc với thi sĩ Tú Kếu, chủ tịch ủy ban tổ chức giải thưởng văn học nghệ thuật Tận Thu (viết tắt là GTVHNTTT).

Nhân vật lớn

Tuần này bồn báo lấy chủ đề là «Nhân vật lớn của năm 71».

Việc lựa chọn các nhân vật lớn của năm 71 là 1 công tác khó khăn. Không kém gì công tác tận thu thuế vụ.

Riêng ông Đạo Cấy đã có ý bầu cho Quasimodo làm nhân vật lớn của năm nay.

Quasimodo là cái anh chàng bụi đời từng được mô tả trong số báo Đời 65. Quasimodo sống cầu bơ cầu bất ở các đại lộ chính giữa thành phố Saigon. Hắn không có một nghề nghiệp nào nhất định, kể cả nghề ăn mày và nghề ăn trộm, điều chắc chắn là hắn không nhận được một bản kiểm kê thuế vụ nào vì không chỗ ở nhất định. Quasimodo lại giao du thân mật với nhiều nhân vật lớn như ông Phan văn Phùng, ông Đỗ ngọc Yến (được suy tôn làm quốc vương Léo), nhạc sĩ Trịnh công Sơn và ca sĩ Khánh Ly (được suy tôn là công chúa Léo). Kể về phương diện «báo đời» thì chàng Quasimodo này chiếm kỷ lục, hắn không thèm làm ăn chi hết nhưng vẫn được đời nuôi nấng đầy đủ. Nhân vật lớn của «Báo Đời» mà không phải một tay «báo đời» như Quasimodo thì thật phi lý.

Nhân vật lớn thứ nhì sau Quasimodo được ông Đạo Cấy bỏ phiếu bầu là kỹ sư Trần văn Khởi. Ông Khởi đang giữ một chức vụ nhỏ trong bộ Kịch tế, ở phòng đầu tư. Nhưng ông có triển vọng trở nên nhân vật lớn năm 1971 là vì hiện ông đang trông coi ủy ban quốc gia về dầu hỏa.

Với chức vụ này, từ đây đến cuối năm 71 ông Khởi thế nào cũng trở nên nhân vật lớn. Có hàng chục công ty quốc tế đang đổ xô đến tìm dầu hỏa ở Việt Nam. Và chắc chắn theo sấm Trạng Trình thì họ sẽ kiếm được những mỏ dầu hỏa lớn nhất thế giới trên thêm lục địa Việt Nam. Khi nào người là đã biết chắc việc khai thác dầu hỏa ở Việt Nam nhất định vạn lợi thì cái chức vụ mà kỹ sư Trần văn Khởi đang giữ sẽ cao giá lắm. Hiện hay nó chưa ăn cái giải mớ gì nhưng đến cuối năm 1971 sẽ có hàng trăm người ngấp nghé chức vụ đó. Khi đó chắc chắn sẽ có nhiều vụ cạnh tranh gay gắt, nhiều vụ dút lót tài tình, có cả các vụ thanh toán bằng súng để tranh nhau cái ghế Chủ tịch Ủy ban quốc gia dầu hỏa. Ông Đạo Cấy biết trước KS Trần văn Khởi sẽ thành nhân vật lớn

năm 1971 nên rất lo lắng cho địa vị của ông ta. Hiện nay ông ta còn rất trong sạch, và ngày thơ, chưa biết ăn hối lộ là cái chi và e rằng tương lai cũng không thể khả được, thế nào cũng có nhiều tay phỗng mắt cái chức vụ đó. Vì vậy ông Đạo kêu gọi các vị nào hằng tâm hằng sản góp tiền lại, ông Đạo sẽ bí mật dùng số tiền đó để bảo vệ chức vụ cho nhân vật lớn Trần văn Khởi, không cần cho đương sự biết. Đây là một cuộc đầu tư kiếm lời bạc tỷ mà lại không phải khai báo thuế vụ chi hết. Xin đồng bào chờ bỏ qua.

Lại nhân vật lớn

Bữa nay ông Đạo Cấy đọc chuyện Kim Cốc Tục của Mishima nên lây bệnh của nhân vật chính, mắc cái bệnh cà lăm.

Nói chuyện Tận Thu Tận Thu xong lại phải nói nhân vật lớn nhân vật lớn.

Theo ý kiến của nhiều độc giả gửi thơ riêng cho ông Đạo thì các nhân vật lớn nhất năm 1971 phải là Chư Bát Giới và Cật Chó. Vì năm nay làm năm con heo.

Trong báo Đời số xuân quý vị đã đọc tiểu sử, cuộc đời ái tình và sự nghiệp của Đại đức Thích ngộ Nang. Đó là pháp danh của Chư Bát Giới.

Sau khi đọc xong tiểu sử của Đại đức nhiều thiện nam tín nữ đã đồng thanh suy cử người làm nhân vật lớn của năm con heo.

Còn Cật Chó là nhân vật tiểu thuyết nổi tiếng mấy năm trước đây, những năm nay hy vọng sẽ nổi bật vì năm Heo là năm hợp của tuổi cật. Xét về kích thước thì chắc chắn là cật chó xứng đáng được bầu làm nhân vật lớn.

Vậy cũng xin loan báo kết quả đề đồng bào xa gần được biết.

NHÂN TIN:

Ông Đạo Cấy xin vị độc giả mới gửi cho bài cắt trong báo cũ xuất hiện để chiêm ngưỡng dung nhan. Cảm tạ quá xá.



Giới thiệu

Chúng tôi vừa nhận được cuốn:

Thuật trị nước tại Liên Xô

của Merle Fainsod

do Đặng Tâm dịch sang tiếng Việt

Xin các ơn dịch giả và trân trọng giới thiệu với bạn đọc 1 cuốn sách có giá trị cao về mặt tư tưởng cũng như về dịch thuật.

ĐỜI

30 NĂM NỮA... ĐỜI SỐNG SẼ RA SAO ?



Người và thế giới loài người năm 2.000

«Con người ta trong tương lai sẽ sinh hoạt ra sao, bộ mặt xã hội lúc bấy giờ sẽ như thế nào».

Khoảng 10 năm nay, ở các nước tân tiến nhiều cơ sở đã được thành lập chỉ để nhằm mục đích giải đáp câu hỏi trên. Bây giờ thì những tên Rank Corporation, Hudson Institute hoặc Kahn Jouvel Fourastie còn nghe xa lạ nhưng rồi đây sẽ thay thế cho những ONU, Cap Kennedy hay De Gaulle, Kroutchev...

Nhân loại hiện đang đứng trước thực trạng dễ sợ sau đây: quyết định một vấn đề gì—kinh tế chính trị hay quân sự cũng khó quá, càng ngày càng khó thêm! Việc quyết định đã phải tùy thuộc quá, nhiều yếu tố mỗi ngày mỗi nảy sinh thêm mà tầm quan trọng ảnh hưởng tới lại cứ rộng thêm mãi liên hệ đến khối người càng ngày càng đông đảo. Vậy mà lại phải quyết định một cách hốt tốc vì chậm trễ một chút là lỗi thời,

lạc hậu rồi. Còn ai dám quyết định cái gì nữa?

Cụ thể là vụ thiết trí phi trường Roissy en France: đề án nghiên cứu ca 10 năm nay, thực hiện xong cũng còn phải 10 năm nữa. Nhưng xong rồi để làm gì kia? Lúc bấy giờ phi cơ nào chẳng «lên thẳng»... còn dùng làm gì những phi đạo dài dằng dặc ấy nữa? Bao nhiêu cơ sở phi trường vút đi hết vì lỗi thời quá rồi.

Nghĩa là thế giới của chúng ta thay đổi cấp kỳ càng ngày càng mau. «Ngày mai chẳng phải là ngày hôm nay chần chừ kéo dài ra như ta hằng tưởng» Nửa. Và chẳng «đầy bất trắc», không biết đằng nào mà lần. Trai lại, nhờ khoa học, có thể tính toán trước được hết, biết hết... qua một bộ môn nghiên cứu tạm gọi là Vị Lai Học (futurologie).

Gọi Vị Lai Học là một «khoa học» coi bộ không ổn. Nói đến «khoa học» là phải có «một cái

gì thực nghiệm» kia! Mà tiên liệu nhưng cái gì sắp xảy ra thì làm sao mà thực nghiệm được? Herman Kahn quan niệm Vị Lai Học như một nghệ thuật, hiểu theo nghĩa cổ điển. Một nghệ thuật nhằm thể hiện, hiện thực hóa những cái gì con người mong mỏi trong tương lai.

Tuy nhiên, không thể «lấy hiện tại mà suy đoán tương lai», nghĩa là căn cứ trên những sự kiện của hôm nay mà suy diễn những cái gì sắp tới nay mai. Đâu có giản dị «toán học» như vậy được!

Một thí dụ: nếu căn cứ theo đà gia tăng của nhân loại ngày nay mà ước lượng dân số địa cầu năm 2000 thì sai bét. Sẽ đi tới con số vô lý 358 tỷ lận! Tuy nhiên nhiều sự kiện (1) cho thấy chính cái đà tăng gia dân số ấy sẽ xuống dốc khởi sự từ khoảng 1990 (tại sao lại 1990? Vì phải đợi khoảng 20 năm thì những công trình đang tiến hành (chẳng hạn như hạn chế sanh sản)

mới cho thấy kết quả toàn diện (tức). Do sự xuống dốc đột ngột ấy, dân số địa cầu năm 2000 sẽ chỉ vào khoảng giữa 6 tỷ và 8 tỷ mà thôi!

Vị lai-Học sẽ cho ta thấy bộ mặt của thế giới ngày mai nhờ căn cứ trên những sự kiện khoa học và kỹ thuật... nhưng những dự đoán đưa ra còn phải tùy thuộc vào điều kiện, đúng là «cái nọ dựa cái kia», nói nôm na như vậy! Chẳng hạn, đến năm nào mới có những bộ phận bằng plastic để «giúp cho con người»? Chuyên viên Vị Lai Học của hãng Rank cho hay: năm 2002, sớm muộn cỡ 7 năm. Nhưng điều trên còn phải tùy thuộc kỹ thuật giải phẫu và kỹ nghệ chế tạo plastic. Mà cả hai thứ sau lại ràng buộc với sự tiến triển của y học và hóa học. Và chính sự tiến bộ của hai ngành lại thuộc vào tay được tài trợ nhiều hay ít cho các công trình khảo cứu... cũng như tình trạng xã hội của... tùy từng nước!

Năm 2000 chúng ta sẽ phải sống khốn nạn như thế này sao?

Đừng trông chờ Vị Lai Học hứa hẹn toàn thị những phát minh vĩ đại, ghê gớm của con người. Đúng hơn, nhờ công trình suy đoán, lý luận của các nhà Vị lai Học, chúng ta sẽ có hình ảnh một thế giới của ngày mai, tình trạng thật sự của căn cứ trên những công trình đang thực hiện, sắp gặt hái được kết quả. Đó là một thế giới mà loài người vẫn mong đạt tới, hạnh phúc là cái chắc, dù nhiều nhà dự tri đã vẽ ra dọa chúng ta nhiều hình ảnh ám đạm và đôi khi còn phát rét nữa được!

Phải «bi quan» quan niệm thế giới năm 2000 hỡi hùng như sau: nhân nhân mãi nằm đó trầm trọng quá, địa cầu chật cứng những người (từ 10 tới 12 tỷ nghĩa là gấp 4 hiện tại) Cả địa cầu chẳng chỗ nào không kni trong lãnh địa. Nhiễm độc hết! Vụ «nhiễm độc» nghề toàn địa cầu này dễ sợ quá xé vì thế hệ của chúng ta đã được chứng kiến thảm cảnh của hàng đàn gấu trắng và chim pinguin là những loài «biệt cư nhất đối với loài người đang bị ngất ngư sống dở chết dở... vì dùng thuốc sát

● Sẽ không còn 3 khối: Cộng sản, Tư bản, Trung lập... mà chia làm 6 cấp kỹ nghệ, kinh tế ● Ít nhất một phần ba chúng ta sẽ còn sống để chiêm nghiệm dự đoán của Herman Kahn ● Đúng hay không đúng sẽ xét sau... nhưng đừng quên IT Kennedy từng gửi tới hậu thư Cuba cho Cút-Xếp sau, khi «hỏi ý kiến» các bộ máy điện tử! ● Năm 2.000 ta sẽ giàu bằng Mỹ, mạnh như Nga nhưng lúc bấy giờ họ đã tiến quá xa, tiến tới mức ta KHÔNG BAO GIỜ bắt kịp!

trùng ở ngay hang ổ của chúng là Na cực và Bắc cực. Mà thuốc sát trùng thì quá nhiều ngoài DDT còn biết bao nhiêu chất enzyme khác!

Năm 2000 con người ta mà xúm xít tụ tập cả vào đô thị khiến phát sinh tình trạng con người sinh sống lúc nhúc như loài ong, loài kiến... có kiểm soát nổi! Lại nữa, năm 2000 bao nhiêu quyền lợi kinh tế kỹ nghệ toàn thế giới cũng tập trung lại, nằm trong tay khoảng 60 tổ hợp tài phiệt có quyền uy vạn năng mà đại đa số toàn là Mỹ! Nghĩa là họ nắm cả vận mạng loài người trong khi chúng ta lúc nào cũng ở trong tình trạng «rét run» vì dùng một phát trong một cái chớp mắt, bị tiêu diệt tập thể, đồng loạt và rất là đau đớn... chỉ vì các tay tổ xung khắc, gây chiến tranh toàn hoàn cầu. Nói gì năm 2000 cho xa xôi? Ngay bây giờ đây các phe đối đầu cũng đã trử sẵn một số lượng bom đạn... đủ sức giết mấy mươi lần tổng số nhân loại hiện diện rồi).

Nếu phải sống trong cái thế giới bi quan đó năm 2000 thì chúng ta còn mong sống làm chi? Chết sướng hơn! Tuy nhiên, đó chỉ là dự đoán của trường phái bi quan mà thôi: họ có khuynh hướng dọa loài người bằng thảm cảnh hãi hùng của một NGÀY TẬN THẾ lúc nào cũng lơ lửng trên đầu nhân loại.

Một thứ «ngày tận thế» do loài người sát hại nhau bằng cả kho bom khinh khí, nguyên tử» thì đúng sách của các tay tổ truyền giáo quá xá rồi còn gì! «Ngày tận thế đã gần kề... các con phải

ăn ngay ở lành... đừng mai này phải xét được sống vinh hiển đời đời trên nước thiên đàng».

Tuy nhiên, lý thuyết bi quan, tận thế quả tình là... lạc hậu, lỗi thời quá xá rồi. Tội gì tin lời mấy ông cố ông Sư? Tốt hơn hãy thử vấn kế các computer xem các «ông bạn», các cố vấn điện tử này dạy bảo ra sao! Đừng cười vội. Nếu các bộ óc máy này không giải đáp xác đáng, hữu lý... thì hồi sinh thời Cố Tổng Thống Kennedy đã chẳng phải «hỏi ý kiến» mấy ông cố vấn điện tử hãng Rank trước khi chính thức gửi tới hậu thư cho Cút Xếp: «nếu mấy ông không rút mau «đồ nghề» ở Cuba về, trước mắt chúng tôi chứng kiến thì chúng tôi bỏ buộc phải tiêu diệt mấy ông tức khắc».

Còn một nhân vật «nặng ký» nữa không tin ở những ngày tận thế. «Nhân loại đâu có mặt vận như vậy» Đó là một nhà Vị lai Học, người Mỹ, đứng và hàng thủ lĩnh của môn phái học mới này sau khi tổ sư sáng lập ra FUTUROLOGIE, FUTURISME hoặc PROSPECTIVE là «giáo chủ» người Pháp Gaston Berger bắt hạnh từ trần năm 1962. Một kiểu mẫu bác học, tên Herman Kahn, 48 tuổi, đang kiêm giám đốc cơ sở nghiên cứu vị lai Hudson, một trung tâm khảo cứu thí nghiệm không lồ ở Croton, sát đô thị New York.

Năm 2000, theo nhà vị lai học Mỹ Herman Kahn

Herman Kahn không tin loài người sẽ tự tuyệt diệt. Với cả núi chứng liệu, cả núi sự kiện yểm trợ chắc chắn trong hệ thống «compu-

ter., công trình sưu khảo tập thể của nhiều viện đại học, phòng thí nghiệm của nước Mỹ mà ông được quyền nhận nút xữ dụng... Kahn cho rằng loài người sẽ có lời ngoài 1 chục giải pháp nằm giữa thể CỎ (LÉ (probable) và CỎ THỂ (possible) để giải quyết bất cứ một mâu thuẫn nào hoặc đang manh nha, hoặc sẽ xảy ra năm 2030. Mỗi giải pháp này, đúng hơn phải gọi là NƯỚC (như nước cờ tướng vậy!) là một SCÉNARIO... mà rất có thể chúng ta sẽ có vài «Scénario» xữ dụng đến năng lực nguyên tử, nhưng chỉ diễn ra trong phạm vi cục bộ mà thôi (2). Do đó, đừng sợ loài người sẽ mất giống trong một ngày tận thế!

Phải nhìn nhận Kahn thuộc loại lý thuyết gia «điên đầu» vì những điều ông ta viết ra thường bị coi là không tưởng, chẳng ai hiểu ra làm sao cả. (Thắc mắc lớn của Kahn là không hiểu rồi đây con người ta làm sao mà tổng hợp và chủ ngữ nổi chính những núi phát minh của mình. Theo ông, những phát minh của loài người sẽ mỗi ngày mỗi nhiều vì gia tăng vùn vụt theo cấp số nhân trong khi chính bộ óc của chúng ta lại rất là lệt đệt và chậm tiến!)

Nhưng đừng quên điểm này: những tính toán của Kahn có vẻ «điên đầu» thật, nhưng ngoài chức vụ giám đốc viện Hudson, ông ta còn là một nhà vật lý học, toán học cửu khôi, cổ vấn đặc lực bậc nhất cho cả tòa Bạch Ốc lẫn Ngũ giác đài, tác giả một công trình khảo cứu công phu về chiến tranh nguyên tử?

Dưới đây là những nét lớn mà Kahn đã vạch ra trong cuốn sách khảo cứu «cực kỳ công phu, với sự đóng góp của cả một bộ máy khoa học vĩ đại mà chỉ có Mỹ mới có». (Tuy nhiên, cũng phải đề sẵn một sự xê xích về thời gian khoảng 5 hoặc 10 năm)

Kahn tiên đoán là năm 1973 những bộ máy dịch ô tô ma tích sẽ ra đời (... và những anh dịch giả lem nhem sẽ thất nghiệp hết!) Năm 1975, vấn đề tiên liệu thời tiết sẽ «suy» vô cùng, khỏi còn dự đoán nữa! Năm 1980 sẽ có cả một kho tin để tổng hợp đủ các thứ tin tức mà muốn xữ dụng chỉ cần nhận nút một phát.

Năm 1982 sẽ có một tiến bộ vĩ đại về y khoa: các cơ quan chủ yếu như tim, thận sẽ làm bằng plastic hết và ghép vào cơ thể cùng với một số cơ quan «điện tử» khác. Năm 1983 sẽ có những loại thuốc có khả năng thay đổi được cả tâm tính con người. Qua năm 1986 con người sẽ hoàn toàn kiểm soát được năng lực nguyên tử và không khí, khỏi còn lo phóng xạ bầy khiến vừa xữ dụng vừa lo ngay ngáy như bây giờ.

Năm 1990 phát hiện một thành công kinh khủng, đoạt cả quyền tạo hóa là: trong phòng thí nghiệm các nhà bác học có thể «đẻ» ra 1 số sinh vật có sự cấu tạo sơ khai. Trong khi đó, tất cả các hăm mỗ dưới đại dương sẽ được khai thác hết và con người còn có khả năng thay đổi được cả thời tiết, ít nhất cũng trong một vùng giới hạn nào đó.

Năm 1995 ghi nhận 1 bước tiến bộ vô địch trong địa hạt y khoa: con người ta khỏi sợ mắc những chứng bệnh do «vi trùng» hoặc «vi khuẩn» gây ra vì các nhà bác học tìm ra loại thuốc chủng và tính cách miễn diện hoàn toàn đối với các chứng bệnh trên. Năm sau nghĩa là đúng năm 2000, y học còn tiến xa hơn bước nữa là kiểm soát được yếu tố di truyền, nhờ «sửa chữa» được các cơ quan chủ yếu của sự truyền giống.

(1) Một trong những «vị kiện BỐT NGƯỜI» ấy hiển nhiên là kế hoạch nín đẻ!

(2) Phương pháp căn bản mà Kahn xữ dụng để «dựng trước một thế giới vĩ đại» là phương pháp Delphi, một công trình sáng tác của Rank Corporation, vắn tắt là sự đúc kết và tái đúc kết (rồi đúc kết nữa cho đến lúc thuần thành) của 2 ELEMENTS: một là óc tưởng tượng, phán đoán cơ trí của con người (di nhiên phải là bác học!), một là sự nhận định, so sánh và quyết định tính vi, chính xác của computer. Một vấn đề đặt ra thì trước hết 30 ông chuyên viên hãy bù đầu giải đáp, lý luận cái đó. Kết quả được tổng hợp lại thành một đáp số chung đề nhất vào computer: máy sẽ cân nhắc lý luận của từng ông, so sánh chi tiết và thêm và nhận định của máy... đề đúc kết lại, cho ra một đáp số kiểu mẫu.

Ba mươi ông trên mỗi ông lại mở xữ quyết định của máy rồi lại tổng hợp thành đáp số chung đề nhất vào computer «bởi ý kiến» nữa. Cứ đúc kết như vậy cho đến khi có một giải pháp mà cả máy lẫn người đều công nhận là TILT, nghĩa là giải pháp lý tưởng của vấn đề.

(TIẾP THEO ĐỜI SỐ 69)

Như đã nói, cái tình cảm lãng mạn, ướt sũng khi bước qua ngưỡng cửa của thế kỷ XX đã bị lịm tắt dần để nhường chỗ cho XÁC THỊT mới được khám phá và rõ rệt nhất là sau thời gian nửa sau của thế kỷ này. Những «cờ thủ tìm tìm ngập ngừng trong sống mát», những cái e ấp, bâng khuâng nhìn mây, ngắm nước là những cái mất thì giờ và lằm cẩm. Người ta quan niệm yêu đương bằng con mắt thao láo, sắc sảo và đầu óc rất tỉnh táo chứ không như kiểu:

— Người ấy thường hay vuốt tóc

tôi

Thở dài những lúc thấy tôi vui..

— Gặp nhau đêm ấy rồi ly biệt
Hoa lại trôi theo trận gió ngàn.

Vượt qua cả những vuốt ve mơn trớn, thiên hạ yêu nhau theo lối xáp lá cà, thâm hiềm thân xác nhau. Và chính người đàn bà cũng thêm khát được người khác giống xữ đối với mình như vậy. Những cái gì êm dịu, nhẹ nhàng, nương tay không còn hợp thời. Người ta muốn 1 cảm giác mạnh, tê dại, xụi xoa. Nói cho nó rõ, tình cảm khuân dạng, chỉ có cảm giác và xung động (impulsion) ngự trị. Người ta làm ái tình như 1 cái thú và không đặt thành vấn đề. Xong rồi thôi, không phải mất công suy nghĩ nhiều. Như nhu cầu ăn, đi bơi, đá banh, dạo phố. Đúng như vậy.

Trong công trình khám phá ra cái xác thịt, người đàn bà đã đóng góp 1 phần rất tích cực. Françoise Sagan, nữ văn sĩ Pháp nổi tiếng hiện nay, trong Un certain sourire đã có 1 nhận xét rất tạo bạo khi viết: «Bertrand là người tình đầu tiên của tôi. Trên người chàng tôi đã nhận ra cái mùi thơm của thân xác tôi. Luôn luôn nhớ ở thân xác những người khác mà mình mới khám phá được cái thân xác mình, khám phá cái chiều dài, cái mùi vị, trước thì còn nghi ngờ nhưng rồi sau lại biết ơn.»

Không chịu kém, trong hàng tiền đạo những người viết tiểu thuyết phái nữ của miền Nam hiện nay có bà (?) đã giảng bứt 1 câu: «Em lên nhé?» Bà chữ thần thánh này đã gọi cho ta hình ảnh «2 xác thịt lần vào nhau mà mãi», đồng

Giải thưởng Văn Chương của Tổng Thống và...

NHỮNG HỒ XUÂN HƯƠNG CỦA MIỀN NAM HÔM NAY

TỔ ĐỒNG TỐ



«bối cũng bày tỏ cái quan niệm đòi bình đẳng (bình đẳng theo lý thuyết đây và cái thú tìm cảm giác lạ của người đàn bà thời bây giờ.

Sự khám phá ra cái «xác thịt» cũng như những tuyên ngôn về sự rung động của cái giống trước con mắt Âu Mỹ đã có từ lâu rồi. Và những cái đó cũng sắp tiến tới thời kỳ già nua. Bền Thụy Điển, nam nữ bách nhật ngay ngoài bãi biển. Con gái con trai Mỹ cỡi trần trường tổng ngồng nhảy múa ồm tỏi ở giữa đại lộ Wall Street của thủ đô Hoa thịnh Đôn.

Đối với VN ta có cái lạ là bất cứ phong trào trên thế giới chỉ sắp đến hồi tàn lụi lúc đó mới thấy du nhập. Ngay cả chiến tranh cũng vậy. Đùng là cũ người mới ta. Nhưng không hề hấn gì. Muộn còn hơn không. Kịp chân.

Còn lạ nữa. Khi thiên hạ đổ xô nhau đi làm thơ tự do thì cạnh đó vẫn còn có người làm thơ cũ, mới. Khi người đàn bà chán ngấy những sự bình đẳng, suy tôn đề sống những giây phút đích thực bằng sự tham dự đóng góp của chính họ thì vẫn có người cứ đem hào quang choáng lèn đầu họ và đặt em lên ngai. Không phải chỉ có Tế Hanh thời tiền chiến mới say mê như thế nhất, mong người yêu

chết để sau đó có dịp thổ lộ mối tình cảm. Bây giờ khối người còn rập theo khuôn này, Không phải chỉ 1 Đinh Hùng, 1 Bích Khê «đặt em lên ngai thờ Nữ sắc» rồi nhìn thần tượng như người mất hồn. Nhà thơ Tạ Kỳ, người vừa được giải khôi nguyên về thi ca 70 của Tổng thống, trong bài «Thêm buồn» cũng thấy có những câu:

Tôi tới bên em quý xuống
nguyên cầu

Em đẹp vô vàn như hạt trân
châu.

Ai yêu mến mà không hề nói quá

Người đàn bà nào mà không ưa khen ngợi, nhưng theo khynch hướng chung muốn vứt bỏ cái ước lệ, khuôn sáo để tự tìm kiếm cho mình 1 cái gì mới lạ, đột ngột. Trước đây, Lê trằng Kiêu trong bài tựa cuốn tiểu thuyết ngoại tình của Vũ trọng Can xuất bản vào 5-1939 đã viết những câu nói về tâm tính người đàn bà làm người đàn bà sửng sốt. Như: «Mặc dầu cái ái tình của người đàn bà đối với đàn ông nồng nàn đến đâu, âu yếm đến đâu, say sưa và đắm thiết đến đâu, hể đến ngày kẻ đàn ông chết, để linh hồn đáp lại tiếng gọi thiêng liêng của Chúa, cái thầy ma của nó chưa ra khỏi cửa vợ của nó đã nghĩ ngay tức thì đến việc lấy

người chồng mới và mạnh khỏe.. Những điều phiến não hay là đau đớn của người vợ góa ấy chỉ ở bề ngoài mà thôi, và ngay giữa lúc nàng khóc lóc thảm thương ấy, cặp mắt của nàng vẫn nhìn kỹ từng người một trong đám những người đi theo đưa linh cửu chồng, và đề ý tìm xem người nào mặt mũi tối đẹp, có cái cổ khỏe, còn cái tóc xanh, và hình dạng có thể sẽ làm cho nàng ưa thích được» và cách ít giông tiếp theo, họ Lê cũng theo sách sử Perse thuật lại những lời thú tội của hoàng hậu Belkisse (trước làm hoàng hậu Saba) với đấng tối cao rằng: Lạy Chúa, mặc dầu tôi là vợ của 1 người làm chủ và làm thầy cả sơn hà xã tắc và người ấy sai khiến được tất cả nhân dân và tất cả Djino (các thần thánh). Khi nào tôi trông thấy 1 người trẻ tuổi tốt đẹp hơn vua Salomon, thì cái sắc đẹp của nó làm rối loạn những giác quan của tôi, và tôi ao ước muốn trở nên làm vợ của nó»

Những câu như vậy đã làm lạ lợp độc giả cách 30 năm trước đây. Bây giờ lục soát trong các tác phẩm của phái nữ ta thấy có làm lý tưởng ngộ ngáo hơn nhiều. phản động các nhà văn phái nam dùng chủ thể «cái tôi» để đóng vai

đàn bà trong các tác phẩm của họ Nay, các nhà văn phái nữ giành lại quyền này. Thế mới phải, đàn bà mở xẻ giải bày tâm trạng của đàn bà, còn gì đúng hơn. Trong nhiều tác phẩm của Trung Dương đây đó lại thấy «cái tôi» là đàn ông. Cũng hay.

Xưa đàn ông được coi như 1 người khuôn đàn bà phải cúi đầu khuất phục, bây giờ lại thành ra «một cái trò chơi hay hay ngộ ngộ». Người đàn bà đã nhận xét về cái khuôn mặt của đàn ông. Như bộ râu, «chẳng thà để cho râu mọc hoang thành chòm dài như râu cổ đạo chứ cắt tỉa nhỏ nhắn như lông mày đàn bà trông khiêu dâm và phi đạo đức lắm» (Túy Hồng, Vết thương dậy thì, Kim Anh, Saigon 1967 tr 164.) Và trong tập truyện Thở Dài (cùng năm và nhà xuất bản) nhà văn phái nữ này cũng có những ý nghĩ rất tình quái, hóm hỉnh về bộ râu : «Ngón chân thứ hai của tôi trời lên cao dài hơn ngón cái nửa lông và bỏ xa ba ngón đàn em. Mẹ tôi càn cứ vào sự so le đó mà kết luận tôi có tướng ăn hiếp chồng... Tôi không tin rằng 1 ngón chân đàn bà lại có thể thay đổi sửa sang cách mọc của hàm râu chồng. Râu chồng không dính chỉ đến vợ cả—Anh mọc râu trước khi anh lấy em» (tr. 136,137) Có người lại đề ý tới cái tai : «Lụp chup tôi vợ phải ông chồng sứt hết cái tai phải. Để tự an ủi, tôi nghĩ : «củi tre dễ nấu, chồng xấu dễ sai»... Tuy chồng tôi sứt tai nhưng bù lại anh có nụ cười tươi và đôi mắt sáng...» (Thụy Vũ, Mèo đêm, Kim Chi xb, Saigon, 1967, tr 147, 148). Có người lại bị cái trán quyến rũ hẳn ; «Vầng trán mệnh mông của ông Tế, đã quyến rũ Phụng... Điều đặc biệt là mỗi lần đón nụ hôn của ông, Phụng không chú ý đến cánh tay, đến môi, đến lưỡi, mà chỉ chú ý đến vầng trán. Sự hứng thú của Phụng hình như không ở nơi thể xác người đàn ông, cũng không có thể xác mình mà gửi lên vầng trán đó. Vầng trán mệnh mông của ông Tế là nơi trí tuệ Phụng bay nhảy, tưởng tượng phiêu lưu...» (Nhã Ca, Phụng Hoàng, Tạp chí Thứ Tư xb, Saigon 1969, tr 9, 14).

Đây đó trong nhiều tác phẩm của phần đông các nhà văn phái

nữ hiện nay thấy thích mở tá cái tài trí chồng : «Thầy bói đoán tôi có số trí chồng. Chồng tôi hiện làm công chức cho ty thanh niên trong tỉnh. Từ ngày lấy chồng, tôi không đi dệt nữa, ở nhà để đây dọa chồng cho sợ hãi thân... Tôi bắt đầu thực hiện cái đường lối trí chồng ngay đêm tân hôn. Bà ngoại tôi thường nói : «Muốn cho chồng phục tùng thì lúc bước vào phòng hoa chúc, nàng dâu phải đạp lên bóng của chồng ở ngạch cửa». Tôi chôn trong bụng câu này để giật dây cương. Có lẽ mẹ anh đã thuộc lòng mấy pho sách đạo nhà tâm từ mang thai anh nên ảnh chiều tất cả họ hàng xa gần của nhà vợ, và nhất là biết lập trang thờ cúng vợ như thờ cúng bà thánh mẫu. Mỗi khi đi làm về, anh vo quần tôi gói vô bếp dọn cơm, xách nước, giặt giũ, rửa chén, quét nhà. Tôi chễm chệ nằm trên võng coi kiếm hiệp vì ý mình bụng mang dạ chửa. Phải



coi anh hùng hiệp nữ đề sau này để con oanh oanh liệt liệt... Đêm đến sợ ma, tôi đành nằm phía trong gần vách. Chồng tôi cũng sợ không dám ra cầu tiêu vì sợ kẻ tự sát bất chợt hiện lên với nét mặt tím xanh. Tôi xách cái xô vào để dưới gầm giường. Cái xô nhòm cứ chừng mười phút lại kêu tòn tòn. Tôi nằm trong nên phải vác bụng bó ngang mình chồng để bài tiết suốt đêm. Vài ba lần chồng tôi chẳng nói gì. Riết rồi anh đổ quạu. (Thụy Vũ, sách đã dẫn, tr 147-149) Và còn nhiều nữa, nhiều nữa.

Thần tượng về người đàn ông đã bị phá vỡ. Ngay cả về tôn giáo cũng vậy. Hình như người ta nhìn ra cái tư tưởng của Đốt-tô-xki

trong đoạn văn : «Gã hỏi tiếp ông có mấy con. Tôi xoe bàn tay ra rồi xoa thêm 2 ngón nữa. Gã (trung sĩ Mỹ) bảo người VN thường đông con tại sao không tìm cách kiêng cử. Tôi cười bảo : Đức Giáo Hoàng cấm mà. Gã hỏi tôi : Bộ ông có đạo. Tôi đáp : Không, nhưng vợ tôi có đạo, vợ tôi vâng lời Đức giáo hoàng nên tôi phải vâng lời theo. Gã bảo : Đức giáo Hoàng kỷ cương kỷ luật vì ông ta có phải nuôi ai đâu. Tôi đùa : Anh mà nói thì những người ngoan đạo như vợ tôi sẽ không ngần ngại vận cổ anh ra đằng sau. Gã cười lớn hiểu rằng tôi đùa...» (Trung Dương, Con Hồng Thủy và Bông Hoa Quý, Trình bày xb, Saigon, 1969, tr 71-72). Và ở 1 đoạn khác trong câu chuyện giữa người cha có ngoại tình và vừa đi xa về nói với con khi xe đang đi dọc đường : «Con thấy phần ưng của mẹ ra sao? — Mẹ khóc. Rồi mẹ bảo nếu không vì phép đạo cấm ly dị, mẹ đã xin ly dị rồi. Có lần mẹ bảo con chờ mẹ đến gặp Cha Xứ mẹ nói chuyện thật lâu với Cha. Sau đó, mẹ có vẻ bình tĩnh hơn. Mẹ bảo mẹ sẽ làm ra vẻ như đã không có gì xảy ra với điều kiện khi về nước ba phải thôi người ta và bằng lòng đến gặp Cha xin giải tội (...). Tôi bỗng bật cười. Con người ngạo mạn trong tôi bỗng chồm dậy tôi nghe như hân hạnh đang cười ngất ngèo trong tôi (...). Ba nhận mình là một kẻ phản bội. Ba sẽ nhận lỗi với mẹ con vì chính mẹ con đã chịu nhiều thiệt thòi nhưng ba không dấu là ba sẽ không quên Bích (người tình), và đó là điều khiến ba không muốn nhận một sự giải tội của ai hết» (Trung Dương, Sách vừa dẫn, tr 83,84).

Và tác giả Mèo Đêm đã nói về 1 chủ tiêu, 1 kẻ tu hành loại tay mơ, bằng giọng đầy cợt nhả : «Tôi thủ thế ngồi quan sát chủ. Chủ liếc nhanh về phía tôi nhưng chậm quá rồi luống nhỡn quang tại đang vậy khốn từ phía, hốt hoảng chu cổ làm ra vẻ lãnh đạm rồi cúi mặt vào quyển kinh. Dưới ánh đèn vàng ủa, đôi mắt chủ lờ mờ. Đây là mẫu người vừa hùng vừa đa tình. Vào chùa chủ có vẻ lạc lõng với cảnh vật. Nếu mình gặp chủ ở bãi biển?... Tôi mê chủ tiêu, tại vì người ta là trái cấm, mà trái cấm nào chẳng ngon, huống chi tôi

là đàn bà yếu đuối và tò mò gấp trăm ngàn lần bà Eva. Nhưng tôi phải dừng lại vì miếng ngon là miếng dữ miếng cũ là miếng lạnh. Tôi bám vào đùi Hương (người bạn gái) giục nó về. Tôi tự hứa sẽ không vào chùa để khỏi chạm các gương mặt gợi tình như thế này nữa. Phải để chủ tu hành cho đắc quả và biết đâu khi chủ được tuyển chọn vào cõi Niết bàn, chủ sẽ đưa tay níu tôi theo để đền ơn tôi đã tha chủ sa vào rừng giẫy thếp của dục tình. Tôi nghĩ đến chủ tiêu chùa Lang Phước, nghe đầu chủ đã xuất thế làm thợ nguội và dọn về ở Hàng Xanh. Bước ra xã hội bon chen, chủ đây về quê mùa, chẳng còn nhóm lên 1 chút rạo rức nào trong trái tim cần cỗi và trên da thịt tôi, chủ chỉ thu hút tôi ở bộ áo cà sa, ở trong khói hương của tín ngưỡng. Tôi chợt chua chát. Món gì tôi chưa nếm được, món đó ngon lành (trang 157 — 159)

Về chuyện làm ái tình hoặc những hành động dẫn đến chuyện đó mỗi nữ văn hào của miền Nam chúng ta lại mô tả bằng những bút pháp khác nhau nhưng đầy tình vi bay bướm. Túy Hồng trong Vết thương dậy thì có những câu : «Anh ôm ghì tôi, cắn má, bóp tay, thoa nắn ở chiếc đùi và vuốt bụng... nhột như kiến bò vào trong áo quần. Tôi cảm thấy có một cơn sốt dễ chịu nhưng tôi vẫn rút gọn người vùng vấp. Trời ! anh muốn xé tôi ra, dìm tôi xuống, ngồi lên tôi. Tôi co cùi chỏ đâm vào sườn anh, cắn vai anh vật lộn với anh. Tôi có cảm tưởng mình là cục bột dẻo rất to anh đang vạc tay, nhúng ngón tay muốn lặn vào, bang nhồi... lặn lóc. Vật vờ. Quần quai. Tôi để cho anh hành hạ và tôi cụt kit anh, xô anh ngã. Anh chồm tới cắn cổ tôi, nghiến răng bẻ tôi, hai gọng tay kềm cứng thân tôi. Anh hành hạ tôi nhiều sao tôi không thấy đau thấy cực?» (tr.19) «Đàn ông ai cũng như ai, tôi chỉ ghé lại tạm thời, tình yêu của tôi như phát nhân. Tôi phốc bằng bằng từ những vòng tay đàn ông, Những xác thịt đàn ông rất vô vị. Tôi lao mãi, lần mãi qua họ và thấy không có cái mẫu nào móc

minh lại» (tr.55) và đặc biệt ở tập truyện Vòng Tay Anh, nữ văn sĩ miền sông Hương núi Ngự này đã chỉ vẽ cho bọn đàn ông một kinh nghiệm quý báu để mà tránh : «Thảo đưa mặt ra phía khác. Tôi rụi đầu chằm thuốc hút. Thảo quay vút đầu lại, vung mạnh tay chụp điều thuốc trên môi tôi — Vứt thuốc đi. Anh lợm em rồi phải không? Anh xin em để quá... Với vợ anh không bao giờ anh hút thuốc cả... Với vợ người đàn ông không láng miệng bằng thuốc lá... với tình nhân hay với gái cho thuê người đàn ông mới có cữ chỉ cầu kỳ... (tr 74).

Trong Mèo Đêm, Thụy Vũ đã viết 1 câu văn thật sống và cũng thật... sượng : «— Nó hết tiền rồi; bây giờ cho nó vợ ra là vừa. Cái thằng này hành sự dai như đĩa dôi. Một quá thiếu điều tôi muốn xui». (trang 99).

Nhã Ca, tác giả Bông Tỏi Thờ Con Gái, cũng đã có lần mô tả : «Hình như chính sự run sợ của tôi lúc ấy đã khuyến khích hẳn. Hẳn nhào đại, ôm ghì lấy tôi và trong lúc tôi còn ngơ ngác chưa kịp đối phó hẳn đã đẩy tôi vào phòng... Lúc đó tôi mới chợt tỉnh. Tôi càng cố vùng vẫy hẳn càng xiết chặt tôi hơn. Hơi thở hắt phả vào mặt tôi, vào tai, vào tóc tôi nóng bỏng, còn nồng nặc mùi rượu. Hai bàn tay mạnh mẽ của hẳn ghì xiết trên ngực tôi thô bạo. Vùng vẫy thêm được mấy bước thì cả hẳn lẫn tôi cùng ngã xuống giường. Chấn nệm trắng làm tôi rợn cả người...» (tr. 8,9) Đặc biệt trong Con Hồng Thủy và Bông Hoa Quý, Trung Dương đã ghi một

mẫu đối thoại rất gợi hình : «Anh không tắm nước ngọt à. Không. Để thế mà chịu được tai thật. Em đi tắm đây. Em tắm hộ cho anh luôn thể. Tắm hộ anh hay tắm cho anh. Thế nào cũng được, anh vào được không, em tắm cho anh vậy? Thôi đi, cấm. Em thật kỳ thế tại sao... Lúc đó khác bây giờ khác. Anh muốn tắm chung với em nếu không anh không tắm nữa, anh yêu em có mùi mặn, ráng chịu. Anh lười không chớ chê, em đã lười anh còn lười hơn...» (tr 22)

Tôi muốn dẫn chứng nhiều đoạn lý thú nữa, muốn ghi tóm cái tình cách nói toạc móng heo bất chấp dư luận, chửi hoang, khoái làm nhàn tình hơn làm vợ, những tâm trạng hốt hoảng cuống quýt của những cô gái già trong những tác phẩm của các nhà văn phái nữ, để bám sát đề tài «Những Hồ xuân Hương của miền Nam hôm nay» nhưng khổ giấy có hạn. Đáng chịu.



HỘI QUÁN NGHỆ SĨ

58, Phạm hồng Thái SAIGON

- Nhạc chủ đề
- Nhạc xưa
- Nhạc trẻ
- Nhạc yêu cầu
- Tăng cường nhiều ca sĩ nổi tiếng
- Nhiều tiết mục lạ.

Giá nước vừa túi tiền mọi người : 350đ.



truyện dài CUNG TÍCH BIÊN

LƯỞNG CÁI VÀNG

Khi những lá cái xanh non nhỏ nhất thoát khỏi mặt đất, chào ánh sáng buổi mai, Bà Cửu Bồng tưởng nghĩ tới những bông cái vàng, lòng ngun ngút với tiết trời, với tiếng động mới mẻ nhẹ nhàng của mùa Xuân. Con tôi sẽ về? Bà vẫn thường nghĩ như thế. Và mong đợi.

Biết đâu, một sáng nào đó, hay một chiều trời xập tối, ngoài rặng tre làng một gã thanh niên lại xuất hiện. Anh ta có thể tới tã, đau khổ, nhưng anh đã về. Dưới mái nhà êm ấm Bà sẽ gặp lại con trai của Bà.

Bao nhiêu hờn dỗi xưa sẽ tắt. Nước đục trôi đi, mang theo căn bã một thời qua chân cầu, vùn vụt tan trong lòng biển, «con tôi sẽ về». Một thời thế chên vênh đã qua, giờ này lịch sử được phân định. Nhiều người nghĩ ngờ dưới khuôn mặt thanh bình giả tạo này là cơn trào lộng quái ác nguy hiểm của âm mưu đôi bên. Tôi không tin thế. Dù tai trời ách nước có thực, sẽ xảy tới, với tôi, tôi chỉ chớp giờ phút này và sống với hết giờ phút này. Con tôi sẽ về. Tôi mong ngóng và tin cậy một mẫu nhiệm nào đó thay đổi trái tim hằn, quay ngược hướng đi của hằn, bắt buộc hằn phải nghe theo tiếng gọi của mẹ.

Bà Cửu Bồng hằng đêm nghĩ thế. Luống cái xanh vẫn xanh, mỗi ngày mặt trời làm màu xanh kia đậm hơn. Đôi khi bà hối hận, thấy những hờn

dỗi nghĩ ngờ xưa kia chỉ là một nhăm lẩn tan tác lớn, làm buổi chia ly thấp tùng ao ạt theo, cướp mất tâm của bà một đứa con.

Giờ này, trên đoạn đường đất đỏ Bình định, Cả Bồng đã hát những bài hát mới, ngày ngày anh sửa lại chiếc Ba lô, học tập những phong tục tập quán của đất Bắc, để không bao lâu sau anh sẽ tới đó, sống hòa mình với họ.

Hà nội. Đó không còn là một tiếng vọng. Nó sẽ là một chân trời mới đối với anh. Nào biết đâu âm khí đã mật mừng, Nào biết đâu giờ hội ngộ chính là giờ ly biệt: Phút ban đầu chính là cái cáo chung mệnh mông thăm thẳm. Nhưng anh cùng tập thể đã nhất quyết ra đi. Vĩnh viễn đoạn tuyệt tiếng hát một thời. Đầu óc anh đã trang bị những mai phục mới, tìm lay chuyển với những tình cảm mới, miệng môi đã thổi bay theo một mớ ngôn từ mới.

Tàu của Nga sẽ vi đại bao giờ sẽ tới? Hằng chiều, ven biển Bình định, đi trên đồi cát Cả Bồng chỉ thấy sóng nhấp nhô bất tận bẽ bồng. Gió heo hút từ ngoài xa khơi dội lại tiếng cười riêng lẻ của nó. Dưới bàn chân anh, đất quê hương im lìm không lay động. Đất như chết, dù rằng đã nhiều năm người ta, bạn bè anh, cố gắng tưới máu xuống đó. Tại sao quê hương lại cần máu. Tại sao dưới vực im lìm này lại có tiếng kêu gọi ngàn đời quyền rũ.

Những chuyến xe thực phẩm thuốc men của các nước xã hội chủ nghĩa anh em đã tới chưa? Hằng ngày Cả Bồng phải dùng những thời xả phòng hộ hóa, viên thuốc khan hiếm. Có lúc anh nhớ mẹ cha, quê nhà. Từng tấc cỏ lá cây đứng dậy trong anh. Tiếng hát hàng xóm, mái tóc cô gái cuối mùa gặt, tiếng nhai cỏ của con trâu già quen thuộc trong chuồng, tất cả chồm dậy trong anh. Chúng nó như một bầy sinh vật, âm thầm đục khoét tận tình một khúc cây mục rỗng. Hồn tôi có mục rỗng không đây? phía nào là phần đất quê hương? Phía nào mới thực là nơi hy sinh đáng ý nhất của một thân phận dầm dìa nước mắt. Thân phận dầm dìa lửa, dầm dìa mộng, dầm dìa nhớ thương của nhật nguyệt vô cùng.

Bà Cửu Bồng nhớ con, nhưng chính đứa con thù hận kia lại nhớ Bà. Anh ta, nằm trong đêm đầy tiếng hát, nhớ mẹ. Anh hình dung lại tất cả khung trời tuổi nhỏ, trong đó Mẹ là một bao trùm mộng mị đáng yêu.

Buổi sáng Bà Cửu Bồng đi chợ Kế, trời thật lạnh lẽo, quán xá đông đúc. Bà thu mình trong chiếc áo mưa, đôi mắt mong ngóng không đâu. Có người tin Bà biết con Bà đã chết. Có người nói rằng họ thấy con bà đã bỏ ngoài trở về ngoài thành. Có người nhất định anh ta là một cán bộ ưu tú của chế độ.

Tất cả những người ra đi đều được quên lãng, riêng con Bà người ta thường nhắc tới. Vì Cả Bồng chiếm một cảm tình đặc biệt trong tâm hồn mọi người.

Chung quanh Bà, chợ Kế đã lạ hoắc lạ tằm. Nơi những nền cháy xưa, nhà đã dựng. Bên cạnh gầm cầu cũ, một nhíp đã bắc ngang. Poia ngã tư hoang đường với khu nhà đồ sộ cháy nát, nay một mái tôn có đó. Bến xe. Bến cá tiếng máy điện, loại máy điện nhỏ, nổ vang nơi một vài nhà khá giả. Mắt bà thấy những vật liệu mới như tôn xi măng vôi vóc, tơ lụa, dầu lửa, cửa sắt, rượu bia, những thứ mà nhiều năm qua dù mơ ước đến thế nào người ta cũng chẳng thể có. Tại Bà nghe những tiếng động mới: radio, máy hát, tiếng xe cộ. Đài phát thanh Saigon, đài Pháp Á. Những bài hát mới. Những lời, giọng điệu mới. Bà đi quanh, lòng bồn chồn. Tại sao con tôi không có nơi đây?

Những cánh hoa thật đỏ, hoa dâm bụt nở toang trên hàng đầu. Nước dưới hồ trong vắt dâng cao. Hàng sấu đông trụi lá nay đâm những mầm xanh. Hàng bàng hết màu đỏ. Rừng thu không còn nơi đây. Nhìn ngắm những thay đổi kia, Bà muốn khóc. Bao nhiêu năm qua Bà làm gì? Cực khổ vì ai. Nay ngay trong gia đình đã một tan tác có thật.

Gặp những thanh niên ăn vận quần áo lính trạc tuổi con trai Bà muốn hỏi thăm họ hết sức. Nhưng làm sao họ biết tin tức Cả Bồng. Họ và Cả Bồng là hai phía thù nghịch. Bị đoạn tuyệt nhau bởi cái biên giới tư tưởng còn cách xa hơn thiên đường và địa ngục.

Bà muốn nghe người ta kể chuyện về con Bà. Muốn nắm áo một kẻ trách nhiệm về sự ra đi của

gã con trai. Nhưng ai là người trách nhiệm trong việc xua đuổi hàng triệu thanh niên vào chỗ chết từ mấy mươi năm nay. Kẻ lãnh đạo là một khối vô hình, nhưng tạo được hiệu lực và ám ảnh. Như bóng ma. Như cơn mộng dữ.

Một người đàn bà làm sao có thể lên án được những bàn tay vô hình khốc liệt. Bà sẽ níu kéo vào đầu đề đòi lại gã con thân yêu. Bà đứng lại ở khắp nơi, tuyệt vọng, ngậm ngùi.

Ý chí muốn có một đứa con của thời son trẻ có lúc đã hiện rõ trong bà. Nhưng người đàn bà là một oan mệnh. Là thứ cánh hoa. Có rực rỡ mà không có phục hồi. Ngậm ngùi. Mong manh. Bà đã tan phai cùng giấc mộng.

Khi đi ngang qua một chiếc cầu nhỏ, Bà Cửu Bồng dừng lại nhìn khuôn mặt mình dưới đáy nước. Khuôn mặt nhòa nhập với mây trắng nát tan Bà muốn khóc.

Chiếc cầu này là nơi Bà đã qua, ngày xưa, cùng với Cả Bồng, không biết bao nhiêu lần. Đứa con trai mười tuổi của bà đi thi văn bằng yếu lược. Hẳn thật thông minh đỉnh ngộ. Mười tuổi, bà đã vận cho hằn ta chiếc áo dài đen, quần dài trắng đầu một chiếc nón vải màu trắng. Đó là thứ y phục của các thư sinh xưa, thời đồ hộ.

Nay tìm đâu chiếc bóng dưới chân cầu? Nghe đâu tiếng gọi của đứa con mười tuổi đâu? Tìm đâu cái hương sắc đầy thi vị ngày rêu phong nhòa nhạt đó.

Trên ruộng lúa, những cọng rạ vàng. Đất se khô. Những cánh hoa đất nở đỏ. Bầy nhạn biển sẽ trở lại luống đất. Từ cái hoa tới ánh nắng, từ con nhạn biển tới con chim chiêm què mùa, nơi đâu cũng in bóng dáng con trai bà. Nó như chính là một thiên nhiên trùm kín mà Bà đang ngột ngạt trong đó.

Chợ Kế như hát hủi Bà, vì con trai Bà không có nơi đây. Tiếng giầy đinh xéo trên bãi đất mới. Vòng bánh xe lăn hoài mãi trong đêm thanh vắng. Hôm qua người ta đã bắt bớ một số cán bộ cũ. Có người nói cho Bà biết rằng nếu Cả Bồng về đây Cả Bồng cũng bị thanh toán.

Bà thương con, nhưng nếu nó trở về mà bị giết bà cũng cam. Bởi chết để mẹ già được thấy, được chôn cất còn hơn là đứa con kia phải vĩnh viễn chết trong hoang vu quạnh quẽ, xa quê nhà, không thân thuộc.

(CÒN NỮA)

Nhắn tin quý anh :

Nguyễn kim Phượng, Nguyễn nguyên Phương, Trần hoài Dạ Vũ, Phương Lân, Võ Quế, Mùng Mãn, Hoàng đình Huy Quan, Nguyễn phương Loan, Ngụy Ngự, Tuấn Khanh, Trần thuận Ngự, Vương Thanh, Hà Nguyễn Thạch, Hoàng ngọc Tuấn, Đặng tấn Tới, Huy Tường, Nguyễn tôn Nhan, Ng. mạnh Tường, Cao thoại Châu.

Kính mong các Anh cho tôi biết địa chỉ để tôi gửi thư đến các anh, việc cần. Thư về Cung tích Biên KBC 4082.

BẠN ĐÒI VIẾT VỀ HÀ THỨC NHƠN

NHÓM HÀ-THỨC-NHƠN

Văn phòng liên lạc 17D Cư Xá Đô Thành — SAIGON

THÔNG BÁO

GỬI CÁC CHI NHÓM HTN TRÊN TOÀN QUỐC

Theo quyết định của TVĐ TƯ, Nhóm sẽ xuất bản một tờ nhật báo làm cơ quan tranh đấu, Hiện vấn đề thủ tục đang được xúc tiến và sẽ hoàn tất trong cuối tháng 2/71 này. Một kế hoạch tổ chức và khai thác tờ báo cũng đã hoàn tất. Chiếu theo kế hoạch này, TVĐ TƯ cần được biết trước ngày 15 tháng 3 năm 1971, toàn bộ danh sách đại diện tờ báo của Nhóm tại các tỉnh.

Vậy yêu cầu các Chi Nhóm tại địa phương cấp tốc chọn lựa người đại diện cho tờ báo tại địa phương mình và gửi tài liệu về trụ sở TVĐ TƯ, 17 D Cư xá Đô thành hoặc tòa soạn báo Đới 143 145 Cống Quỳnh, Saigon. Mọi chi tiết về tờ báo sẽ được ghi lại đầy đủ trong một bản tường thuật gửi tới từng nhóm viên vào một ngày gần đây.

Sai gòn ngày 12 tháng 2 năm 1971
THƯỜNG VỤ ĐOÀN TRUNG ƯƠNG

Tóm lược tường trình của Tiểu Ban Nghiên Huấn về Nhật báo « Nhân Chủ », cơ quan tranh đấu của nhóm HTN

Để có thể góp phần đẩy mạnh các nỗ lực tranh đấu lãnh đạo hóa xã hội, Nhóm HTN sẽ xuất bản một nhật báo. Nhật báo này sẽ do TVĐ TƯ trực tiếp điều hành phần vụ biên tập với một hệ thống phóng viên và cố động viên do các Chi Nhóm tại địa phương cung cấp. Tại mỗi địa phương, tờ báo sẽ thiết lập một văn phòng đại diện tòa soạn.

Văn phòng này có nhiệm vụ thu thập mọi sinh hoạt dân chúng, sưu tầm tài liệu về các trường hợp dân

chúng bị ngược đãi bức hiếp... cấp thời cung cấp cho tòa soạn tại Sài Gòn để tờ báo có thể bênh vực kịp thời cho mọi nạn nhân. Ngoài ra, các văn phòng đại diện địa phương còn được ủy nhiệm liên lạc với các nhà buôn thu nhận quảng cáo mọi loại sản phẩm, hàng hóa.. để giới thiệu với độc giả trên toàn quốc. Các văn phòng đại diện tờ báo tại địa phương sẽ do đại diện chính thức của tờ báo trao phó công tác, hay được thành lập với thành phần nhân sự do các chi Nhóm giới thiệu.

2000 phần hùn góp vốn

Về vốn liếng xuất bản tờ báo, TVĐ TƯ đã quyết định dựa trên sự đóng góp của toàn thể nhóm viên và cảm tình viên của Nhóm, Số vốn tối thiểu để khởi sự công tác được ấn định là 10 triệu đồng bao gồm 2000 phần hùn, mỗi phần hùn 5000 đồng. Sự đóng góp được đặt trên căn bản hoàn toàn tự nguyện và chỉ thực hiện cụ thể khi mọi thủ tục về việc xuất bản hoàn tất. Theo quyết định của TVĐ TƯ, mỗi nhóm viên chỉ được góp tối đa 10 phần hùn. Số phần hùn dự trù dành cho các Nhóm viên tại Saigon là 500 phần và trung bình 30 phần dành cho mỗi tỉnh. Mặc dù đây là sự tự nguyện góp phần của các Nhóm viên và cảm tình viên để tạo một cơ quan ngôn luận cho nhóm, nhưng TVĐ TƯ đã coi những phần hùn do các Nhóm viên và cảm tình viên đóng góp mang một phần tính chất góp vốn kinh doanh. Vì vậy, TVĐ TƯ đã đồng ý kế hoạch khai thác do Tiểu Ban Nghiên Huấn đưa ra dành 50% tổng số lợi tức cho hết thảy những người bỏ vốn, 25% tổng số lợi tức cho sự

phát triển tờ báo và 25% tổng số lợi tức cho quỹ hoạt động của Nhóm TVĐ TƯ cũng quyết định rằng mỗi người đóng góp vốn sẽ phải là một độc giả và là một cố động viên cho tờ báo tại địa phương của mình. Hiện văn phòng TVĐ TƯ đã nhận được lời hứa góp của một số nhóm viên và cảm tình viên tại Saigon cũng như tại các tỉnh như Gia Định, Cần Thơ, Châu Đốc, Kiến Hòa, Định Tường, Nha Trang, Tuyên Đức, Đà Lạt, Pleiku, Qui Nhơn, Đà Nẵng, Quảng Nam và Quảng Ngãi...

Tổng số phần hùn hứa góp hiện nay lối trên 1200 phần. TVĐ TƯ sẽ quyết định về thể thức thu góp và chỉ thị các Chi Nhóm địa phương thông báo thể thức trên cho các Nhóm viên và Cảm Tình Viên sau khi nhận được được lời hứa góp đủ số phần hùn tối thiểu là 2000 phần.

Đầu tháng 4-71 ra mắt

Tờ báo của nhóm được lấy tên là nhật báo « Nhân Chủ » đã nộp đủ hồ sơ xin xuất bản tại Bộ Thông Tin từ ngày 22-1-71. Nhật báo Nhân Chủ do Nghị viên Hà Thế Ruyet đứng tên Chủ Nhiệm sẽ ra từ 8 tới 12 trang. Bộ biên tập của nhật báo Nhân Chủ bao gồm toàn thể bộ biên tập tuần báo Đới hiện nay và các ký giả đang là nhóm viên của Nhóm. Nội dung tờ báo được ấn định là nhắm thể hiện trước hết nhiệm vụ chống bất công và trong sạch hóa xã hội.

Các chi nhóm địa phương đã được yêu cầu chuẩn bị ráo riết cho sự ra mắt của nhật báo Nhân Chủ bằng cách hoàn tất việc tổ chức các văn phòng đại diện và thu góp mọi tài liệu liên hệ với đời sống của dân chúng địa phương. Hàng như dự liệu thì vào khoảng thượng tuần tháng 4 năm 1971 nhật báo Nhân Chủ sẽ xuất hiện.

Tuổi trẻ và giòng vận động cách mạng

I.— TRỞ VỀ MỘT Ý NIỆM
Vụ nổi loạn tại quân y viện Nguyễn Huệ (Nha Trang) chìm xuống sau cái chết của y sĩ Đại úy

Hà Thúc Nhơn. Hà Thúc Nhơn đã miên ngang đi vào lịch sử, đi vào lòng đồng bào của anh, bằng sự can trường bất khuất, cái chết của anh, anh đứng như trăm ngàn cái chết của những người trẻ Việt Nam khác... đã và đang nằm xuống để bảo vệ cho mảnh đất miền Nam tự do này. Trong tình thế hiện tại chúng ta với nạn tham nhũng, nạn phân hóa trầm trọng đã và đang đe dọa trực tiếp vận mệnh miền Nam. Hành động của Y sĩ Thiếu Tá Phạm Văn Lương nếu chứng tỏ được một tình bạn cao quý giữa ông và Hà Thúc Nhơn, và những hành động tương tự của nhóm Hà Thúc Nhơn không nói lên được một cái gì, ngoài tình cách thân hữu... Cái chết của Hà Thúc Nhơn không chỉ thể động khung trong bấy nhiêu, cái chết của anh là tiếng thét trăm thống vào đầu những kẻ lãnh đạo, là tiếng mời gọi chân thành cho một tuổi trẻ bị băng rã giao động, một tuổi trẻ bị lãnh đạo bởi một lớp đàn anh vong bản, tay sai ngoại bang. Hà Thúc Nhơn nằm xuống một cách tức tưởi điều đó chứng minh sự co dãn trong hành động của tuổi trẻ hôm nay, muốn chiến thắng và cải tạo một xã hội, một định mệnh tàn khốc đe dọa, cái chết của anh là một ngọn đuốc soi đường cho chúng ta trở về một ý niệm: Kết hợp giòng vận động cách mạng tuổi trẻ Việt Nam.

II— TUỔI TRẺ VÀ Ý THỨC DÂN TỘC

Miền Nam Việt Nam sau bao nhiêu biến động chính trị quân sự, vẫn còn đó với bao vấn đề nan giải: Giải quyết thâm họa xâm lược của cộng sản Bắc Việt, và hòa hợp hòa nộ lệ thực dân, song song với những vấn đề cần giải quyết cấp thời. Phân hóa lãnh đạo đảng phái, tôn giáo, tình trạng kinh tế suy sụp, và nhất là nạn tham nhũng đang hoành hành, kêu gọi sự trở về của lớp đàn anh trong lúc này... Nếu không nói là một điều hết sức ấu trĩ, thì cũng chỉ là những tiếng kêu trên đồng vắng. Sự có mặt và khả năng của lớp đàn anh đã được đo lường và thẩm định giá trị, sau hai mươi lăm năm góp mặt, họ đã và đang bị lịch sử đào thải và tiêu hóa. Bởi họ đã không đủ tư cách hoàn bị một cuộc cách mạng tại Việt

Nam. Họ đã để cho Cộng sản và thực dân thao túng. Cách mạng toàn diện trong lúc này phải là một cuộc cách mạng đạt được đủ ba mục tiêu: Bảo vệ toàn vẹn chủ quyền quốc gia, cải tiến dân sinh và chiến thắng Cộng sản. Trong lúc này không ai còn có thể tin tưởng đến độ đại khờ mải về một danh từ cách mạng do bọn hoạt đầu chính trị khoác cho các hành động vị lợi của họ.

Tình trạng phân hóa và bất ổn hiện chỉ có lợi cho thực dân và Cộng sản. Lớp người lớn tuổi đã chứng tỏ sự bất lực hèn yếu, và định luật đào thải bởi thời gian nhất định phải đến với họ.

Sự bất lực hèn yếu của lớp đàn anh đã đặt tuổi trẻ vào thế bị động, vận mệnh tương lai dân tộc tùy thuộc phần lớn vào họ, chúng ta hãy nhìn về tuổi trẻ, để hàn gắn lại niềm tin đã vỡ.

III— CON CỜ VIỆT NAM TRÊN BẢN CỜ CHIẾN LƯỢC CỦA HOA KỲ.

Hơn bao giờ hết bối cảnh lịch sử đã cho chúng ta hiểu rõ rằng: Sau ngày 11-11-63 thân phận, và chủ quyền Việt Nam đã trải một cơn giông tố khủng khiếp.

Cuộc đổ quân vào Việt Nam và vai trò chính yếu của Hoa Kỳ tại hội đàm Ba Lê đã chứng minh điều đó. Người Mỹ đổ quân lên Miền Nam, tuy để giúp đỡ dân quân Miền Nam trong cuộc chiến đấu chống lại sự xâm lược của Cộng Sản miền Bắc nhưng cũng để phục vụ cho một mục tiêu có tính cách chiến lược của Hoa Kỳ tại Đông Nam Á. Chủ trương tham chiến để cầm chân và chia rẽ hai nước Cộng sản đàn anh là Nga sô và Trung Cộng được Hoa Kỳ triệt để khai thác tại Việt Nam. Từ năm 1958 khi khả năng nguyên tử của Trung Cộng thật sự là một mối đe dọa cho nền an ninh chung của vùng Đông Nam Á và thế giới Tự do, người Mỹ đã thực sự can thiệp một cách ôn ào qua cửa ngõ viện trợ. Năm 1960 Trung Cộng và đàn em là Cộng Sản Bắc Việt tạo cuộc chiến tranh tại Lào và Việt Nam, người Mỹ muốn chứng tỏ sức mạnh lãnh đạo thế giới tự do: nhiều lần đòi hỏi cho quân đội của họ được đặt chân lên Nam Việt Nam.

Năm 1964 Trung Cộng thi nghiệm

có kết quả 3 quả bom nguyên tử tại sa mạc Tân Cương, cuộc thi nghiệm thành công của Trung Cộng làm lung lay địa vị đàn anh vô sản của Nga sô, và khiến khích đe dọa ảnh hưởng tại vùng Đông Nam Á của HK. Thấy rõ nguy cơ và hiểm họa TC, HK đã không thể không khai thác sự trạng quân CSBV đang có mặt tại miền Nam, cho không quân HK oanh tạc BV và quân đội HK đổ bộ lên miền Nam VN. Vụ bắn phá vịnh BV, buộc BV phải cầu cứu hai đàn anh của họ là Nga sô và Trung Cộng. Và tạo một cuộc khủng hoảng uy tín lãnh đạo vô sản giữa hai quốc gia này. Khi mục tiêu gây ra cuộc chia rẽ giữa Nga sô và TC đã đạt được, hòa đàm Ba Lê mở ra để HK có cơ chạy làng trong cuộc chiến tại VN. Thấy rõ điều đó CS quốc tế và CS BV cố tình kéo dài chiến tranh để đòi hỏi một vai nhượng bộ về phía HK, nhưng HK

(Xem tiếp trang 49)

Nhắn tin

● Anh LƯƠNG (ĐN): Kết quả lượng được tại các Vùng 2 và 4 rất đẹp. Chờ tin của anh về Vùng 1. Nếu được, xin ghi rõ chi tiết tại từng tỉnh trong một lá thư dài. Cứ gửi về địa chỉ báo Đới. Sẽ có thư riêng cho anh vào tuần tới sau khi một vài công việc ở đây đủ ngã ngũ.

● Anh LÊ TẤT HỮU (NT): Tự nhiên sau vắng tin vậy. Muốn gửi thư thì sợ thất lạc vì địa chỉ hơi có vẻ mơ hồ mà tới gặp thì công việc ở đây còn bẽ bộn quá. Chờ tin anh, dù chỉ vài dòng ngắn.

● Anh T. I. TƯ (QN): Rất tiếc không được gặp anh tại Saigon vào hôm đó. Nếu được xin anh cố ghé Saigon một chuyến nữa và tới tòa soạn trong khoảng từ 11g. tới 18 giờ. Mong gặp anh sớm.

● CÁC BẠN ĐÃ GỬI THƯ CHO NHÓM: Xin xác nhận lại địa chỉ để có thể cử người tới gặp được. Địa chỉ ghi bằng KBC chỉ có thể gửi thư mà gửi thư thì bất tiện quá. Trân trọng.



truyện dài

NGUYỄN THỤY LONG

RUỒI XANH

PHẦN HAI

Bà Tư lệnh hứa đại :

— Chú cứ chịu khó phục vụ quân đội, tôi sẽ nói với ông nhà tôi cất nhắc chú, chú chẳng thiệt thời gì đâu mà sợ. Con đường binh nghiệp chú còn dài.

— Dạ cảm ơn bà Tư lệnh.

Tiếng nói chuyện của bà Tư lệnh và gã thông ngôn tiếng Mỹ nhỏ lại, Thanh Loan cũng chẳng buồn nghe làm gì cho mệt, nàng đứng dậy ra cửa sổ nhìn xuống vườn, nàng càng ngày càng trở nên chán ghét đời sống ở đây, bà mẹ ghê của nàng mỗi ngày một thêm quá đáng, mặc dầu bà không làm phiền gì đến nàng, trái lại rất chiều chuộng nàng, Thanh Loan biết rằng bà chẳng thật tình thương yêu gì nàng, nhưng bà luôn luôn phải tỏ ra như vậy nhất là khi trước mặt cha nàng, bà muốn giữ gìn cái địa vị của bà hiện tại, một địa vị tốt đỉnh giàu sang, tiền bạc tiêu như nước.

Bà trung tướng Tư lệnh từng sang Nhật sửa sắc đẹp, bà cắt cho mắt taành hai mí, sửa cái mũi dọc dừa, bơm ngực, và còn làm hằng trăm thứ gì khác chăm chút cho nhan sắc bà, nhưng Thanh Loan vẫn thấy không được chút nào hết, bà vẫn làm sao ấy, bà không thể nào gột rửa được lớp nhà quê ăn vào xương vào tủy bà.

Cái mũi dọc dừa của bà ngay ra ruồn thuận và bóng loáng như cái mũi lấp bằng gỗ, không hợp với khuôn mặt ngắn của bà, cái mũi trở nên trơ trên trên cái mặt bì bì phấn son, đôi mắt của bà được sửa lại thành hai mí lại quá to khiến người ta nhìn vào thấy nhiều trông trắng hơn là trông đen. Ngay cả bộ răng của bà cũng được sửa sang lại, ngày xưa, khi mới về làm bé trung tướng Tư lệnh bộ răng của bà trung tướng Tư lệnh không được ngay hàng thẳng lối cho lắm, men răng xấu, sau này không biết bà nghe quân sự nào cố vấn về vấn đề sắc đẹp, bà sang Nhật một lần nữa để sửa lại bộ răng, Thanh Loan nghe nói rằng bà đã cưa cụt tất cả răng sát đến tận lợi, bà được mỹ viện lấp cho bộ răng xương trắng bóng và đều tăm tắp và mỗi cái răng giả đó được bắt vít vào chân răng cũ, nhưng bộ răng đó cũng không hợp cho lắm với cái miệng rộng quá khổ, khi cười môi trên để lộ cái nướu xám xịt, và người ta có thể nhìn thấy đường nối giữa bộ răng giả và chân răng thật, một ít bựa đóng ở đó.

Đôi bàn tay, đôi bàn chân bà trung tướng tư lệnh cũng được chăm chút từng ly từng tí, ngày nào Thanh Loan cũng thấy mẹ đàn bà dũa móng chân móng tay cho bà mẹ ghê của nàng vào trong dính, mẹ được hơi nhiều ơn huệ của trung tướng

phu nhân, và mẹ cũng là mỗi chạy chọt về vấn đề hoãn dịch cho thanh niên. Nhiều khi Thanh Loan nghe mẹ tăng bốc bà mẹ ghê của mẹ là thứ văn chương cải lương học lõm được của mấy anh kép hát, và sáng nào cũng vậy, mẹ đều đặn đến thật đúng giờ làm công việc sửa móng chân móng tay cho trung tướng phu nhân, mẹ ngồi dưới đất, bà tư lệnh ngồi ghế bành da, kê bàn chân mình lên đùi của mẹ, mẹ vừa sửa móng chân vừa nói chuyện mẹ nói đến những cú áp phe còm, và bao giờ cũng kết luận bằng câu : « Xin trung tướng tư lệnh phu nhân giúp cho em, thiết em nề người ta quá... » Đại khái là như thế, càng ngày Thanh Loan càng ghét cay ghét đắng mẹ.

Thanh Loan vừa nghĩ đến mẹ sửa móng tay thì nàng nhìn thấy mẹ lù lù đi vào với một người lính dẫn đường. Mặc dầu mẹ đã quá quen thuộc đường lối, nhưng theo lệ trong dinh người nào vào cũng được lính hướng dẫn, cũng như khi ra.

Mẹ sửa móng tay nhìn thấy Thanh Loan đứng ở cửa sổ, mẹ cúi đầu chào nàng, mẹ đứng ngay dưới cửa sổ ngửa mặt nhìn lên :

— Kính chào cô, thưa cô phu nhân có nhà không ?

Thanh Loan mặc dầu ghét mẹ, nhưng nàng nhã nhặn :

— Có, ở trong nhà...

Mẹ tươi cười :

— Dạ thưa cô hôm nay có phái đoàn trung ương xuống đây nên tôi phải tới sớm hơn mọi khi để sửa soạn cho phu nhân đi đón tiếp, nghe đâu có nhiều bà lớn tháp tùng theo phái đoàn ?

— Tôi không biết chuyện đó.

— Dạ thế thưa cô không tới đón phái đoàn cùng phu nhân và trung tướng tư lệnh sao ?

Thanh Loan lắc đầu :

— Có lẽ tôi không phải đi, ba má tôi cho tôi ở nhà...

— Dạ thưa cô tôi nghĩ người như cô sau này cũng là bà nọ bà kia, nay cô tập giao thiệp dần thì vừa, tôi có nghe trung tướng phu nhân nói chuyện nhiều về cô, thưa cô sự giao thiệp là cần thiết...

— Cảm ơn bà...

Mẹ cười nhìn Thanh Loan :

— Thưa cô, nếu cô cho phép tôi xin được sửa móng chân móng tay cô, bàn tay cô thật tuyệt đẹp, tôi từng ao ước có lần nào đó tôi được sửa móng tay cho cô, nếu được như vậy thật hân hạnh cho tôi vô cùng.

Thanh Loan lắc đầu :

— Cảm ơn bà, tôi vẫn thường tự sửa móng tay...

— Vâng, thưa người nhan sắc như cô thì còn mỹ viện nào sửa cho được, thưa cô tôi không phải khen, nhưng thực tình như vậy.

Càng phải tiếp chuyện với con mẹ sửa móng tay này Thanh Loan càng thấy ghét mẹ kinh khủng nàng chỉ sang phòng bên cạnh :

— Má tôi đợi bà bên...

— Dạ dạ, tôi vào ngay...

Mẹ sửa móng tay toe tét vào nhà, mẹ vừa đến cửa đã vội cất tiếng chào :

— Kính chào trung tướng tư lệnh phu nhân. thưa phu nhân xin lỗi phu nhân sáng nay em tới hơi muộn, thưa vì đêm qua dịch pháo kích.

Bà tư lệnh đang mắc nói chuyện giờ với gã trung sĩ thông dịch viên, nhưng bà cũng ngừng lên :

— Chị tới đó à, thế nào nhà cửa chị có sao không ?

— Cảm ơn phu nhân đã có lời hỏi han tới thưa phu nhân thiết là nhờ ơn trời phật nhà em không sao hết nhưng cũng hết hồn hết vía, căn nhà cách nhà em năm căn bị trúng một trái tầm mốt mà may quá chỉ hư hại nhà cửa, người bị thương xoàng...

— Ừ cái bọn ác ôn, hôm qua làm ông trung tướng nhà tôi không ngủ nghề gì được hết trơn. Ông chỉ huy tiền quân truy lùng chúng suốt đêm tôi nghe đâu sáng nay đã bắt được mấy thằng...

Mẹ sửa móng tay sắp đồ nghề ra sàn đá hoa, trung tướng tư lệnh phu nhân nói với anh chàng thông dịch viên :

— Thôi xong rồi, tôi cảm ơn anh nghe, anh nói với ông đại tá cố vấn tôi có lời cảm ơn ông nhé, nhớ mau mau nghe, càng gởi về sớm càng tốt lần này tôi lên Saigon tôi phải mang cái đó.

Anh chàng trung sĩ thông dịch viên đứng nghiêm chào theo kiểu nhà binh :

— Xin tuân lệnh trung tướng phu nhân.

Anh ta quay đi, khi thoáng nhìn thấy Thanh Loan ở cửa sổ, anh ta mỉm cười cúi đầu chào, nàng tăng lờ như không biết quay đi chỗ khác.

Mẹ sửa móng tay đặt bàn chân của bà tư lệnh lên đùi mình, mẹ ngắm nghía bàn chân khô nứt của bà tư lệnh với hàng móng đỏ chói :

— Dạ thưa phu nhân, hôm nay phu nhân ưng đánh thứ thuốc nào ?

— Tùy chị.

— Thưa em mới gởi mua được thuốc tốt lắm, Revlon, hiệu chính Mỹ quốc.

— Mọi khi chị vẫn đánh cho tôi bằng thuốc Pháp phải không ?

— Dạ, nhưng em nghĩ rằng thuốc Pháp không tốt bằng thuốc Mỹ.

— Sao hôm trước chị lại nói rằng thuốc Pháp tốt hơn ?

Mẹ sửa móng tay cười :

— Dạ chính là em lầm, mà nhiều người khác cũng đã lầm, thưa phu nhân, so sánh nước Pháp và nước Mỹ thì nước Pháp không thể bằng nước

Mỹ được, nước Mỹ làm bá chủ hoàn cầu, tất cả mọi thứ của Mỹ chắc phải tốt hơn, trước kia em cứ có thành kiến, nhưng nghĩ cho cùng thì em thấy thuốc của Mỹ tốt hơn...

Mụ nuốt nước miếng rồi tiếp liền:

— Thừa phụ nhơn, người Mỹ nhất hoàn cầu, tất cả mọi thứ của người Mỹ đều vượt xa các nước khác.

— Ủa chị đánh thuốc gì cho tôi thì đánh, miễn là đẹp thì thôi, nhớ rửa lại nóng chân cao tôi, tôi vẫn không ưng ý chút nào cái móng chân cái này chị thấy không, cái móng chân gì mà chút xiu, đề hoài không chịu mọc dài...

— Dạ thưa phụ nhơn cần phải giữ gìn lắm, đừng bao giờ để cho bị gãy, móng chân phụ nhơn móng quá, nhưng theo tướng số thì những người móng chân móng tay móng chính là người cực sang cực quý...

— Vậy hả, chị có biết coi tướng coi chỉ tay sao?

Mụ sửa móng tay cười nhún nhún:

— Dạ thưa có biết chút đỉnh thôi, hằng ngày em sửa móng chân móng tay cho phụ nhơn em đã thấy hết những điểm sang, em thiết không còn lời lẽ nào để nói thêm được, em chỉ biết nói rằng bàn chân bàn tay của phụ nhơn cực sang cực quý mà thôi, không sang không quý sao phụ nhơn lại ngồi trên địa vị cao sang này được, thưa phụ nhơn em nói đều này xin phụ nhơn giữ kín cho...

Bà tư lệnh gật xuống:

— Điều gì đó chị cứ nói.

— Thừa phụ nhơn, nếu câu chuyện em nói với phụ nhơn đây mà lọt ra ngoài em mất đầu như chơi.

Bà tư lệnh bắt đầu thấy nóng ruột, hay là trung tướng tư lệnh có tăng tị với con đi nào chẳng mà mụ này biết chuyện, bà tư lệnh bỗng hỏi dồn:

— Chuyện gì vậy chị, cứ nói đi, tôi không nói với ai đâu.

Mụ sửa móng tay cười tit mắt:

— Dạ thưa nếu được phụ nhơn đã hứa như vậy em xin nói...

Mụ ngừng lời một lát, cầm bàn tay bà tư lệnh lên:

— Thừa phụ nhơn, con người ta có số ông trời cho sướng mới được sướng, ông trời bắt khổ thì đành chịu vậy, thưa có người mới giàu sang phú quý đó, rồi chỉ trong chớp mắt tụt lại, như bà trung tá tỉnh trưởng Kiến Hưng, con người trông đẹp đẽ như vậy mà rồi thân bại danh liệt trong sớm tối, thưa chính em đã là người từng tới sửa móng chân móng tay cho bà trung tá tỉnh trưởng Kiến Hưng ngay nào, ai ở ngoài nhìn vào địa vị giàu sang của bà tỉnh trưởng cũng nghĩ rằng bà tỉnh trưởng sẽ trọn đời giàu sang...

(CÒN NỮA)



MUỐN CÓ MỘT MÀI TÓC ĐẸP,
MỘT SẮC ĐẸP LÔNG LẦY, MỘT THÂN HÌNH TUYỆT MỸ,

Xin đừng quên:

Mỹ Viện BẠCH THIÊN NGÀ

52B, PHẠM HỒNG THÁI — SAIGON

Nơi lý tưởng của quý bà, quý cô vì những đặc điểm:

● **UỐN TÓC** danh tiếng với những tay thợ «phù thủy» từng vang danh tại các tiệm uốn tóc đương Phan đình Phùng, Lê Lợi, Crystal Palace, Tân Định như: TONY THƯƠNG, chú HÁ, chú KHOANH, chú SƯÔNG, chú HÙNG sẽ biến những mái tóc xấu nhất của quý vị trở thành những kiểu tóc hợp thời trang, bay bướm làm đẹp lông những ai khó tính nhất.

● **SỬA SẮC ĐẸP, TRANG ĐIỂM, MASSAGE, TẮM HƠI** dưới sự điều khiển của hai bà DANH, LỘC, nữ chuyên viên tốt nghiệp tại Ba Lê, Thụy Sĩ cùng với sự hợp tác của một số chuyên viên đã cộng tác với nhiều Mỹ viện trên thế giới như Đài Loan, Nhật Bản, Hồng Kông sẽ mang lại cho quý vị một khuôn mặt Hoa khôi, một thân hình tuyệt mỹ, tươi trẻ nhờ những phương pháp ÁU MỸ, máy móc tối tân và Mỹ phẩm danh tiếng nhất hoàn cầu.

Tất cả đang chờ đón quý vị

CHÚ NHẬN

kính mời



(tiếp theo trang 4)

— Đổ đầu cho mọi công cuộc xã hội, giáo dục do các cá nhân thiện chí, các đoàn thể tư nhân tổ chức để khuyến khích và nâng đỡ phong trào tham gia công tác xã hội giáo dục rất cần thiết trong hiện tình quốc gia. Trong khuôn khổ quyết định này, Nhóm Hà Thúc Nhơn và tòa soạn Đời đã nhận đỡ đầu cho Quảng Ngãi Nghĩa Thục, gửi tặng cho nhóm tổ chức Nghĩa Thục trên 100 ngàn đồng nhân dịp khánh thành trường sở. Quảng Ngãi Nghĩa Thục do một nhóm thanh niên tâm huyết chủ trương là một trung tâm giáo dục nhằm nâng đỡ các thanh thiếu nhi nghèo hiếu học và theo đuổi một chương trình giáo dục nặng về việc đào tạo một ý thức phụng sự dân tộc và đất nước.

— Tùy khả năng, sẽ cấp từ 10 đến 50 học bổng cho các học sinh, sinh viên thiếu hoàn cảnh để theo đuổi việc học. Sinh viên đầu tiên nhận được học bổng của Nhóm Hà Thúc Nhơn và tòa soạn Đời là em Yathanh, người thiếu số thuộc sắc tộc Koho đang theo học tại y khoa Đại Học Saigon. Học bổng do Nhóm Hà Thúc Nhơn và tòa soạn Đời cấp gồm 2 loại: Bán phần 2000 đồng một tháng và toàn phần 4000 đồng một tháng.

— Vận động các công thương kỹ nghệ gia, các chính khách và các nhà hảo tâm trong mọi ngành hoạt động cấp 150 học bổng cho học sinh, sinh viên trên toàn quốc. Trong khuôn khổ quyết định này Nhóm Hà Thúc Nhơn và tòa soạn Đời sẽ tìm hiểu hoàn cảnh của một số sinh viên học sinh chọn lựa 150 người đáng nâng đỡ nhất, đề nghị các nhà hảo tâm cấp cho các em một học bổng bán phần hoặc toàn phần dài hạn để các em có thể học hành tới nơi tới chốn.

— Về văn nghệ báo chí, Nhóm Hà Thúc Nhơn và tòa soạn Đời đồng ý sẽ trao tặng thường niên một số giải thưởng cho các văn nghệ sĩ và ký giả thực hiện được các công trình sáng tạo giá trị góp phần phong phú hóa nền văn hóa dân tộc và nâng cao tư cách cũng giá trị của ngành hoạt động báo chí VN. Riêng trong năm 1971, vì nhu cầu thời gian và tính chất hoàn bị giá trị cho

một giải thưởng, nhóm Hà Thúc Nhơn và tòa soạn Đời sẽ chỉ trao tặng một giải thưởng vì báo chí. Mọi chi tiết về giải thưởng này như tiêu chuẩn lựa người đoạt giải, thời gian công bố và phát thưởng cũng phần thưởng sẽ được công bố trong một số báo tới.

XXx

Chương trình hoạt động trên của nhóm H.T.N và tòa soạn Đời tất nhiên đòi hỏi chúng tôi phải nỗ lực nhiều hơn. Một trong những nỗ lực mà chúng tôi thể hiện đầu tiên là sự cải tiến toàn bộ nội dung tuần báo Đời. Kể từ tuần tới, các bạn sẽ có một tờ báo Đời gồm nhiều mục khác hơn so với những mục đã có từ trước tới nay. Thân vào đó, bên cạnh những cây bút đã quen thuộc với các bạn sẽ có sự xuất hiện của nhiều cây bút tên tuổi khác. Phần chủ đề của tờ báo sẽ được tăng cường số trang và thực hiện một cách hoàn chỉnh hơn. Về hình thức, tờ báo sẽ dày hơn hiện nay, gồm 60 trang. Nhưng chỉ riêng với những nỗ lực của chúng tôi, chắc chắn chương trình hoạt động được phác họa trên sẽ khó thành. Vì thế, chúng tôi kêu gọi sự góp sức của bạn đọc và sự góp sức cụ thể đầu tiên của các bạn chính là chấp thuận cho báo Đời tăng giá lên 50 đồng mỗi số thay vì 40 đồng như hiện nay. Trong cuộc trưng cầu ý kiến trước đây do tòa soạn Đời tổ chức, nhiều bạn cho rằng việc báo Đời tăng giá lên 50 đồng không phải là vấn đề đáng bàn cãi. Cho nên, chúng tôi chỉ xin báo tin vắn gọn với các bạn rằng: kể từ số tới Đời sẽ tăng trang và tăng giá lên 50 đồng, đồng thời cũng kể từ số tới, Đời sẽ khởi sự bước thứ nhất thể hiện chương trình hoạt động cho năm 1971 với sự phối hợp của nhóm Hà Thúc Nhơn như đã trình bày.

Ước mong của chúng tôi bây giờ là được các bạn đón nhận Đời số tới với nhiệt tình đón nhận một thiện chí đấu tranh xây dựng xã hội chứ không chỉ đón nhận một tờ báo để giải trí trong lúc rảnh rỗi.

ĐỜI

Trung Cộng trong tình thế mới

(TIẾP THEO TRANG 27)

phải đồ người và của vào cuộc chiến tranh ĐD quá nhiều. Bởi vậy so về ưu khuyết điểm hai bên đều tương đương.

Thắng hay bại lúc này không thể đo lường về mặt nội bộ giữa BV và Nam Việt được, mà thắng bại là do nơi nguồn tiếp liệu từ Tàu hay Mỹ. Như trên đã trình bày về mặt yểm trợ thì Tàu không thể qua mặt nổi Mỹ. Vậy thì chiến tranh càng kéo dài BV càng thất thế.

Thất thế hơn hết là nếu Miền Nam này có được lãnh đạo xứng đáng thì nhất định chung cuộc BV phải thua. Vậy thì chủ trương kéo dài chiến tranh của TC tại ĐD không còn phải là một chủ trương nguy hiểm cho vận mệnh VN nữa. Chỉ có điều rằng chiến tranh sẽ làm cho chúng ta khổ khổ thêm mà thôi.

Nhưng so sánh hai thế kéo dài chiến tranh và Tàu Mỹ đi tới một thỏa thuận nào đó tại chiến tranh ĐD, thì việc nói chuyện hòa bình càng sớm càng có lợi cho Tàu hơn. Bởi đó hy vọng Tàu sẽ sớm nhận thấy điều này.

Thế hệ yêu muộn

(tiếp theo trang 19)

6.— TIỀN HỎI TIỀN CƯỚI QUÁ CAO : Cũng có nhiều thanh niên (kể cả thanh niên xồn xồn, thanh niên râu cở 40) không dám lấy vợ chỉ vì không có tiền lo đám cưới đám hỏi. Sợ sợ cũng phải mất 200 đến 300 ngàn. Bầy về hoa lá cành để biếu diên cũng phải mất nửa tề, một tề.

Thế là không lấy được vợ.

Thế là các cô không chồng, ế chồng.

Thế là chúng ta cùng tiếp tục độc thân.

Một khi tình trạng này kéo dài sẽ đi đến chỗ bất bình thường, đi đến chỗ suy yếu cho quốc gia, sẽ đi đến chỗ Giao chỉ biến thành quốc gia lấy tên là «Bố già con cọc»!

Bố mặc sơ mi gỗ tiêu diên miền cực lạc, về nước Chúa, con mới 15 hoặc 20. Con không ràng lúc đó bố cũng không ràng! Nước mình thành phần còn gân cốt, thành phần sản xuất được thì ngày đêm chết lả chết mòn, lớp tuổi nhỏ thì cũng sửa soạn chết, trong khi đó không ai chịu lấy vợ để sản xuất con bù đắp vào chỗ nhân lực thiếu hụt, những con thịt cung cấp cho chiến trường lẽ thế đến cả chục năm.

Đây mới là vấn đề lớn chứ không phải các nhân vật 71 là vấn đề lớn cho đất nước này. Ông Tổng ông Phó có bao giờ nghĩ tới vấn đề này, có bao giờ dám làm một cuộc cách mạng cưới hỏi đơn giản để lớp trẻ tương lai và nhất là thế hệ kaki đói rách của các ngài lấy được vợ dù là vợ không xinh không khôn bằng vợ các ngài không? Lấy vợ để còn sản xuất lính cho chiến trường tương lai chứ! Chẳng lẽ quý vị nghĩ đất nước này sẽ hòa bình dài dài sao? Mà đã hòa bình đâu!

DÒNG ĐỜI

(Tiếp theo trang 17)

● Nhân vật thứ hai là ông Nguyễn Cao Kỳ. Ông Kỳ có một đặc điểm là bộc trực, có lẽ vì chịu ảnh hưởng của nghề lái tàu bay, từ trên cao quen nhìn cảnh vật một cách minh bạch và thứ tự. Ưu điểm của người làm chính trị bộc trực không bao nhiêu, mà nhược điểm lại khá nhiều. Thời của người bộc trực là nhiễu nhương, hỗn loạn. Một khi thời thế đã có kỷ cương, người bộc trực phải lui về để nhường chỗ cho các mưu sĩ đầy thủ đoạn. Ông Kỳ là một thứ cảnh sát tái lập trật tự, một thứ đầu bếp dọn sẵn mâm cơm mà không thể ung dung ngồi hưởng. Đó là một điều đáng tiếc nhưng tiếc hơn cả là việc ông đã vội nhận lời làm một thứ thuyết khách cho cuộc diễn hành chiến thắng ở thủ đô nước Mỹ. Người dân bên cầm phục, ca tụng ông là một Kinh Kha, «nhất khứ hề bất tái lai». Nhưng thật là thế tiếu, Kinh Kha tìm mãi không thấy đồng sông Dịch, bên tạm dừng bước bên bờ sông Seine ngồi uống chén rượu quỳnh «whisky» với ông Kissinger. Không hiểu vì hơi men làm chũnh choáng hay nhà thuyết khách đã bị thuyết phục, ông Kỳ bỏ dở chuyến đi, bỏ dở một cơn mộng lớn. Ông Kỳ còn nhiều đặc điểm, như bộ áo lãnh tụ. Nhưng đó chỉ là bề ngoài. Nếu bộ áo nhà tu không làm nên tu sĩ, thì cũng không vì bộ áo lãnh tụ mà trở nên lãnh tụ. Nên xin được dành phần trang giấy còn lại cho ông Dương Văn Minh.

● Người Mỹ gọi ông Minh là «Big Minh». Đáng tiếc thay, chữ «Big» chỉ diễn tả được sự to lớn, không kèn về lượng. Ông Minh là hình ảnh một cánh diều. Chính các thượng tọa Ấn Quang là người thả con diều này. Nhưng muốn bay bổng, diều phải nương theo làn gió thổi. Ngọn gió từ bên kia bờ Thái Bình Dương, không hiểu sẽ thổi về hướng nào?...

● Và trong những vì sao đó, «một ông sao sáng, hai ông sáng sao, ba ông sao sáng, bốn ông sáng sao», vì sao nào sẽ trị vì, và chiếu mạng đối lập trong nhiệm kỳ 4 năm dài sắp tới?

ĐỘC THỦ



Đời muôn mặt...

(tiếp theo trang 31)

Đời đối thủ của Nhật Bản là Trung Cộng nhưng Trung Cộng lại mới rút ra khỏi Tổng Cuộc Bóng Bàn Thế Giới và chưa hề được thần nhận vào Tổng Cuộc Bóng Bàn Á Châu. Vì vậy Nhật Bản mặc tình «mưa gió vườn hoang» trong các lần tranh vô địch. Nhưng biểu diễn với các quốc gia em mãi cũng chán phèo, Nhật bèn dự định vận động trục xuất Trung hoa quốc gia ra khỏi Tổng Cuộc Bóng Bàn Á Châu và mời Trung Cộng vào để cho có địch thủ xứng tài, xứng sức với mình. Ông Koji Goto đại diện Nhật Bản và cũng là chủ tịch TCBAC đã đưa đề nghị này ra nhưng gặp phải sự chống đối mãnh liệt của các quốc gia hội viên khác. Trong một phiên họp bất thường đầy sóng gió và kéo dài hơn 3 giờ đồng hồ, gồm đủ cả hệ nội ô với những tiếng la hét, đập bàn, chửi thề, văng tục v.v., TCBAC nhóm ở Tân Gia Ba mấy ngày vừa qua, đã đi tới quyết định bác bỏ đề nghị của Nhật Bản. Thế là Trung hoa quốc gia phải qua một phen hú hồn, còn ông Goto thì buồn lòng, đưa đơn từ chức chủ tịch Tổng cuộc về nhà lượm trứng gà cho vợ. Gà Goto vẫn nổi tiếng là đẻ nhiều mà! Tuy nhiên, «trong một nước không thể một ngày không có vua», trong một Tổng cuộc nhất định phải có chủ tịch. Vì vậy trong khi Trung Hoa quốc gia ăn mừng chiến thắng, và để thay thế ông cựu chủ tịch Gà, các quốc gia Á Châu đã họp lại để bầu vị chủ tịch mới và ông Đinh Văn Ngọc của Việt Nam đã... «trúng số độc đắc». Sau khi nhận nhiều lời chúc tụng ông Ngọc lên phi cơ về nước mang theo mấy chục cặp... cút để «rôti» ăn mừng.

(DUY BÌNH)



Bạn đời viết về Hà Thúc Nhơn

(tiếp theo trang 43)

ở địa vị lãnh đạo thế giới tự do làm sao có thể nhượng bộ cho một nước hạng ba như BV, cuộc chính biến đầu năm 1970 tại Cam bốt đưa đến sự thành lập một chính phủ cực hữu của Thủ tướng Lon Nol là để tạo áp lực với CS BV và vuốt ve ông bạn đồng minh VN. Trước sau vai trò VN chỉ là một vai trò thứ yếu và tùy thuộc vào tài nghệ đạo diễn của HK.

VI.— NỐI TIẾP GIÒNG VẬN ĐỒNG CÁCH MẠNG

Sau sáu năm ngủ mê trong ảo tưởng, tuổi trẻ Việt Nam đã bừng tỉnh và nhìn rõ được thân phận dân tộc, sự có mặt của

Bầy thú

(TIẾP THEO TRANG 16)

ta là thân phận của những con cò trong cuộc chơi vô luân của các thần thánh. Họ không chịu nổi mau da của chúng mình.

Tôi thờ mệnh. Tuổi đã nằm trở xuống, mặt mũi lơn nhon lên đỉnh màn. Một cái dầy dụa dưng, phải không Thuý? Cái bầy của chúng ta thật dĩa dưng. Nó ngổ ngào như nọc độc, như sự chết. Nhưng kẻ khác thì cười cười, nói nói, can xé nhau. Hay tru lên mặt trắng, như định, như anh Thành.

Tôi với tay mở mấy thu thanh, Những nốt dương cầm tuồn thọt gió xuống gian phòng mờ tối. Vỡ òa, thế tham, tràn ngập như một nỗi đau, một tuyệt vọng kuông cùng.

Thuý cựa quậy, rên xiết:

— Chopin. Em chịu không nổi nhạc Chopin.

— Marche funèbre. Đó là điệu nhạc của chúng ta, của thế kỷ này.

Thuý vươn tay lên định tắt máy nhưng tôi giữ lại. Tôi ôm chặt nàng ép sát vào mình. Hãy nằm im thế này. Hãy nằm im như những con thú yên phận, nằm phơi mình trên cọc nhọ. Chúng ta đã sắp bầy. Đã từ lâu tôi mơ ước được nằm trong một cái xe tang lớn, nghe người ta thổi kèn...

quân đội Hoa Kỳ đã ảnh hưởng nhiều tới guồng máy cai trị đời sống kinh tế và tinh thần của miền Nam. Một cuộc cách mạng dân tộc là một đòi hỏi cần thiết trong lúc này trước những bấp bênh của thời thế. Tuổi trẻ có vượt qua được mọi trở ngại cho khôi phục lại niềm tin nơi quần chúng không? Sự gục ngã cô đơn của Hà Thúc Nhơn đã trả lời một cách hùng hồn: Chỉ có đoàn kết mới đưa đến thắng lợi.

Gửi đến những người trẻ Việt Nam lời kêu gọi chân thành «Xin bắt tay nhau mừng ngày mặt trời nở những trái thương yêu vừa chín tới trong lòng. Anh, chị, em hãy thắp lên đi những nụ cười bỏ quên quá khứ. Ngày tương lai ta còn lắm những huy hoàng».

Vũ Thế Học
(KBC 7038)

THUỐC SÂU RĂNG VIỆT NAM

NAM KÝ

(Của giồng họ Nguyễn Quang gia truyền ở Bắc Việt)

Có bán nhiều nơi tại Hải Ngoại của người giồng họ. Cũng được kể nghiệp phát triển tại các quốc gia cư trú Quốc ngoại.

— Được liệu Sử Xỏ (VN). Dời đào khí lực «nguyên khí tạo hóa vũ trụ», khí thiêng Sông Núi (VN). Được liệu sơn hà bảo vệ tiềm lực, gốc tính, Quê Hương Dân Tộc. Linh diệu phi thường.

— «Bí Pháp» gia truyền đặc biệt của giồng họ Nguyễn Quang ở BV.

— Dụng diệu khoa học, ÂM DƯƠNG LÝ, đồng phương linh động giữa: Vũ Trụ — Nhân Sinh (của Y giới VN phục vụ Nhân Sinh) (Vũ Trụ, Nhân Sinh, Gia Đình, Tổ Quốc, Nhân Loại)

Nổi danh tại Nội Quốc năm 1965 (KS 1.387)

Tiêu trừ tận gốc mọi căn bệnh đau răng. Bỏ sinh lực răng. Già chưa rụng răng. (Coi toa rõ)

THUỐC HAY GIÁ RẺ: Phụng sự Quê Hương (VN), Phục hưng kinh tế Xứ sở — Phục vụ đồng bào Quốc Nội.

PHÁT HÀNH TẠI NỘI QUỐC: NAM KÝ 1083A Đại lộ Hậu Giang và 270 Rạch Cát. Quẹo (cua) Hậu Giang Rạch Cát, Ngã Năm, Mũi Tàu phú Lâm Cholon. Thuốc Cao 50\$. Nước 35\$ sắp lên...

Neurotonic

VIÊN THUỐC HỒNG
CÓ SINH-TỔ C

ĐIỀU-ĐỊ
TĂNG-cường
KẾT-như

CÚM NÓNG LẠNH CẢM SỐT ĐAU NHỨC

ANTIGRIPPAUX

XIN NHỚ NHÃN HIỆU

CÓ BÁN
VIÊN LẺ KHỎ
MỌI NƠI

BUA BỞ ĐẤU NGƯỜI

HEPACHAUT

NƯỚC CỐT ARTICHAUT
NƯỚC CỐT GAN BÒ TƯƠI

SINH TỔ B12
SINH TỔ B1
SINH TỔ B2
SINH TỔ B6
SINH TỔ PP
SINH TỔ D2

**VUI VẺ
TUỔI TRẺ
DA DẸ, MỊN MANG**

**YẾU GAI
GÂY ỒM, MẤT NGỦ
MỤN Ở MẶT
NGỬA MỀ ĐAY
THIẾU MÁU
LAO LỰC
TẢO BÓN
DƯỠNG THAI
MỎI MỆT**

VIÊN BẢO CHẾ HADZER

THUỐC MỚI
VIÊN BỌC ĐƯỜNG

midol

trị các chứng đau nhức
NHỨC ĐẦU, NHỨC RĂNG
CÀM, CÚM, ĐAU LÚC CÓ KINH

Có bán tại các nhà thuốc Tây

Pub. TÂN-T

yêu hoa rồi lại bẽ cảnh?



*Thưa Không !
Cảnh hoa này sẽ
mang lại cho quý vị
một mùi hương thơm tho
trong kem đánh răng*

Hynos PHOSPHATÉ

Năng dùng **Hynos**, muôn răng tươi tốt